CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số : 450 /XNK-CBTT	*An Giang, ngày 12 tháng 9 năm 2023*

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: **- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.**
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM.

1. **Tên tổ chức**: CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG
   - Mã chứng khoán: **AGM**
   - Địa chỉ: Số 01 Ngô Gia Tự, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.
   - Điện thoại: 0296. 3844 669 - 9999 999 Fax: 0296.3843 239.
   - E-mail: info@angimex.com

2. **Nội dung thông tin công bố**:

Báo cáo thường niên năm 2022 điều chỉnh

Phát hành vào Tháng 9/2023

(Điều chỉnh số liệu tài chính tự lập của Báo cáo thường niên đã phát hành vào tháng 6/2023 theo số liệu của Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán ngày 24/8/2023)

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang vào ngày 12/9/2023 tại địa chỉ: http://www.angimex.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố

Tài liệu đính kèm:

Báo cáo thường niên năm 2022 (Phát hành vào Tháng 9/2023).

Nơi nhận:
- Như trên
- Lưu: VT, Người đại

CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Digitally signed by CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG
DN: C=VN, S=AN GIANG, L=Huyện Châu Thành, CN=CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:1600230737
Reason: I am the author of this document
Location: vnpt1234
Date: 2023-09-12 17:00:51
Foxit Reader Version: 9.3.0

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Huỳnh Thanh Tùng

ANGIMEX
sow the seeds for your future

CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Phát hành vào tháng 9/2023

(Điều chỉnh số liệu tài chính tự lập của Báo cáo thường niên đã phát hành vào tháng 6/2023 theo số liệu của Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán ngày 24/8/2023)

ANGIMEX

sow the seeds for your future

CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

01 Ngô Gia Tự, P. Mỹ Long, TP. Long Xuyên, T. An Giang

Điện thoại: 0296 999.9999

Email: info@angimex.com

Website: angimex.com.vn

MỤC LỤC

1. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
4. Định hướng phát triển
5. Các rủi ro

2. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

3. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc/Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

4. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

5. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị
2. Ban Kiểm soát
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

6. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

PHẦN 1:
THÔNG TIN CHUNG

1. *Thông tin khái quát*
2. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*
3. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*
4. *Định hướng phát triển*
5. *Các rủi ro*

TẦM NHÌN

Angimex định hướng phát triển thành một tập đoàn Nông nghiệp chuyên sâu hàng đầu Việt Nam, không ngừng học hỏi, đổi mới, sáng tạo để kiến tạo hệ sinh thái nông nghiệp công nghệ cao và bền vững.

SỨ MỆNH - ĐỊNH VỊ

Angimex luôn đồng hành cùng người nông dân, nâng cao chất lượng sản phẩm nông nghiệp Việt và nâng cao vị thế Nông nghiệp Việt trên trường quốc tế.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Angimex luôn đặt chữ "TÍN-TÂM-TRÍ" lên vị trí hàng đầu hoạt động doanh nghiệp, lấy chữ TÍN làm vũ khí cạnh tranh và TÂM làm nền tảng, TRÍ làm sức sống.

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch	Công ty CP Xuất Nhập Khẩu An Giang
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số 1600230737 đăng ký lần đầu ngày 27/12/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 27
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	182.000.000.000 đồng
Vốn điều lệ	182.000.000.000 đồng
Địa chỉ	Số 01 Ngô Gia Tự, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam
Số điện thoại	0296 999 9999
Số Fax	0296.3843239 – 3934565
Website	angimex.com.vn
Mã cổ phiếu	AGM

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1976 - 1992

1976
Thành lập Công ty Ngoại thương An Giang theo Quyết định số 73/QĐ-76 do Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang cấp ngày 23/7/1976.

1979
Đổi tên thành Công ty Liên hiệp Xuất Nhập Khẩu tỉnh An Giang, trụ sở tại thị xã Long Xuyên, tỉnh An Giang.

1982
Thành lập Trạm giao nhận tại thành phố Hồ Chí Minh.

1988
Đổi tên thành Liên hiệp Công ty Xuất Nhập Khẩu tỉnh An Giang.
Được Bộ Kinh tế đối ngoại cho phép kinh doanh xuất khẩu gạo trực tiếp, tạo cơ hội to lớn cho Công ty hội nhập vào thị trường kinh doanh thế giới.

1991
Góp vốn với Công ty Nhật bản Kitoku Shinryo thành lập Công ty Liên doanh Angimex - Kitoku chuyên sản xuất và kinh doanh xuất khẩu gạo hạt tròn và gạo chất lượng cao.

1992
Đổi tên thành Công ty Xuất nhập khẩu An Giang.

1998 - 2010

1998-2006
Thành lập đại lý ủy nhiệm của Honda Việt Nam vào năm 1998 chuyên kinh doanh xe gắn máy và phụ tùng Honda.

Thành lập đại lý ủy nhiệm thứ hai vào năm 2000 và đại lý ủy nhiệm thứ ba vào năm 2006.

2007
Góp vốn với các Công ty Satra, Saigon Co.op và Afiex thành lập Công ty TNHH Sài Gòn – An Giang (Sagico) kinh doanh bán lẻ qua siêu thị hiện đại được thành lập đầu tiên tại An Giang.

2008
Chuyển đổi loại hình doanh nghiệp thành Công ty Cổ phần với vốn điều lệ là 58 tỷ đồng vào ngày 01/01/2008.
Thành lập Nhà máy Gạo an toàn, thương hiệu gạo Jasmine Châu Phú xuất hiện trên thị trường với sự hợp tác giữa Angimex và Saigon Co.op.
Khai trương Trung tâm Bảo dưỡng và Dịch vụ sửa chữa do Honda ủy nhiệm.

2009
Cho ra mắt 2 nhãn hàng gạo là An Gia, Mục Đồng tại thị trường nội địa.
Giới thiệu hai công cụ hỗ trợ người nông dân: Phần mềm hiệu quả sản xuất lúa và Dịch vụ Tin nhắn báo giá mua gạo nguyên liệu.

2010
Hoàn thành dự án "Kho trữ lúa, hệ thống sấy lúa tươi, xay xát" tại xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn, An Giang (Phân xưởng Ba Thê); đồng thời chuyển đổi Nhà máy Gạo an toàn thành Xí nghiệp sản xuất và kinh doanh Gạo an toàn.

Khai trương dịch vụ của Trung tâm Honda ANGIMEX "Đổi xe cũ lấy xe mới".
Trở thành nhà phân phối độc quyền sản phẩm vi sinh Dasvila tại thị trường An Giang.

2011

Tăng vốn điều lệ lên thành 174,855 tỷ đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu thưởng vào tháng 02/2011.

Tăng vốn điều lệ lên thành 182 tỷ đồng thông qua chương trình phát hành cổ phiếu ưu đãi cho cán bộ nhân viên (ESOP) vào tháng 04/2011.

Là đơn vị đầu tiên được Bộ Công thương cấp phép theo Nghị định 109 của Chính phủ về việc xem xét đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo.

Khai trương cửa hàng Thương mại - Dịch vụ Angimex tại huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.
Khởi công xây dựng Khu Liên Hợp Chế Biến Lúa Gạo Angimex Bình Thành tại huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Khai trương trụ sở chính được xây dựng lại mới tại 01 Ngô Gia Tự, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang.
Bổ sung ngành nghề sản xuất, kinh doanh lúa giống và sản xuất, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật.

2012 - 2014

2012

Hoàn thành Dự án "Kho trữ lúa, hệ thống sấy lúa tươi, xay xát và sản xuất thành phẩm" tại xã Bình Thành, huyện Thoại Sơn và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 04/2012.

Khai trương Cửa hàng gạo Angimex tại Thành phố Long Xuyên.

Cổ phiếu của Công ty bắt đầu giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) với mã cổ phiếu là AGM, vốn điều lệ là 182 tỷ đồng.

2013

Sản phẩm gạo của Công ty được người tiêu dùng bình chọn là "Hàng Việt Nam chất lượng cao 2013".

Khởi công xây dựng Trung tâm bảo trì sửa chữa kinh doanh xe gắn máy tại Phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, An Giang.

2014

Khai trương Trung tâm Thương mại và Dịch vụ Angimex tại phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, An Giang.

Sản phẩm gạo của Công ty tiếp tục được người tiêu dùng bình chọn là "Hàng Việt Nam chất lượng cao 2014".

Khởi công Nhà máy chế biến lúa gạo Đa Phước tại xã Đa Phước, huyện An Phú, An Giang.

2015 - 2019

2015

Nhà máy sản xuất và chế biến lúa gạo Đa Phước đi vào hoạt động vào tháng 07/2015.

Phòng huấn luyện nội bộ thuộc Trung tâm Thương mại - Dịch vụ Angimex được Honda Việt Nam cấp giấy chứng nhận là Trung tâm huấn luyện do Honda Việt Nam ủy nhiệm vào tháng 09/2015.

Khởi công xây dựng Cửa hàng Thương mại - Dịch vụ Angimex Châu Đốc vào tháng 09/2015.

Sản phẩm gạo của Công ty tiếp tục được người tiêu dùng bình chọn "Hàng Việt Nam chất lượng cao 2015".

2016

Khai trương Trung tâm Thương mại Dịch vụ (TM-DV) Angimex tại Khu đô thị mới, Phường Vĩnh Mỹ, Thành phố Châu Đốc, Tỉnh An Giang.

Kỷ niệm 40 năm thành lập Công ty vào tháng 07/2016.

2018

Khai trương cửa hàng Thương mại - Dịch vụ Angimex Châu Thành vào ngày 31/8/2018, Cửa hàng Thương mại - Dịch vụ Angimex Châu Phú vào ngày 30/11/2018.

Khai trương cửa hàng A-Store Ung Văn Khiêm vào ngày 10/11/2018 và Cửa hàng A-Store Nguyễn Hữu Cảnh ngày 15/12/2018.

2019

Khai trương cửa hàng A-Store Nguyễn Trãi ngày 16/11/2019.

Công ty CP Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp (Dasco) trở thành công ty con của Angimex kể từ ngày 01/1/2019.

2020 - 2022

2020

Thành lập các Công ty con trực thuộc Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang:

- Công ty TNHH Lương thực Angimex
- Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Angimex
- Chuyển đổi loại hình doanh nghiệp của Công ty con Dasco từ Công ty Cổ phần sang Công ty TNHH Một thành viên

2021

- Kỷ niệm 45 năm thành lập Công ty vào tháng 7/2021.
- Thành lập Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Angimex – Công ty con 100% vốn của Angimex.
- Góp vốn thành lập Công ty TNHH Louis Angimex (Công ty liên doanh).
- Chuyển nhượng một phần vốn góp tại Công ty TNHH Angimex Furious. Angimex Furious trở thành công ty liên kết.

2022

Thành lập các Công ty con 100% vốn của Angimex:

- Công ty TNHH MTV Dịch vụ Nông nghiệp Công nghệ cao Angimex
- Công ty TNHH MTV Kỷ nguyên xanh Angimex

Nhận chuyển nhượng lại một phần vốn góp tại Công ty TNHH Angimex Furious. Angimex Furious trở thành Công ty con.

CÁC THÀNH TỰU, GIẢI THƯỞNG NỔI BẬT

Những năm trước 2005

- Huân chương lao động hạng ba (1983).
- Huân chương lao động hạng nhì (1985).
- Huân chương lao động hạng nhất (1995).
- Huân chương độc lập hạng ba (2004).
- Cùng nhiều bằng khen, chứng nhận của các cấp, bộ, ngành, từ địa phương đến trung ương.

Năm 2005

Bằng khen về những đóng góp trong phong trào thi đua sản xuất lúa chất lượng cao năm 2005.	UBND tỉnh An Giang trao tặng.
Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc.	
Đón nhận cờ thi đua xuất sắc.	UBND tỉnh An Giang trao tặng
Đơn vị chấp hành tốt chính sách thuế 2007.	Bộ Tài chính trao tặng
Đơn vị có nhiều thành tích trong xuất khẩu, kim ngạch xuất khẩu lớn, mức tăng trưởng cao và thu hút nhiều lao động.	Bộ Thương mại công nhận

Năm 2006

Doanh nghiệp văn hóa.	UBND tỉnh An Giang trao tặng
Đơn vị có thành tích xuất sắc trong phong trào xanh, sạch, đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động 2006.	
Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín.	Bộ Công Thương công nhận
Bằng khen của Bộ Tài chính.	Bộ Tài chính

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
TẶNG
BẰNG KHEN
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

TẶNG
BẰNG KHEN
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG
(ANGIMEX)

Năm 2007

Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam – VNR 500.	Vietnam Report công bố
Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín.	Bộ Công Thương công nhận
Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc.	
Đơn vị chấp hành tốt chính sách thuế 2007.	Tổng Cục trưởng Tổng cục Thuế trao tặng

Năm 2008

Đơn vị có nhiều thành tích đóng góp trong việc đầu tư, sản xuất, kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế – xã hội của địa phương.	UBND tỉnh An Giang công nhận
Doanh nghiệp tiêu biểu.	UBND tỉnh An Giang công nhận
Đơn vị đạt chuẩn văn hóa.	UBND tỉnh An Giang công nhận
Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam – VNR 500.	Vietnam Report công bố
Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín.	Bộ Công Thương công nhận

Năm 2009

Tập thể lao động xuất sắc.	UBND tỉnh An Giang công nhận
Đơn vị đạt chuẩn văn hóa.	UBND tỉnh An Giang công nhận
Bằng khen "Thực hiện chương trình xây dựng đời sống văn hóa trong CNVC – lao động".	Liên đoàn lao động tỉnh An Giang trao tặng
Đơn vị đạt chuẩn văn hóa xuất sắc.	Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam công nhận
Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam – VNR 500.	Vietnam Report công bố
Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín.	Bộ Công Thương công nhận

Năm 2010

Top 500 Thương hiệu Việt 2010.	Liên hiệp Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam chứng nhận
Đứng thứ hạng 180 trong top 1000 Doanh nghiệp nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.	Vietnamnet công bố
Đơn vị có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước tỉnh An Giang giai đoạn 2005 – 2010.	
Đơn vị có nhiều đóng góp cho quỹ Vì người nghèo tỉnh An Giang 2010.	UBND tỉnh An Giang trao tặng

Năm 2011

Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín năm 2010.	Bộ Công Thương công bố
Cúp vàng Doanh nghiệp Kinh doanh Xuất khẩu uy tín Ngành hàng Lúa Gạo Việt Nam năm 2011.	Ban Tổ chức Festival Lúa Gạo Việt Nam lần II trao tặng
Doanh nghiệp đầu tiên trong cả nước được cấp chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo.	Theo Nghị định 109 của Chính Phủ
Xếp thứ hạng 146 trong 1000 Doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt Nam.	Vietnam Report xếp hạng
Tiếp tục có mặt trong danh sách Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.	Vietnam Report xếp hạng
Doanh nghiệp có thành tích xuất sắc về công tác an toàn vệ sinh lao động năm 2010.	Cục trưởng Cục An toàn lao động tặng thưởng
Danh hiệu Doanh nghiệp xuất sắc 2009 – 2010.	UBND tỉnh An Giang trao tặng
Đơn vị văn hóa năm 2010.	UBND tỉnh An Giang công nhận

Năm 2012

Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín năm 2011.	Bộ Công Thương công bố
Xếp thứ 272 trong Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam và thứ hạng 102 trong Top 500 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam.	Vietnam Report công bố
Top 1000 Doanh nghiệp nộp thuế thu nhập lớn nhất Việt Nam.	Vietnam Report công bố
Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa năm 2011.	UBND tỉnh An Giang công nhận
Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc năm 2011.	UBND tỉnh An Giang trao tặng

Năm 2013

Hàng Việt Nam chất lượng cao 2013	Người tiêu dùng bình chọn

Năm 2014

Hàng Việt Nam chất lượng cao 2014	Người tiêu dùng bình chọn

Năm 2015

Hàng Việt Nam chất lượng cao 2015	Người tiêu dùng bình chọn

Năm 2021

Doanh nghiệp Xuất khẩu uy tín năm 2020	Bộ Công thương công bố
Hàng Việt Nam Chất lượng cao năm 2020.	Người tiêu dùng bình chọn
Doanh nghiệp Xuất khẩu uy tín giai đoạn 2015 - 2020	Chủ tịch UBND Tỉnh An Giang trao tặng

Năm 2022

Doanh nghiệp vì Người lao động năm 2022	Chủ tịch UBND Tỉnh An Giang trao tặng
Doanh nghiệp đã có nhiều đóng góp cho sự phát triển của tỉnh An Giang	Chủ tịch UBND Tỉnh An Giang trao tặng
Hàng Việt Nam Chất lượng cao năm 2022.	Người tiêu dùng bình chọn

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Ngành Lương thực (sản xuất, chế biến và kinh doanh lương thực).
- Ngành Thương mại Dịch vụ (kinh doanh xe gắn máy, phụ tùng và dịch vụ xe gắn máy, …)
- Ngành Nông nghiệp Công nghệ cao (sản xuất kinh doanh lúa giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và dịch vụ nông nghiệp…)

MỘT SỐ SẢN PHẨM TIÊU BIỂU

CÁC SẢN PHẨM GẠO

CÁC CỬA HÀNG HONDA

CÁC SẢN PHẨM PHÂN BÓN

ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG

Lương Thực	Thị trường nội địa: Cung cấp cho thị trường trong nước các sản phẩm gạo thông qua hệ thống đại lý, cửa hàng của Angimex và mạng lưới các siêu thị, cửa hàng tiện lợi trên toàn quốc. Thị trường xuất khẩu: Xuất khẩu gạo đến các thị trường chủ yếu như Châu Âu, Châu Á, Châu Phi và nhiều quốc gia khác trên thế giới
Thương Mại - Dịch Vụ	Hiện Công ty có 3 HEAD do Honda Việt Nam ủy nhiệm, 01 Wing Service, 06 Cửa hàng Thương mại - Dịch vụ cùng 01 Trung tâm chăm sóc xe gắn máy được đặt tại các Thành phố trực thuộc Tỉnh An Giang.
Nông nghiệp Công nghệ cao	Các sản phẩm phân bón, thuốc bảo vệ thực vật: Tiêu thụ phần lớn ở các tỉnh Miền Tây Nam Bộ Các dịch vụ nông nghiệp hỗ trợ cho các vùng nguyên liệu của Angimex và các vùng khác tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN TRỊ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Công ty hoạt động theo mô hình được quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp năm 2020, bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông: Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
- Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT Công ty gồm 05 thành viên, có trách nhiệm giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và các bộ phận quản lý khác trong Công ty.
- Ban kiểm soát: Bao gồm 03 thành viên không phải là người có liên quan đến các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, hoạt động độc lập với bộ máy điều hành và có chức năng quan trọng là thực hiện công tác giám sát để bảo vệ quyền lợi cho cổ đông, bảo vệ Công ty và những người có quyền lợi liên quan đến Công ty.
- Tổng Giám đốc: Do HĐQT bổ nhiệm. Tổng Giám đốc là người phụ trách lãnh đạo và điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về tất cả các quyết định của mình liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

SƠ ĐỒ QUẢN TRỊ

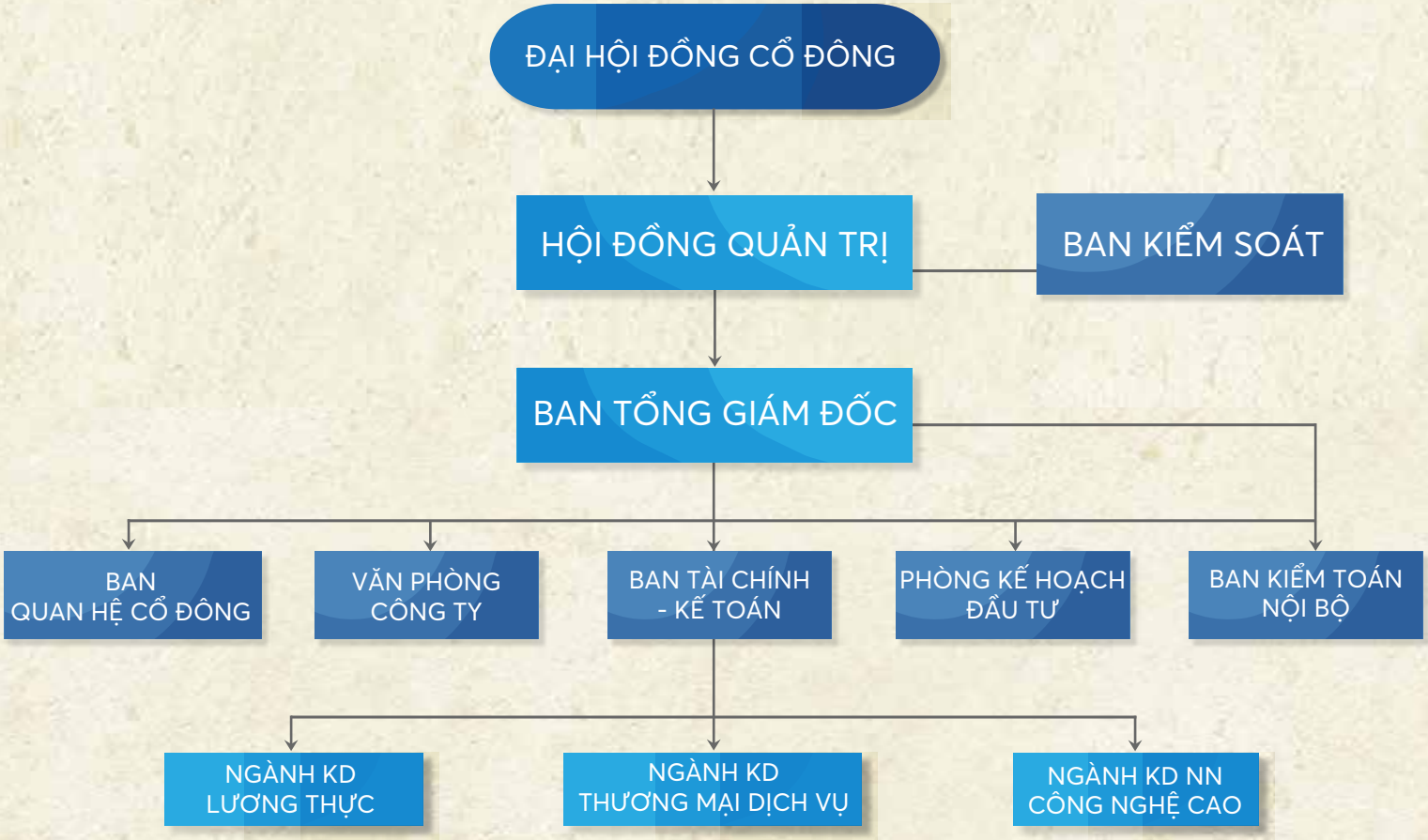

Công ty **Con**

Công ty TNHH DV Phát Triển Nông Nghiệp Đồng Tháp

Địa chỉ	Số 539A, tổ 20, ấp An Định, Xã An Bình, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp
Vốn điều lệ	40.000.000.000 đồng
Vốn góp của Công ty	40.000.000.000 đồng
Tỉ lệ sở hữu của Công ty	100%
Lĩnh vực SXKD chính	Vật tư Nông nghiệp

Công ty TNHH MTV DV Nông Nghiệp Công nghệ cao Angimex

Địa chỉ	Ấp Bắc Sơn, Thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang
Vốn điều lệ	30.000.000.000 đồng
Vốn góp của Công ty	30.000.000.000 đồng
Tỉ lệ sở hữu của Công ty	100%
Lĩnh vực SXKD chính	Nhóm các ngành nghề hoạt động DV Nông nghiệp

Công ty TNHH MTV Kỷ Nguyên Xanh

Địa chỉ	Số 252 Nguyễn Huệ, Phường 1, Cao Lãnh, Đồng Tháp
Vốn điều lệ	20.000.000.000 đồng
Vốn góp của Công ty	0 đồng
Tỉ lệ sở hữu của Công ty	0%
Lĩnh vực SXKD chính	Sản xuất các sản phẩm từ trấu

Công ty TNHH Lương thực Angimex

Địa chỉ	01 Ngô Gia Tự, Mỹ Long, TP. Long Xuyên, An Giang
Vốn điều lệ	80.000.000.000 đồng
Vốn góp của Công ty	80.000.000 đồng
Tỉ lệ sở hữu của Công ty	100%
Lĩnh vực SXKD chính	Lương thực

Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Angimex

Địa chỉ	Số thửa 55, tờ bản đồ 19, Lương An Trà, Tri Tôn, An Giang
Vốn điều lệ	491.992.694.927 đồng
Vốn góp của Công ty	491.992.694.927 đồng
Tỉ lệ sở hữu của Công ty	100%
Lĩnh vực SXKD chính	Xay xát và sản xuất bột thô

Công ty TNHH Angimex Furious

Địa chỉ	26 Trần Hưng Đạo, P.Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, An Giang
Vốn điều lệ	100.000.000 đồng
Vốn góp của Công ty	70.000.000 đồng
Tỉ lệ sở hữu của Công ty	70.00%
Lĩnh vực SXKD chính	Mua bán xe gắn máy, phụ tùng và dịch vụ sửa chữa

Ghi chú:

- Công ty TNHH Dịch vụ Phát Triển Nông Nghiệp Đồng Tháp – DASCO: Chuyển nhượng 98% vốn tại Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp (Dasco) vào tháng 2/2023 (Chuyển nhượng đợt 1).

- Công ty TNHH MTV Thu mua lương thực Angimex: Đã thực hiện thủ tục giải thể từ tháng 2/2023.

- Công ty TNHH MTV Kỷ nguyên xanh Angimex: Kể từ khi thành lập đến nay, Angimex chưa thực hiện rót vốn vào.

- Công ty TNHH Angimex Furious: Từ đầu năm 2022 là Công ty liên kết, AGM sở hữu 49% VĐL. Từ tháng 4/2022 là Công ty con, AGM sở hữu 51% VĐL. Từ tháng 1/2023, AGM sở hữu 70% VĐL.

Công ty **Liên doanh, Liên kết**

Công ty TNHH Angimex - Kitoku

Địa chỉ	Quốc lộ 91, khóm Thạnh An, Mỹ Thới, TP.Long Xuyên, An Giang
Vốn điều lệ	8.111.212.000 đồng
Vốn góp của Công ty	2.673.455.000 đồng
Tỉ lệ sở hữu của Công ty	32,96%
Lĩnh vực SXKD chính	Xuất nhập khẩu gạo

Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn - An Giang

Địa chỉ	12 Nguyễn Huệ, Mỹ Long, TP. Long Xuyên, An Giang
Vốn điều lệ	46.000.000.000 đồng
Vốn góp của Công ty	11.500.000.000 đồng
Tỉ lệ sở hữu của Công ty	25%
Lĩnh vực SXKD chính	Siêu thị

Công ty cổ phần Golden Paddy

Địa chỉ	Ấp Phú Hòa 2, Xã Bình Hòa, Châu Thành, An Giang.
Vốn điều lệ	110.000.000.000 đồng
Vốn góp của Công ty	32.500.000.000 đồng
Tỉ lệ sở hữu của Công ty	29,55%
Lĩnh vực SXKD chính	Sản xuất gạo

Công ty TNHH Thương mại Louis - Angimex

Địa chỉ	14 Nguyễn Văn Minh, Phường 4, Quận Tân Bình, TP.HCM
Vốn điều lệ	20.000.000 đồng
Vốn góp của Công ty	9.800.000.000 đồng
Tỉ lệ sở hữu của Công ty	49%
Lĩnh vực SXKD chính	Kinh doanh Lương thực

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

A. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Trong trung và dài hạn, Angimex đặt mục tiêu trở thành một Công ty sản xuất kinh doanh lớn trong Ngành Lương thực và Ngành Thương mại Dịch vụ , qua đó nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho cổ đông, tạo việc làm ổn định cho người lao động, nâng tầm mức sống cho người nông dân nói riêng, người dân nói chung tại An Giang và Đồng bằng sông Cửu Long.

Mục tiêu được hiện thực hóa thông qua hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, phát triển bền vững; cung cấp dịch vụ nông nghiệp với công nghệ tiên tiến cho người nông dân trong sản xuất; phát triển các sản phẩm có giá trị gia tăng.

B. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Angimex đề ra chiến lược phát triển cụ thể của từng ngành trong trung và dài hạn như sau:

- Ngành Lương thực: Mục tiêu phát triển bền vững trên cơ sở nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả. Xuất khẩu vẫn tiếp tục là hoạt động chủ lực; đa dạng thị trường, chú trọng phát triển thị trường tiêu thụ các sản phẩm Gạo chất lượng cao, đồng thời giữ vững và mở rộng khách hàng doanh nghiệp nội địa. Bên cạnh đó, tham gia sâu và hiệu quả vào các sản phẩm có giá trị từ việc phát triển các sản phẩm Gạo và các sản phẩm giá trị gia tăng sau Gạo.

- Ngành Thương mại - Dịch vụ: Lấy hoạt động dịch vụ và phụ tùng làm trọng tâm. Nâng cao chất lượng sửa chữa, bảo dưỡng nhằm gia tăng hiệu quả hoạt động mảng dịch vụ tại HEAD và Cửa hàng tổng hợp; duy trì tăng cường các sản phẩm xe nhãn hiệu Honda VN kết hợp các nhãn hiệu khác; phát triển thêm hệ thống đại lý khách hàng phụ tùng/nhớt hướng tới đạt 70%-80% thị phần phụ tùng trong Tỉnh; nghiên cứu phát triển thêm sản phẩm dịch vụ, thị trường mới.

- Ngành Nông nghiệp Công nghệ cao: Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển các sản phẩm Lúa giống, phân bón hữu cơ, hữu cơ vi sinh và thuốc BVTV sinh học theo hướng thân thiện với môi trường và an toàn cho sức khỏe người sử dụng, đồng thời nâng cao dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp phục vụ nông dân vùng Đồng bằng Sông Cửu long.

C. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

Angimex xác định để có thể phát triển bền vững, Công ty cần có những kế hoạch, chính sách phù hợp với tình hình của Công ty tại từng thời điểm. Hướng đến sự phát triển bền vững, Công ty đã và đang chú trọng vào các mục tiêu phát triển bền vững như sau:

1. Đóng góp vào ngân sách nhà nước và tạo việc làm ổn định, lâu dài cho người lao động.
2. Đồng hành bền vững cùng nhà cung cấp, đối tác và người nông dân sản xuất Lúa
3. Sản xuất có trách nhiệm, vùng nguyên liệu sản xuất Lúa phải đảm bảo ở mức cho phép dư lượng thuốc BVTV, đồng thời duy trì hệ thống ISO và HACCP đối với nhà máy để đảm bảo chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm, hướng tới công nghệ sản xuất xanh, thân thiện với môi trường.
4. Tham gia vào các hoạt động an sinh xã hội của Tỉnh

Ngoài ra, Công ty cũng đồng hành cùng Chính phủ hướng đến 17 mục tiêu phát triển bền vững của Chính phủ đề ra.

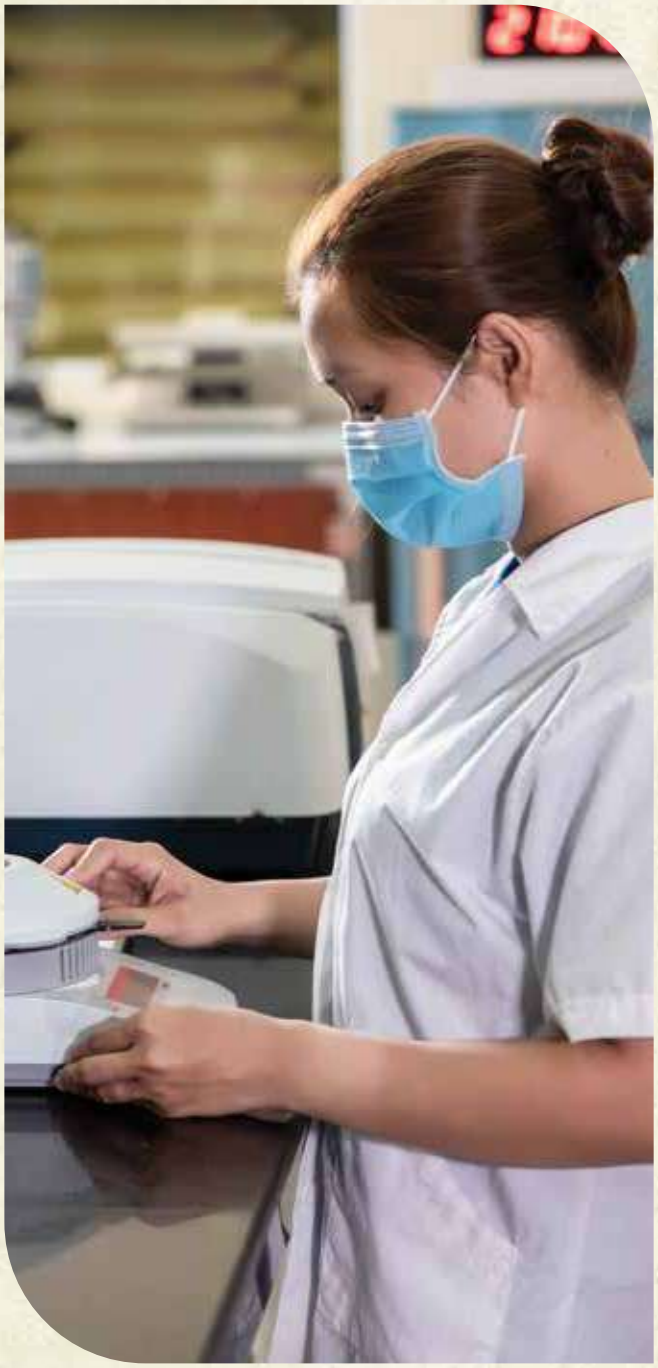

CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Rủi ro kinh tế

Nền kinh tế Thế giới trong năm 2022 phải đối mặt với những thách thức lớn và khó lường. Cụ thể đó là nguồn cung bị thiếu hụt, chuỗi cung ứng rơi vào tình trạng đứt gãy, nguồn lao động sau đại dịch COVID-19 cũng khan hiếm và xung đột của Nga – Ukraine đã khiến giá năng lượng, nguyên vật liệu tăng mạnh. Đồng thời, lạm phát tăng vọt ở nhiều quốc gia trên thế giới do chính sách tiền tệ nới lỏng trong giai đoạn đại dịch. Điều này dẫn đến tình trạng vừa lạm phát, vừa suy giảm kinh tế trên toàn cầu.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Để phòng ngừa, giảm thiểu các tác động của nền kinh tế lên hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn chủ động theo dõi sự biến động của nền kinh tế chung, từ đó đưa ra những dự báo và chính sách phù hợp, giúp Công ty luôn ở thế chủ động trong mọi tình huống bất ngờ xảy ra.

Rủi ro tỷ giá

Trong năm 2022, thị trường ngoại hối Việt Nam đã phải đối mặt với áp lực nặng nề do tình hình lạm phát toàn cầu liên tục leo thang. Nguyên nhân do Cục dự trữ liên bang Mỹ (Fed) đã liên tục thực hiện các biện pháp điều tiết lãi suất nhằm kiềm chế tình trạng lạm phát. Tuy nhiên, điều này đã gây ra một số tác động tiêu cực tới thị trường ngoại hối Việt Nam khi đồng USD đã tăng giá lên mức cao nhất trong vòng 20 năm qua. Sự thay đổi của lãi suất là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng tới thị trường ngoại hối, đặc biệt là khi các quốc gia lớn điều hành các chính sách tài khóa. Sự tăng lãi suất của Fed đã làm giảm lượng vốn đầu tư vào các thị trường mới nổi, bao gồm cả Việt Nam.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Để có những phương án giải quyết kịp thời khi rủi ro tỷ giá xảy ra, Angimex luôn theo sát tình hình biến động tỷ giá để có thể kịp thời đưa ra các quyết định phù hợp nhằm đảm bảo lợi nhuận Công ty không bị ảnh hưởng nhiều từ rủi ro tỷ giá.

Rủi ro lãi suất

Từ đầu năm 2022, mặt bằng lãi suất cho vay trên thị trường đã tăng từ 2-4% tùy từng ngân hàng. Theo đó, lãi suất cho vay cá nhân quanh 13% và doanh nghiệp từ 10-12%. Áp lực tăng lãi suất cho vay vẫn tiếp tục đến đầu tháng 9/2022, bên cạnh sự thay đổi của giá ngoại tệ, lãi suất VND trên các thị trường cũng gia tăng. Diễn biến điều chỉnh lãi suất của các ngân hàng tại Việt Nam xuất hiện gần như tương đồng với thời điểm xu hướng lạm phát gia tăng trên toàn thế giới. Việc tăng lãi suất diễn ra vào giai đoạn cuối năm khi các doanh nghiệp rất cần vốn để sản xuất, kinh doanh.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Trước tình hình đó, Angimex luôn chủ động theo dõi mức lãi suất trên thị trường để có những chính sách, biện pháp giải quyết kịp thời. Đồng thời, Công ty cũng thường xuyên theo dõi các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp của Ngân hàng Nhà nước và các Tổ chức tín dụng, từ đó tìm kiếm và áp dụng được những chính sách có lợi cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

Rủi ro xuất khẩu

Xuất khẩu đối mặt với thách thức bị thu hẹp thị trường trong năm 2022 do bất ổn liên quan đến căng thẳng địa chính trị khu vực và toàn cầu tiếp tục diễn biến phức tạp, kéo dài và triển vọng tăng trưởng không chắc chắn ở các đối tác thương mại chính của Việt Nam.

Ngoài ra, cạnh tranh từ các nước xuất khẩu gạo khác trên trường quốc tế cũng vô hình tạo áp lực lên các doanh nghiệp xuất khẩu gạo Việt Nam, đòi hỏi các doanh nghiệp phải xây dựng các phương án quản trị rủi ro nguồn cung, phải liên tục cải tiến và cho ra mắt các dòng sản phẩm cao cấp, chất lượng nhằm thu hút các đối tác khách hàng lớn, có lợi thế cạnh tranh so với các doanh nghiệp xuất khẩu gạo khác như Thái Lan, Ấn Độ, Campuchia.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Trong bối cảnh xuất khẩu bị thu hẹp thị trường, Angimex đã tăng cường các hoạt động xúc tiến xuất khẩu, đa dạng thị trường theo hướng chú trọng các thị trường tiềm năng. Năm 2022, Angimex đã tăng sản lượng xuất khẩu vào thị trường Châu Mỹ và Châu Úc, tuy tỷ trọng mới chỉ đạt 3% doanh thu, nhưng đây là bước đầu bù đắp sự sụt giảm kim ngạch ở các thị trường truyền thống. Angimex chú trọng đầu tư về công nghệ và nâng cao chất lượng gạo xuất khẩu để tạo sức cạnh tranh trên thị trường thế giới, đồng thời cũng tác động tích cực tới chất lượng sản phẩm sản xuất trong nước. Từ đó, thực hiện đa dạng hoá sản phẩm để phù hợp với từng đối tượng khách hàng và phù hợp với nhiều thị trường khác nhau nhằm tăng lợi thế cạnh tranh.

Rủi ro pháp lý

Là công ty hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần trên lãnh thổ Việt Nam, Công ty chịu sự điều chỉnh bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán. Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của các Luật khác liên quan đến ngành nghề hoạt động của Công ty. Ngoài ra, Công ty cũng chịu sự tác động của các chính sách và chiến lược phát triển của ngành. Những điều chỉnh của luật và văn bản dưới luật, sự thay đổi về mặt chính sách sẽ tạo ra những tác động không nhỏ đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Để hạn chế tối đa những rủi ro phát sinh liên quan đến yếu tố pháp lý trong quá trình hoạt động, Công ty luôn theo dõi, nghiên cứu và cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan đến lĩnh vực sản xuất kinh doanh của mình để kịp thời có những quyết định đúng đắn và linh hoạt điều chỉnh hoạt động của mình nhằm tránh các vi phạm ảnh hưởng đến tài chính và hình ảnh của Công ty.

Rủi ro môi trường

Các nhà máy cùng máy móc thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Angimex được tập trung chủ yếu tại Đồng bằng Sông Cửu Long. Khu vực này là vùng châu thổ có địa hình thấp và khá bằng phẳng. Do đó, chịu ảnh hưởng rất lớn của biến đổi khí hậu, nước biển dâng, phát triển nội tại và phát triển thượng nguồn.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Để tránh xả thải, gây ô nhiễm ra môi trường xung quanh, ảnh hưởng đến sức khỏe và sinh hoạt của người dân tại tỉnh thành, Công ty luôn dành sự quan tâm đặc biệt trong các công tác kiểm tra và ngăn chặn lây lan ô nhiễm ra nguồn nước cũng như không khí.

Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro chính, hoạt động kinh doanh của Angimex còn chịu những rủi ro khác như thiên tai, hỏa hoạn, cháy nổ, dịch bệnh mà Công ty không đoán trước được. Điều này, có thể gây thiệt hại về người, tài sản và ảnh hưởng đến hoạt động chung của Công ty.

Giải pháp hạn chế rủi ro

Để hạn chế tối đa ảnh hưởng của những rủi ro này, nhằm đảm bảo an toàn cho người lao động và hoạt động kinh doanh của Công ty, Angimex luôn chủ động và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ, bảo vệ thường xuyên.

PHẦN 2:
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. *Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh*
2. *Tổ chức và nhân sự*
3. *Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án lớn*
4. *Tình hình tài chính*
5. *Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu*
6. *Báo cáo các hoạt động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty*

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Cơ cấu doanh thu thuần theo từng lĩnh vực:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Năm 2022		Năm 2021		Tăng/ Giảm
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	Doanh thu bán hàng lúa gạo	2.895.662	84,43%	3.291.397	83,86%	(12,02%)
2	Doanh thu bán xe gắn máy và phụ tùng	439.210	12,81%	455.461	11,60%	(3,57%)
3	Doanh thu khác (vật tư NN và các khoản doanh thu khác)	94.977	2,76%	177.982	4,54%	(46,64%)
	Tổng	3.429.849	100%	3.924.840	100%	(12,61%)

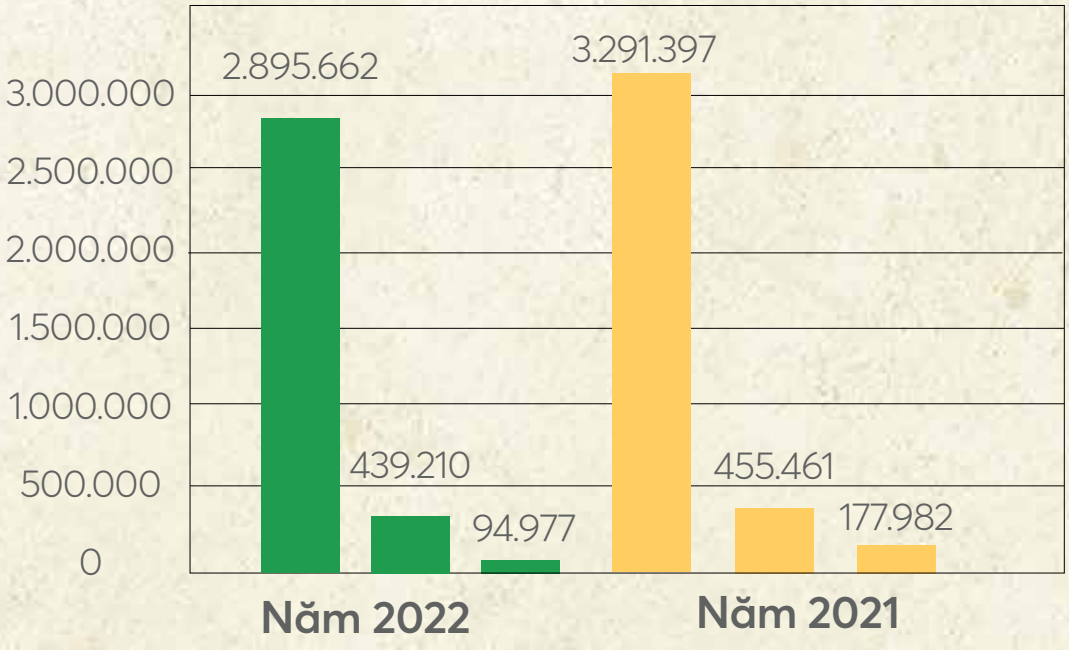

Nhận xét:

Trong năm 2022, tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ của Angimex đạt 3.429.849 triệu đồng, giảm 12,61% so với năm 2021. Trong cơ cấu doanh thu của năm 2022, ngành kinh doanh lương thực chiếm tỷ trọng cao nhất 84,43% khi đem lại 2.895.662 triệu đồng, con số này đã giảm hơn 12,02% so với năm 2021. Sự sụt giảm này chủ yếu do trong các tháng cuối năm, Ngân hàng siết chặt tín dụng, tăng tỷ lệ thu nợ và tài sản đảm bảo… dẫn đến Công ty thiếu nguồn vốn lưu động trầm trọng để thu mua lúa khi tới vụ, từ đó mất cân đối hàng tồn kho, nhiều đơn hàng của Công ty bị hủy do không đảm bảo số lượng giao hàng.

Bên cạnh lĩnh vực lương thực, doanh thu bán xe gắn máy và phụ tùng trong năm 2022 đạt 439.210 triệu đồng chiếm tỷ trọng 12,81% trong cơ cấu doanh thu, là mảng kinh doanh mang lại doanh thu cao thứ hai của Angimex, sau mảng kinh doanh lương thực. Tuy nhiên, doanh thu trong năm 2022 của mảng này có sự sụt giảm nhẹ 3,57% so với năm 2021. Nguyên nhân chủ yếu là do trong 03 tháng đầu năm, Công ty TNHH Thương mại Angimex Furious (Angimex Furiuos) là Công ty liên kết của Angimex nên doanh thu bán hàng của Angimex Furious trong giai đoạn này không được ghi nhận vào doanh thu hợp nhất của Angimex.

Doanh thu vật tư nông nghiệp và doanh thu khác trong năm 2022 cũng có sự sụt giảm đáng kể 46,64% so với năm 2021 và đóng góp 2,76% trong cơ cấu doanh thu của Angimex. Nguyên nhân chủ yếu là do 3 sản phẩm chủ lực của Công ty (Phân bón lá Dola 02X, Lúa giống, Phân vô cơ) giảm mạnh về sản lượng bán ra do Nông dân bỏ vụ vì chi phí đầu tư phân bón, thuốc BVTV tăng cao, hiệu quả canh tác giảm. Việc triển khai hợp tác phân vô cơ với CTCP DAP - VINACHEM, CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau,... chậm do các thủ tục hành chính và một số nguyên nhân khác đã ảnh hưởng đến doanh thu, Công ty đã ngưng kinh doanh Phân vô cơ từ tháng 7 năm 2022 do chỉ kinh doanh các đơn hàng nhỏ lẻ nên chi phí vận chuyển cao, hiệu quả thấp.

Cơ cấu doanh thu bán hàng lúa gạo theo thị trường:

Các thị trường	Doanh thu *(triệu đồng)*	Tỉ trọng
Trong nước	1.101.153	38%
Ngoài nước	1.794.509	62%
1. Châu Á	1.633.537	91%
2. Châu Úc	3.742	0%
3. Trung Đông	91.409	5%
4. Châu Mỹ	56.449	3%
5. Châu Âu	9.371	1%
6. Châu Phi	-	-
Tổng	**2.895.662**	**100%**

Biểu đồ: Doanh thu theo thị trường trong nước và nước ngoài năm 2022

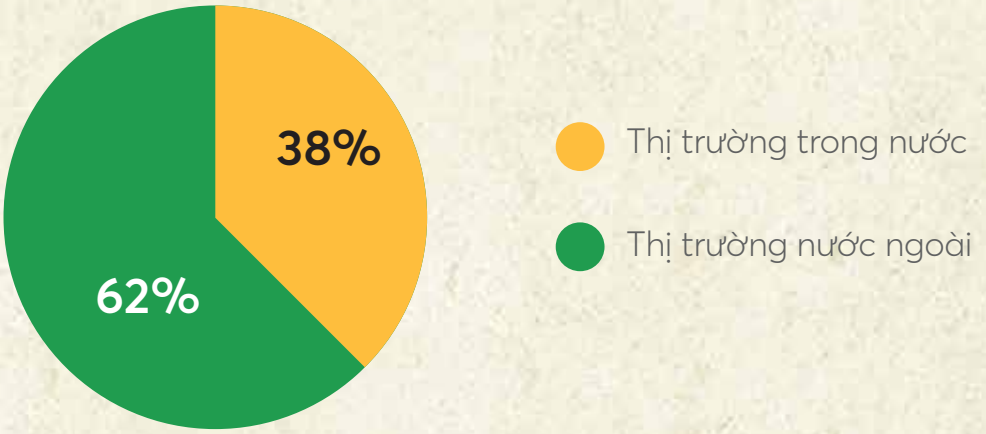

Biểu đồ: Doanh thu theo thị trường xuất khẩu năm 2022

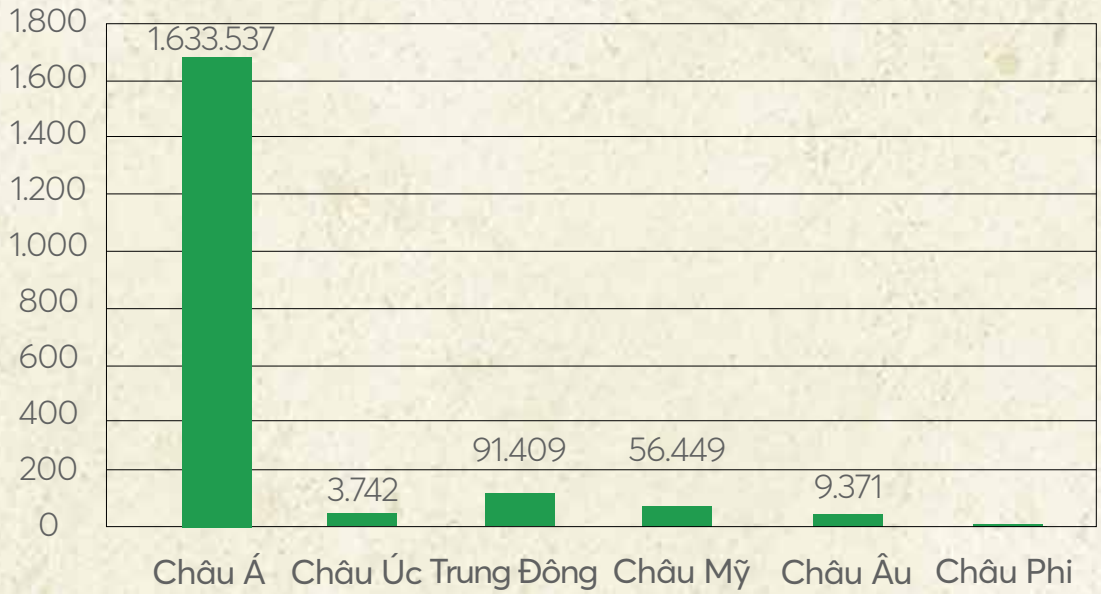

Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Khoản mục	KH 2022	TH 2022	TH 2021	% TH/KH 2022	% TH 2022/2021
1	Doanh thu thuần	3.939.000	3.429.849	3.924.841	87,07	87,39
2	Lợi nhuận trước thuế	25.000	(230.459)	57.589		

Về doanh thu:

Theo báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022, doanh thu thuần về bán hàng & cung cấp dịch vụ của Angimex chỉ đạt 3.429.849 triệu đồng chỉ hoàn thành 87,07% kế hoạch đề ra và chỉ bằng 87,39% so với năm 2021. Sự sụt giảm này chủ yếu đến từ sau biến cố xảy ra vào tháng 04/2022 của Angimex, đồng thời 6 tháng cuối năm các Ngân hàng đều hết room tín dụng, hầu hết các tổ chức tín dụng đều ngưng và cắt giảm hạn mức với Angimex, đồng thời yêu cầu tăng tỷ lệ tài sản đảm bảo; dẫn đến Công ty thiếu nguồn vốn lưu động để thu mua lúa khi vào vụ, … từ đó Công ty không thể mua được hàng, mất cân đối tồn kho, nhiều đơn hàng bị hủy do không đảm bảo đủ số lượng giao hàng.

Về lợi nhuận:

Hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Angimex nói riêng chưa thực sự hồi phục, dư âm của đại dịch Covid-19 vẫn còn đó, chuỗi cung ứng liên tục chưa được nối liền…Trong năm, mặc dù doanh thu của các mảng kinh doanh đều giảm, song chỉ tính riêng doanh thu xuất khẩu gạo lại tăng 41%, từ đó kéo theo sự gia tăng của chi phí bán hàng đặc biệt là logistic xuất khẩu khi cước phí tăng gấp 02 lần ở thị trường Châu Á và 03-05 lần ở các thị trường còn lại. Thêm vào đó, Angimex lại chịu áp lực rất lớn về chi phí lãi vay đặc biệt là lãi của hai lô trái phiếu, các khoản trích lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định… từ đó làm gia tăng chi phí dẫn đến lợi nhuận trước thuế của Công ty lỗ.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách Ban điều hành:

Tại thời điểm 31/12/2022, thành viên Ban điều hành gồm các Ông, Bà có tên sau:

Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1. Ông Huỳnh Thanh Tùng	Tổng Giám đốc	12.500	0.07%	04/03/2022	
2. Bà Nguyễn Thị Minh Hồng	Phó Tổng Giám đốc thường trực	0	0%	31/10/2022	17/03/2023
3. Ông Trần Vũ Đình Thi	Phó Tổng Giám đốc	0	0%	23/06/2021	
4. Ông Quách Tất Liệt	Phó Tổng Giám đốc	14.900	0.08%	01/01/2022	
5. Ông Bùi Việt Dũng	Phó Tổng Giám đốc	0	0%	22/03/2021	
6. Bà Trần Thị Cẩm Châm	Kế Toán Trưởng,	0	0%	22/06/2021	
	Giám đốc Tài chính			13/01/2022	17/03/2023

Tổng Giám đốc

HUỲNH THANH TÙNG

Giới tính:	Nam
Năm sinh:	1977
Quốc tịch:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Tài chính - Kế toán

Quá trình công tác

- Từ 03/2022 - Nay: Tổng Giám Đốc, Người đại diện theo pháp luật Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
- Từ 09/2021 -03/2022: Phó Tổng Giám Đốc thường trực Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
- Từ 06/2020 – 09/2021: Phó Tổng Giám Đốc phụ trách Tài chính Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
- 06/2017 – 06/2020: Giám Đốc Tài chính Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
- Từ 01/2010 – 06/2017: Kế toán trưởng Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
- Từ 10/1998 – 12/2009: Tham gia công tác tại Phòng Tài chính kế toán và BP CNTT của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.

Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân tại ngày 14/11/2022

- 12.500 cổ phần

Chức vụ nắm giữ tại công ty khác

- Thành viên HĐTV Công ty TNHH Angimex – Kitoku
- Thành viên HĐTV Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn – An Giang
- Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp (Công ty con 100% vốn của Angimex).

Lý lịch Ban điều hành:

Phó Tổng Giám đốc thường

NGUYỄN THỊ MINH HỒNG

Giới tính: Nữ
Năm sinh: 1979
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ KT - TC - NH

Quá trình công tác

- Từ 11/2022: Phó TGĐ Thường trực Công ty CP Xuất Nhập Khẩu An Giang - Angimex.
- Từ 2020 - 10/2022: Điều hành đối tác Thương hiệu Nu Skin Enterprises Việt Nam (Mỹ). Trợ lý tài chính Chủ tịch T-Group.
- Từ 07/2016 - 12/2019: Cố vấn tài chính Công ty CP Tư vấn Thiết Kế và CGCN XD Tầm Nhìn. Cố vấn Chủ tịch HDQT/Tổng Giám Đốc Công ty CP Nhôm Sông Hồng (nay là Công ty CP Tập đoàn Nhôm Sông Hồng).
- Từ 07/2013 - 06/2016: Phó TGĐ phụ trách tài chính Công ty CP Kevin (Kevin group).
- Từ 2005 - 2013: CB Ngân hàng Ngân hàng TMCP Quốc Tế VN.
- Từ 2002 - 2004: Chuyên viên KT-TC Công ty Vận tải Ô tô số 2 - Cục đường bộ VN.

Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân tại ngày 14/11/2022

- 0 cổ phần.

Chức vụ nắm giữ tại công ty khác

- Không có

*(Miễn nhiệm vào ngày 17/03/2023)

Phó Tổng Giám đốc

TRẦN VŨ ĐÌNH THI

Giới tính: Nam
Năm sinh: 1982
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Thương mại

Quá trình công tác

- Từ 06/2021: Phó Tổng Giám Đốc phụ trách Kinh doanh lương thực Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
- Từ 12/2016 - 06/2021: Giám đốc Phát triển kinh doanh kiêm Trưởng Phòng kinh doanh - Ngành Gạo Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
- Từ 07/2006 – 12/2016: Tham gia công tác, phụ trách Maketing, phát triển chiến lược và quản lý kênh bán hàng nội địa của Công ty Xuất nhập khẩu An Giang.

Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân tại ngày 14/11/2022

- 0 cổ phần.

Chức vụ nắm giữ tại công ty khác

- Giám đốc Công ty TNHH Lương Thực Angimex (Công ty con 100% vốn Angimex).
- Giám đốc Công ty TNHH MTV Dịch vụ Nông nghiệp Công nghệ cao Angimex (Công ty con 100% vốn Angimex).
- Giám đốc Công ty TNHH MTV Kỷ nguyên xanh Angimex (Công ty con 100% vốn Angimex).
- TV.HĐTV tại Công ty TNHH Angimex - Kitoku.

Lý lịch Ban điều hành

Phó Tổng Giám đốc

QUÁCH TẤT LIỆT

Giới tính: Nam

Năm sinh: 1972

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ thực phẩm

Quá trình công tác

- Từ 01/2022: Phó Tổng Giám đốc phụ trách khối sản xuất Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang
- 2021: Giám đốc khối sản xuất Ngành Kinh doanh lương thực Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang
- Từ 2018 – 2019: Trưởng Chi nhánh sản xuất Gạo – Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang
- 2017: Trưởng bộ phận Bán hàng Gạo nội địa Phòng Kinh doanh - Bộ phận Bán hàng Gạo nội địa – Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
- 2016: Giám đốc Chi nhánh sản xuất Gạo chất lượng cao – Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang
- Từ 2014 – 2015: Giám đốc sản xuất Trung tâm kinh doanh Gạo nội địa – Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang
- Từ 03/1998 – 2013: Tham gia công tác, phụ trách kiểm tra chất lượng, quản lý Nhà máy CBLT thuộc Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang

---

Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân tại ngày 14/11/2022

- 14.900 cổ phần

Chức vụ nắm giữ tại công ty khác

- Giám đốc Công ty TNHH Chế biến lương thực Angimex (Công ty con 100% vốn Angimex)

Phó Tổng Giám đốc

BÙI VIỆT DŨNG

Giới tính: Nam
Năm sinh: 1973
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Quá trình công tác

- Từ 06/2021: Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh thương mại dịch vụ Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang
- Từ 2017 – 6/2021: Giám đốc ngành TMDV Công ty Angimex.
- Từ 2014 - 2017: Giám đốc Trung Tâm TMDV Angimex.
- Từ 2010 - 2013: Trưởng phòng Marketing; Trưởng phòng NSHC - Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
- Từ 2008 - 2010: Công tác tại Trung tâm KD Honda Angimex - Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang
- Từ 1998 - 2007: Tham gia công tác, quản lý Nhà máy CNLT thuộc Công ty CP An Giang.

Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân tại ngày 14/11/2022

- 0 cổ phần.

Chức vụ nắm giữ tại công ty khác

- Giám đốc Công ty TNHH Angimex Furious.

Lý lịch Ban điều hành

Giám Đốc Tài Chính kiêm Kế Toán Trưởng

TRẦN THỊ CẨM CHÂM

Giới tính: Nữ
Năm sinh: 1984
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Thương mại

Quá trình công tác

- 03/2023 – Nay: Kế toán trưởng Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang
- 01/2022 – 03/2023: Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang
- Từ 06/2017 – 01/2022: Kế toán trưởng Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang
- Từ 07/2007 – 06/2017: Tham gia công tác tại Phòng Tài chính Kế toán – Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang

Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân tại ngày 14/11/2022

- 0 cổ phần.

Chức vụ nắm giữ tại công ty khác

- Không có

** Số liệu về số lượng cổ phiếu và tỷ lệ cổ phần sở hữu được cập nhật theo danh sách Người sở hữu chứng khoán AGM do Trung tâm lưu ký chứng khoán lập tại ngày 14/11/2022*

Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2022:

✔ Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2022:

STT	Tên	Chức danh	Ngày Bổ nhiệm	Ngày Miễn nhiệm
01	Ông Võ Thanh Bào	Tổng Giám đốc		04/03/2022
02	Ông Huỳnh Thanh Tùng	Tổng Giám đốc	04/03/2022	
03	Ông Quách Tất Liệt	Phó Tổng Giám đốc	01/01/2022	
04	Bà Nguyễn Thị Minh Hồng	Phó Tổng Giám đốc	31/10/2022	
05	Ông Vũ Ngọc Long	Phó Tổng Giám đốc	04/03/2022	28/06/2022
06	Bà Trần Thị Cẩm Châm	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng	13/01/2022	

✔ Những thay đổi trong Ban điều hành sau ngày 31/12/2022

STT	Tên	Chức danh	Ngày Bổ nhiệm	Ngày Miễn nhiệm
01	Bà Nguyễn Thị Minh Hồng	Phó Tổng Giám Đốc		17/03/2023
02	Bà Nguyễn Thị Thu Hoa	Phó Tổng Giám Đốc phụ trách Tài chính	17/03/2023	
03	Bà Trần Thị Cẩm Châm	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng		Miễn nhiệm Giám đốc Tài chính vào ngày 17/03/2023

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp)

Số lượng cán bộ nhân viên:

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
A	**Theo trình độ**	**377**	**100%**
1	Đại học và trên Đại học	137	36,34%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	84	22,28%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	41	10,88%
4	Lao động phổ thông	115	30,50%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	**377**	**100%**
1	Toàn thời gian	377	100,00%
2	Bán thời gian	0	0,00%
C	Theo giới tính	**377**	**100%**
1	Nam	298	79,05%
2	Nữ	79	20,95%
D	Theo hợp đồng lao động	**377**	**100%**
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới năm	0	0
2	Hợp đồng có thời hạn từ 1 đến 3 năm	131	34,75%
3	Hợp đồng có thời hạn không xác định	246	65,25%

Chính sách nhân sự:

Về Đào tạo:

Trong chính sách phát triển bền vững của Angimex, mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực được coi là một trong những mục tiêu quan trọng nhất của Công ty. Vì vậy, hàng năm, Công ty tổ chức các buổi tập huấn, đào tạo cho đội ngũ nhân viên theo chức năng, nhiệm vụ của từng phòng ban nhằm nâng cao nghiệp vụ, trình độ chuyên môn của cán bộ công nhân viên Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng tổ chức các lớp phổ biến về quy định, văn hóa cũng như môi trường làm việc của Công ty, từ đó giúp người lao động điều chỉnh được thói quen sinh hoạt, lao động phù hợp với môi trường làm việc của Công ty, giúp quá trình hoạt động sản xuất được thúc đẩy. Ngoài những buổi tập huấn về kiến thức chuyên môn, Angimex cũng tổ chức những buổi tập huấn về An toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy cũng như các rủi ro khác có thể gặp trong quá trình sản xuất nhằm giúp đội ngũ công nhân viên có kỹ năng, kiến thức cũng như kinh nghiệm để xử lý khi những tình huống bất ngờ xảy ra. Bên cạnh đó, Công ty cũng tổ chức các buổi hội thảo nội bộ nhằm chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm cũng như giao lưu, kết nối quan hệ giữa các đơn vị với nhau, vừa tiết kiệm chi phí vừa mang lại hiệu quả thiết thực cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

Về Tuyển dụng:

Đối với Angimex, bên cạnh những tiêu chí về kiến thức chuyên môn, tiêu chí tuyển chọn đội ngũ lao động đầu vào của Công ty là thái độ, trách nhiệm cùng tinh thần làm việc. Hàng năm, Công ty lên kế hoạch thực hiện các chương trình tuyển chọn nhân sự một cách kỹ càng, đảm bảo được số lượng cũng như chất lượng cho đội ngũ lao động của Công ty. Các chương trình tuyển chọn của Công ty được diễn ra một cách công khai, minh bạch, được đăng trên website Công ty cũng như các trang mạng xã hội tuyển dụng lớn, nhằm đảm bảo đưa thông tin đến được với tất cả mọi người.

Về Lương thưởng:

Năm 2022 kinh tế khó khăn, hoạt động sản xuất kinh doanh cũng ảnh hưởng, nên dẫn đến thu nhập cũng giảm so với các năm trước. Mặc dù thu nhập giảm do ảnh hưởng của hiệu quả kinh doanh nhưng tiền lương và các khoản trợ cấp của Người lao động vẫn được Công ty chi trả đầy đủ. Đồng thời, Công ty luôn không ngừng nghiên cứu, cải tiến chính sách về lương, thưởng nhằm xây dựng được chính sách tối ưu nhất đảm bảo được đầy đủ các quyền lợi của người lao động cũng như có các khoản thưởng, trợ cấp. Quỹ lương của Công ty được phân bổ công bằng, minh bạch dựa trên năng suất làm việc của mỗi cá nhân.

Về Phúc lợi, đãi ngộ:

Ngoài việc đáp ứng đầy đủ các quyền lợi của người lao động đối với vấn đề thu nhập, Angimex cũng có những chính sách về phúc lợi, đãi ngộ phù hợp. Công ty cam kết đóng góp đầy đủ các khoản BHXH, BHYT, BHTN,… cho 100% người lao động theo đúng quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, Công ty cũng tổ chức những buổi thăm hỏi, tặng quà cho những người lao động có hoàn cảnh khó khăn hay những cán bộ gặp ốm đau, tai nạn,…

Angimex cũng chú trọng đầu tư trang thiết bị đầy đủ, đáp ứng công việc của từng bộ phận, duy trì môi trường làm việc ổn định, lành mạnh, thân thiện cho các cán bộ công nhân viên của Công ty.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN DỰ ÁN:

Tình hình hoạt động của Công ty con, Công ty liên kết

Tính tới thời điểm 31/12/2022, Angimex có 06 Công ty con, 04 Công ty liên doanh, liên kết và 01 chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh nhằm hỗ trợ và chuyên môn hoá các mảng sản xuất kinh doanh của Công ty. Năm 2022, tình hình hoạt động và tài chính của các Công ty con, công ty liên doanh, liên kết ổn định.

Các khoản đầu tư được thực hiện trong năm 2022 bao gồm:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Hạng mục đầu tư	Kế hoạch được phê duyệt	Thực hiện	Thực hiện/ Kế hoạch
A	***Góp vốn của Công ty con***	1.285.000		39%
1	Đầu tư vào Công ty CP Nông nghiệp Tam Nông	250.000		
2	Đầu tư vào Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Angimex	1.000.000	491.993	
3	Đầu tư vào Công ty TNHH MTV DV Nông Nghiệp Công nghệ cao Angimex	35.000	5.400	
B	***Đầu tư khác***	325.955	256.003	79%
I	***Ngành lương thực***	139.600	107.770	77%
1	Sửa chữa cải tạo tài sản, nhà máy	20.000	11.117	
2	Cầu cảng Đa Phước	10.000	9.430	
3	Máy móc thiết bị	47.500	43.330	
4	Mua đất tại Lương An Trà, Tri Tôn, An Giang	52.100	34.000	
5	San lấp mặt bằng tại đất Lương An Trà	10.000	9.893	
II	***Ngành Thương mại Dịch vụ***	64.640	51.243	79%
1	Sửa chữa cải tạo các HEAD	6.400	1.498	
2	Sửa chữa cải tạo các Cửa hàng TMDV	600	38	
3	Máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ và khác	1.000	1.460	
4	Mua đất	50.640	45.228	
5	Mở mới 02 cửa hàng	6.000	3.019	
III	***Ngành Nông nghiệp Công nghệ cao***	1.600	500	31%
1	Máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ	1.600	500	
IV	***Văn phòng công ty***	120.115	96.465	80%
1	Phần mềm quản lý	22.000	3.025	
2	Mua đất	98.115	93.465	
	Cộng:	**1.610.955**	**753.396**	47%

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:

Tình hình tài chính:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	%Tăng/Giảm
1	Tổng giá trị tài sản	1.580.799	1.856.416	(14,85)
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	292.013	482.659	(39,50)
3	Doanh thu thuần	3.429.849	3.924.841	(12,61)
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(245.384)	42.252	(680,76)
5	Lợi nhuận khác	14.925	15.337	2,69
6	Lợi nhuận trước thuế	(230.459)	57.589	(500,18)
7	Lợi nhuận sau thuế	(232.983)	44.712	(621,07)

Tổng giá trị tài sản tại thời điểm cuối năm 2022 của Angimex giảm 14,85% cùng kỳ năm trước. Trong đó tài sản ngắn hạn giảm 39,76%, do Công ty chủ động giảm các khoản tương đương tiền để giảm dư nợ. Tình hình khó khăn chung của nền kinh tế trong 6 tháng cuối năm, Công ty không mở rộng bán hàng, chủ động giảm các khoản công nợ và hàng tồn kho. Mặc dù chịu ảnh hưởng các khó khăn chung, nhưng năm 2022 doanh thu Công ty đạt 3.430 tỷ giảm 12,61% so cùng kỳ, nhưng đây là mức doanh thu khá cao so các năm trước đó, và điểm sáng là doanh thu xuất khẩu chiếm tỷ trọng cao nhất trong các năm. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Angimex tuy doanh thu đạt 87,07% kế hoạch, nhưng không tạo ra được lợi nhuận, bị lỗ.

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2021
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn	Lần	0,76	1,26
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,64	1,06
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	81,53	74
Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	441,35	284,62
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	18,66	17,27
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	2,00	2,11
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	(6,79)	1,14
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	(79,79)	9,7
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	(14,74)	2,41
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	(7,15)	1,08

Về khả năng thanh toán:

Nhìn chung, các chỉ số về khả năng thanh toán của Công ty trong năm 2022 suy giảm so với năm 2021. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh trong năm 2022 lần lượt đạt 0,76 và 0,64 (so với năm 2021 đạt tương ứng là 1,26 và 1,06). Giá trị tài sản ngắn hạn tại thời điểm cuối năm giảm mạnh so với cùng kỳ, nhưng khoản nợ dài hạn đến hạn thanh toán của Công ty tăng mạnh làm cho chỉ số về khả năng thanh toán suy giảm.

Về cơ cấu vốn:

Trong năm 2022, cơ cấu vốn của Angimex không thay đổi nhiều so với năm trước khi hệ số Nợ/Tổng tài sản của Công ty là 81,53%, tăng 7,53% so với mức 74% của năm 2021. Trong năm 2022 Công ty phát hành 300 tỷ đồng trái phiếu để tăng vốn đầu tư cho Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Angimex, thuê tài chính để đầu tư các máy móc, thiết bị hỗ trợ sản xuất kinh doanh nên hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu của Công ty tăng lên 441,35% so với mức 284,62% của năm 2021.

Về năng lực hoạt động:

Vòng quay hàng tồn kho của Angimex có sự biến động theo chiều hướng tăng trưởng trong năm 2022, cụ thể là vòng quay hàng tồn kho của Angimex tăng từ 18,66 lần trong năm 2021 lên 20,64 lần trong năm 2022. Mặc dù doanh thu trong năm 2022 giảm so với cùng kỳ nhưng nhờ việc kiểm soát tồn kho hàng hóa tốt hơn giúp hàng hóa được lưu chuyển nhanh hơn đã giúp cho Vòng quay hàng tồn kho có sự tăng trưởng đáng kể so với cùng kỳ.
Vòng quay tổng tài sản suy giảm so với cùng kỳ do tình hình kinh doanh trong năm 2022 gặp nhiều khó khăn, doanh thu giảm so với cùng kỳ, các tài sản đầu tư dài hạn chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

Về khả năng sinh lời:

Việc kinh doanh trong năm 2022 gặp nhiều khó khăn, Angimex vẫn đạt được một kết quả đáng ghi nhận về doanh thu, tuy nhiên sự gia tăng trong chi phí tài chính, đặc biệt là chi phí lãi vay cùng chi phí hoạt động tăng cao đã khiến cho Công ty phải lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh. Nhìn chung, các chỉ số về khả năng sinh lời của Công ty trong năm 2022 đều suy giảm.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU:

Cổ phần:

Tổng số cổ phiếu phát hành	18.200.000 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	18.200.000 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
Loại cổ phần	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/ cổ phiếu

Cơ cấu cổ đông: *Tính đến ngày 14/11/2022*

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	**Cơ cấu tỷ lệ sở hữu**	18.200.000	182.000.000.000	100%
1	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% trở lên cổ phiếu có quyền biểu quyết)	1.431.900	14.319.000.000	7,87
2	Cổ đông nắm giữ dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	16.768.100	167.681.000.000	92,13
II	Cổ đông Nhà nước			
III	Cổ đông trong nước	17.853.430	178.534.300.000	98,10
1	Cá nhân	14.735.680	147.356.800.000	80,97
2	Tổ chức	3.117.750	31.177.500.000	17,13
IV	**Cổ đông nước ngoài**	346.570	3.465.700.000	1,90
1	Cá nhân	2.070	20.700.000	0,01
2	Tổ chức	344.500	3.445.000.000	1,89
	Tổng cộng	**18.200.000**	**182.000.000.000**	**100%**

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2022, Angimex không phát hành thêm cổ phiếu nên vốn điều lệ của Công ty vẫn là 182 tỷ đồng.

Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

Các chứng khoán khác:

Trong năm 2022, Angimex có phát hành trái phiếu riêng lẻ tại thị trường trong nước (Trái phiếu mã AGMH2223001) với tổng giá trị phát hành thực tế là 300 tỷ đồng dùng để đầu tư, góp vốn vào Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Angimex (là Công ty mà Tổ chức phát hành sở hữu 100% vốn điều lệ). Từ ngày 15/07/2022 đến ngày 18/07/2022, Angimex đã thực hiện mua lại Trái phiếu trước hạn mã AGMH2223001 với số lượng Trái phiếu mua lại là 89.999 Trái phiếu, tương đương 89,999 tỷ đồng (theo Nghị quyết số 163/NQ-HĐQT ngày 28/06/2022 của Hội đồng quản trị Công ty).
Số lượng trái phiếu mã AGMH2223001 hiện còn đang lưu hành là 210,001 tỷ đồng.

BÁO CÁO

TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

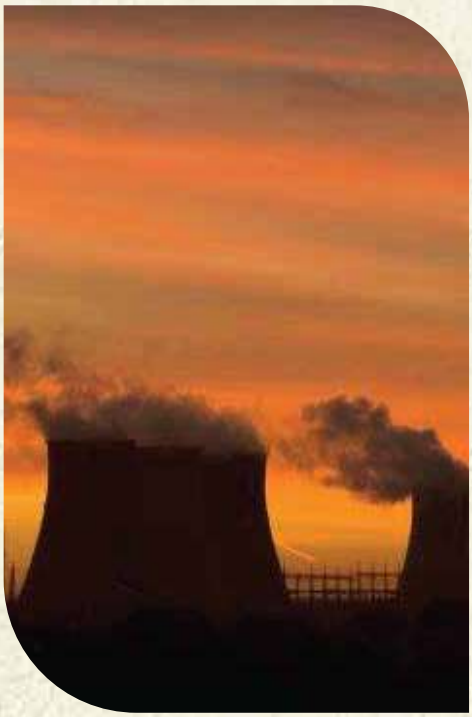

Tác động lên môi trường:

Để đạt được mục tiêu phát triển bền vững, Angimex luôn quan tâm đến việc bảo vệ môi trường song song với hoạt động sản xuất. Cụ thể, Công ty thường xuyên phổ biến cho nhân viên về các quy định liên quan đến luật môi trường, bao gồm các quy định của Sở, Ban, Ngành địa phương về tiêu thụ nước, sử dụng năng lượng và các công tác liên quan khác.
Đồng thời, nhằm giảm thiểu lượng khí nhà kính gây hiệu ứng nhà kính ảnh hưởng đến môi trường, Angimex luôn quan tâm đến công tác giám sát bảo vệ môi trường tại các dự án mà Angimex thực hiện, luôn tuân thủ các quy định của Nhà nước về việc bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó, Angimex đang dần thay thế ưu tiên sử dụng nguồn năng lượng xanh, sạch, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Các nguồn nguyên vật liệu sử dụng trong hoạt động sản xuất của Angimex luôn được Công ty sử dụng phù hợp với các tiêu chuẩn và yêu cầu về bảo vệ môi trường. Công ty đã xây dựng và áp dụng hệ thống tiêu chuẩn riêng để đánh giá số lượng và hiệu quả sử dụng nguyên vật liệu, từ đó có biện pháp, hướng dẫn cải tiến phù hợp, tránh lãng phí và ô nhiễm môi trường. Các hợp chất sử dụng trong sản xuất phân bón được sản xuất và bảo quản theo tiêu chuẩn nghiêm ngặt nhằm tránh rò rỉ hóa chất làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh nhà máy, xí nghiệp và tác động tiêu cực đến đời sống của người dân khu vực lân cận. Ngoài ra, các loại bao bì công ty sử dụng để đóng gói sản phẩm được cung cấp bởi các đơn vị lớn, có năng lực, đáp ứng các yêu cầu nghiêm ngặt của Công ty về tiêu chuẩn thân thiện với môi trường và người tiêu dùng.

Tiêu thụ năng lượng:

Angimex đã nghiên cứu và triển khai nhiều giải pháp tiết kiệm năng lượng nhằm giảm chi phí sản xuất, đảm bảo lợi nhuận cho công ty. Các giải pháp này bao gồm việc sử dụng các thiết bị tiết kiệm năng lượng, phân tích và tối ưu hóa các quy trình sản xuất và vận hành, đào tạo nhân viên về tiết kiệm năng lượng.

Nguồn năng lượng được sử dụng chủ yếu trong hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty là điện năng từ hệ thống điện quốc gia. Bên cạnh đó, Công ty cũng trang bị hệ thống máy phát điện giúp hoạt động kinh doanh được diễn ra liên tục, không bị gián đoạn khi có trường hợp cúp điện. Ở khu vực văn phòng công sở, Angimex sử dụng hệ thống đèn LED để chiếu sáng, vừa tiết kiệm năng lượng, vừa đảm bảo được mức độ ánh sáng thích hợp cho đội ngũ nhân viên văn phòng làm việc. Hằng năm, Ban lãnh đạo của Angimex cử người xuống kiểm tra hệ thống đèn, điện của Công ty, tránh tình trạng thiết bị cũ hoặc hư hỏng, tiêu hao, tiêu tốn nhiều điện năng gây lãng phí. Thông qua các hoạt động này, đã giúp giảm một phần chi phí đáng kể cho Công ty.

Tiêu thụ nước:

Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp tiết kiệm nước để giảm thiểu lượng nước tiêu thụ và luôn nhắc nhở nhân viên về việc sử dụng nước tiết kiệm và hiệu quả. Nguồn nước được Công ty tin dùng và sử dụng được cung cấp bởi Công ty Cổ phần Điện nước An Giang. Đây là những Công ty cung cấp nguồn nước sạch, đáp ứng được các yêu cầu khắt khe của Angimex về nguồn nước sử dụng trong sản xuất, sinh hoạt. Hằng năm, Ban lãnh đạo Angimex đều cử người đi kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống đường dẫn nước của toàn bộ Công ty và các nhà máy, xí nghiệp, đảm bảo hệ thống sản xuất luôn được diễn ra liên tục, không bị tắc nghẽn.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Đối với Angimex, việc tuân thủ luật bảo vệ môi trường là một trong những tiêu chuẩn quan trọng mà Công ty phải thực hiện trong chính sách phát triển bền vững. Vì vậy, các dự án sản xuất kinh doanh của Công ty khi xây dựng luôn có xét đến yếu tố môi trường. Đồng thời, Công ty luôn nâng cao ý thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường của cán bộ công nhân viên. Nhờ sự đồng thuận và đoàn kết của Công ty về trách nhiệm với môi trường, trong năm 2022, Angimex không bị phạt về vấn đề vi phạm luật và quy định về môi trường.

Chính sách liên quan đến người lao động:

Công ty luôn bảo đảm quỹ lương, thưởng của Công ty được sử dụng một cách công khai, minh bạch và phân bổ đều đến từng cá nhân dựa vào trình độ kỹ năng cùng những đóng góp của cá nhân đối với Công ty, qua đó thúc đẩy, khuyến khích người lao động nâng cao hiệu quả công việc. Tổng số lượng người lao động năm 2022 là 377 người. Mức lương trung bình đối với người lao động là 8.500.000 (đồng/người/tháng)

Bên cạnh đó, các chính sách đãi ngộ, phúc lợi của Công ty cũng được thực hiện một cách công bằng, thể hiện được sự quan tâm của Ban lãnh đạo đến toàn thể nhân viên của Angimex. Các cán bộ công nhân viên được ký hợp đồng lao động đầy đủ, được tham gia BHXH, BHYT, BHTN, … đầy đủ theo quy định của Pháp luật, đảm bảo được các quyền lợi của công nhân viên khi có tình huống xấu xảy ra.

Ngoài ra, Angimex có tổ chức các buổi tập huấn, đào tạo để nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ nhân viên Công ty. Qua đó, đội ngũ lao động sẽ được phân công công việc phù hợp với trình độ và kỹ năng chuyên môn của từng cá nhân. Các hoạt động đoàn thể của người lao động cũng được tổ chức đầy đủ, nghiêm túc, bảo vệ quyền lợi của người lao động. Cụ thể về hoạt động đào tạo trong năm 2022 như sau:

Hoạt động đào tạo trong năm 2022

STT	Tên khoá đào tạo	Thời điểm đào tạo	Thời gian đào tạo	Số lượng NLĐ tham gia
1	Nhận thức và đánh giá viên nội bộ - ISO 22000: 2018/FSSC 22000 phiên bản 5.1	18/02/2022	21-23/02/2022	04 người
2	Đào tạo bồi dưỡng Kế toán trưởng	27/07/2022	Từ ngày 30/07/2022 (3 tháng)	06 người
3	Huấn luyện An toàn vệ sinh lao động	28/09/2022	01/10/2022	155 người
4	Khóa đào tạo nguồn nhân lực cho các Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2022	01/12/2022	24-25/12/2022 (03 ngày)	30 người
5	Tập huấn Phòng cháy chữa cháy	12/12/2022	17-18/12/2022	172 người
6	Chuyên đề về Quản lý sản xuất	20/12/2022	23-24/12/2022	23 người

Trách nhiệm với cộng đồng địa phương:

Hướng đến sự phát triển bền vững, một trong các mục tiêu của Angimex là tham gia các hoạt động an sinh xã hội. Hàng năm, Ban lãnh đạo của Angimex hợp tác với chính quyền địa phương và các bên liên quan tổ chức các buổi gặp mặt, thăm hỏi và tặng quà cho những hoàn cảnh khó khăn trong địa bàn tỉnh An Giang và các tỉnh lân cận. Trong quá trình sản xuất kinh doanh, Công ty luôn quan tâm đến công tác bảo vệ môi trường, chất lượng sản phẩm, tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người tiêu dùng.

Với định hướng chiến lược phát triển theo chiều sâu và rộng, tập trung vào chuỗi giá trị lúa gạo và giới thiệu các sản phẩm thân thiện với môi trường, Angimex có kế hoạch khai phá những lĩnh vực sản xuất kinh doanh mới sau gạo. Ví dụ như: bột gạo, bánh gạo, các sản phẩm từ trấu… Việc này đồng thời còn nhằm mục đích giúp giải quyết việc làm cho người dân địa phương, giải quyết vấn đề tận dụng phế thải trong chế biến, nâng cao giá trị cho lúa gạo.

Hoạt động thị trường vốn xanh:

Hoạt động thị trường vốn xanh bao gồm các hoạt động như phát hành cổ phiếu xanh nhằm tạo ra nguồn vốn cho các doanh nghiệp thực hiện các dự án liên quan đến môi trường, phát triển xanh. Đây là một hoạt động mới, mang tính chất quan trọng được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành nhằm hướng các doanh nghiệp thực hiện hoạt động sản xuất thân thiện với môi trường. Là một trong những doanh nghiệp xuất khẩu gạo lớn của Việt Nam, Angimex luôn cập nhật và tiếp thu những thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đồng thời tìm hiểu và thực hiện theo đúng các văn bản ban hành của Ủy ban nhằm hướng đến sự phát triển bền vững lâu dài của Công ty.

PHẦN 3: ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. *Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh*
2. *Tình hình tài chính*
3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý*
4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai*
5. *Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán*
6. *Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty*

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH:

Phân tích tổng quan về hoạt động của Công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây:

Năm 2022 với những bất ổn khôn lường, không chỉ bất ổn từ những yếu tố mang tính vĩ mô (lạm phát tăng, tiền tệ bị thắt chặt) mà cả biến động về nguồn lực trong Công ty (nhân sự quản lý cấp cao thay đổi, nguồn vốn kinh doanh thiếu hụt, tồn kho mất cân đối, hoạt động sản xuất kinh doanh thu hẹp, lãi phát sinh,...) sau khi xảy ra sự cố vào tháng 4/2022. Trước những khó khăn vĩ mô và khó khăn riêng xảy ra với Angimex, mặc dù tập thể Ban lãnh đạo và cán bộ nhân viên đã rất nỗ lực, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Angimex tuy doanh thu đạt 88% kế hoạch, nhưng không tạo ra được lợi nhuận, bị lỗ.

ĐVT: Triệu đồng

Khoản mục	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Thực hiện 2021	%TH2021/ KH2022	%TH2022/ 2021
Doanh thu thuần	3.939.000	3.429.849	3.924.841	87,07	87,39
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	25.000	(230.459)	57.589		

Ngành Lương thực:

Doanh thu chỉ đạt 92,4% so với kế hoạch và bằng 86,4% so với cùng kỳ.

- Số lượng tiêu thụ vượt 2% so với kế hoạch là nhờ vào số lượng tiêu thụ tăng mạnh trong 6 tháng đầu năm, tuy nhiên giảm 11% so với cùng kỳ, do hoạt động kinh doanh bị hạn chế trong 6 tháng cuối năm do thiếu nguồn vốn hoạt động.
- Mất cân đối tồn kho do thiếu nguồn vốn, không thể thu mua khi vào chính vụ thu hoạch hoặc khi thị trường có giá tốt.
- Giá gạo trong nước tăng mạnh trong những tháng cuối năm càng gây thiệt hại nhiều hơn khi không có sẵn nguồn tồn kho để giao hàng cho những hợp đồng đã ký.

Ngành Thương mại Dịch vụ:

- Mặc dù doanh thu chỉ hoàn thành 96% kế hoạch năm và giảm nhẹ 3,57% so với cùng kỳ, song lợi nhuận trước thuế đạt 100% kế hoạch và 94% so với cùng kỳ 2021 nhờ vào số lượng xe tiêu thụ tăng 38% so với cùng kỳ do thị trường xe máy khởi sắc trở lại sau khi dịch Covid-19 dần được kiểm soát và được hâm nóng bởi loạt xe mới ra mắt từ cả chính hãng cũng như xe nhập khẩu tư nhân.
- Công ty mở mới thêm 01 cửa hàng tại Thị trấn Chợ Mới và 01 Trung Tâm tân trang, bảo dưỡng xe tại TP. Long Xuyên góp phần gia tăng doanh thu, lợi nhuận ngành hàng.
- Tuy vậy, Ngành bị hạn chế về nguồn cung xe và phụ tùng do các hãng bị thiếu thiết bị, linh kiện nên giảm lượng sản xuất (ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 làm đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu).

Ngành Nông nghiệp Công nghệ cao (trước đây là ngành Vật tư Nông nghiệp):

Doanh thu chỉ đạt 55,9% so với kế hoạch năm và bằng 60,2% so với cùng kỳ do 3 sản phẩm chủ lực của Công ty (Phân bón lá Dola 02X, Lúa giống, Phân vô cơ) giảm mạnh về sản lượng bán ra do Nông dân bỏ vụ vì chi phí đầu tư phân bón, thuốc BVTV tăng cao, hiệu quả canh tác giảm. Việc triển khai hợp tác phân vô cơ với Công ty cổ phần DAP – Vinachem, Công ty cổ phần Phân bón dầu khí Cà Mau,… chậm do các thủ tục hành chính và một số nguyên nhân khác đã ảnh hưởng đến doanh thu. Công ty đã ngưng kinh doanh Phân vô cơ từ tháng 7 năm 2022 do chỉ kinh doanh các đơn hàng nhỏ lẻ nên chi phí vận chuyển cao, hiệu quả thấp.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:

Tình hình tài sản:

ĐVT: Triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Tỷ trọng năm 2022	Tỷ trọng năm 2021	Tăng/ Giảm
Tài sản ngắn hạn	783.979	1.301.464	49,59%	70,11%	(39,76)
Tài sản dài hạn	796.820	554.953	50,41%	29,89%	43,58
Tổng tài sản	**1.580.799**	**1.856.416**	**100%**	**100%**	**(14,85)**

Trong năm 2022, tổng tài sản của Angimex đạt 1.580.799 triệu đồng, giảm 275.617 triệu đồng, tương đương 14,85% so với năm 2021. Cơ cấu tài sản có sự chuyển dịch tỷ trọng từ tài sản ngắn hạn sang tài sản dài hạn, tỷ trọng tài sản ngắn hạn và dài hạn lần lượt chiếm 49,59% và 50,41% trong năm 2022 so với 70,11% và 29,89% trong năm 2021. So với thời điểm cuối năm 2021, tài sản ngắn hạn giảm 514.785 triệu đồng, tương đương 39,76%; tài sản dài hạn tăng 241.867 triệu đồng, tương đương 43,58% so với cùng kỳ.

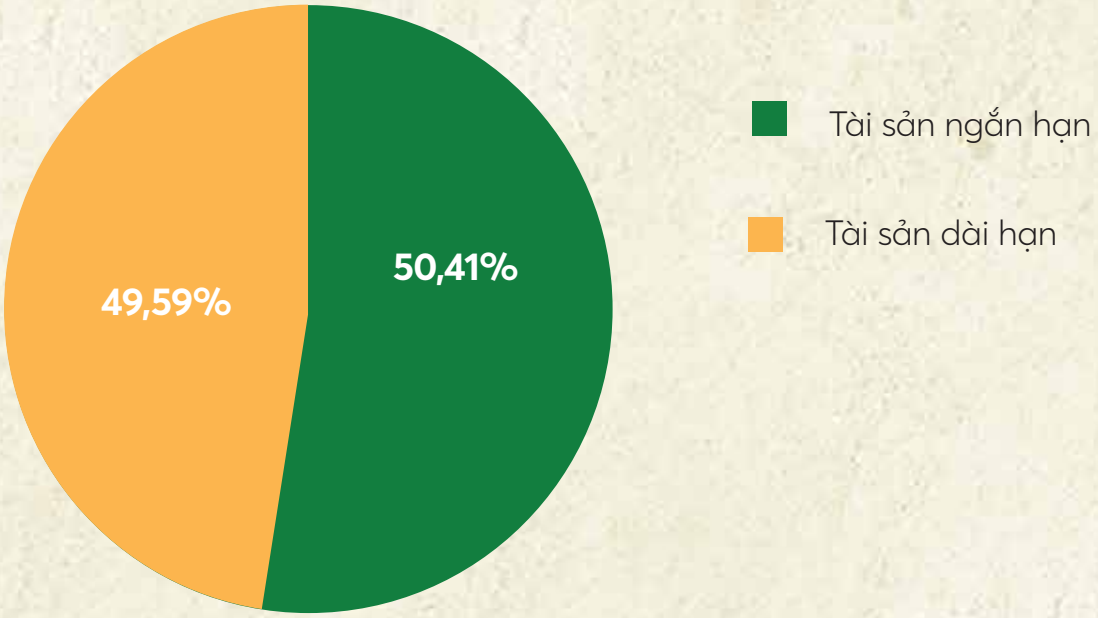

Tài sản ngắn hạn:

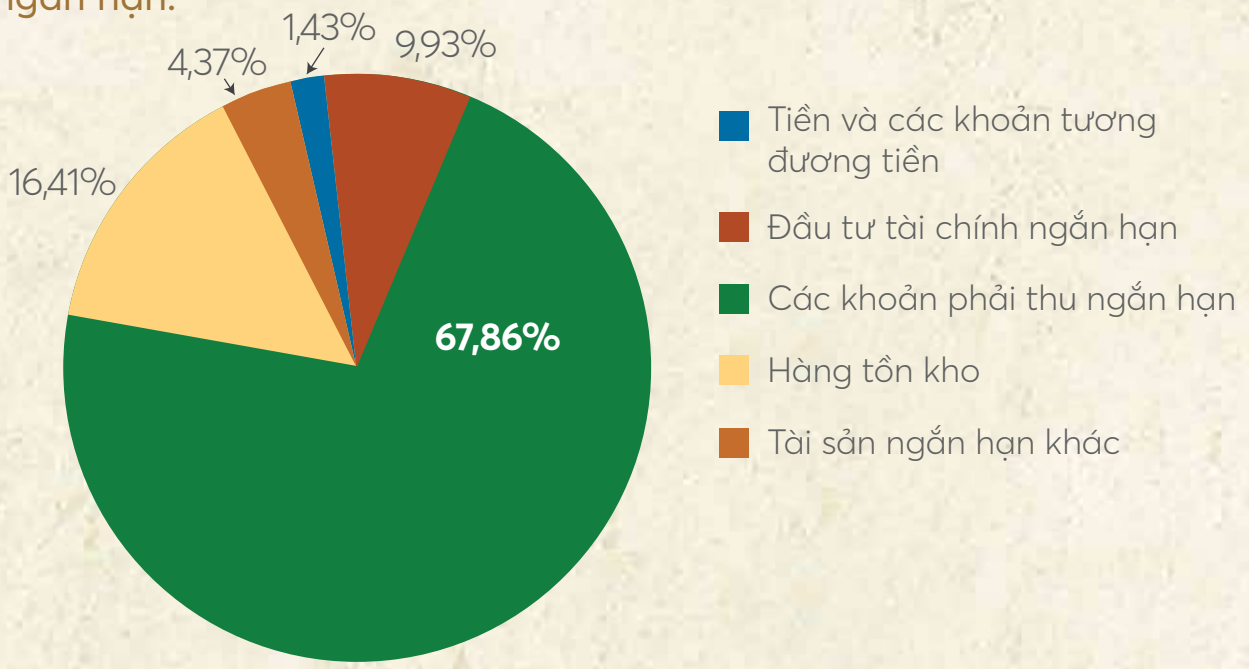

Như năm trước, các khoản phải thu ngắn hạn tiếp tục là khoản có tỷ trọng lớn nhất, chiếm 67,86% trong cơ cấu tài sản ngắn hạn năm 2022 của Angimex. Trong năm 2022, trước tình hình khó khăn chung của nền kinh tế gây ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh nhưng Công ty vẫn đạt được kết quả doanh thu khả quan do đẩy mạnh xuất khẩu trong các tháng đầu năm.

Tuy nhiên, sáu tháng cuối năm do khó khăn về nguồn vốn, Công ty không mở rộng bán hàng, chủ động giảm các khoản công nợ và hàng tồn kho. Khoản phải thu của Công ty tại thời điểm cuối năm giảm 246.201 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2021, hàng tồn kho của Công ty thời điểm cuối năm giảm 83.275 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2021.

Tài sản dài hạn:

Tại thời điểm cuối năm 2022, tài sản cố định của Angimex chiếm tỷ trọng lớn nhất (chiếm 81,11%) trong tổng cơ cấu tài sản dài hạn của Công ty và tăng 362,53% so với cuối năm 2021. Nguyên nhân chủ yếu có sự gia tăng này là vì trong năm 2022, Công ty đã tiến hành đầu tư thêm cho nhà máy, cải tiến máy móc thiết bị nhằm phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua việc đầu tư vào Công ty TNHH MTV Angimex Định Thành và mua lại phần vốn góp tại Công ty TNHH Angimex Furious.

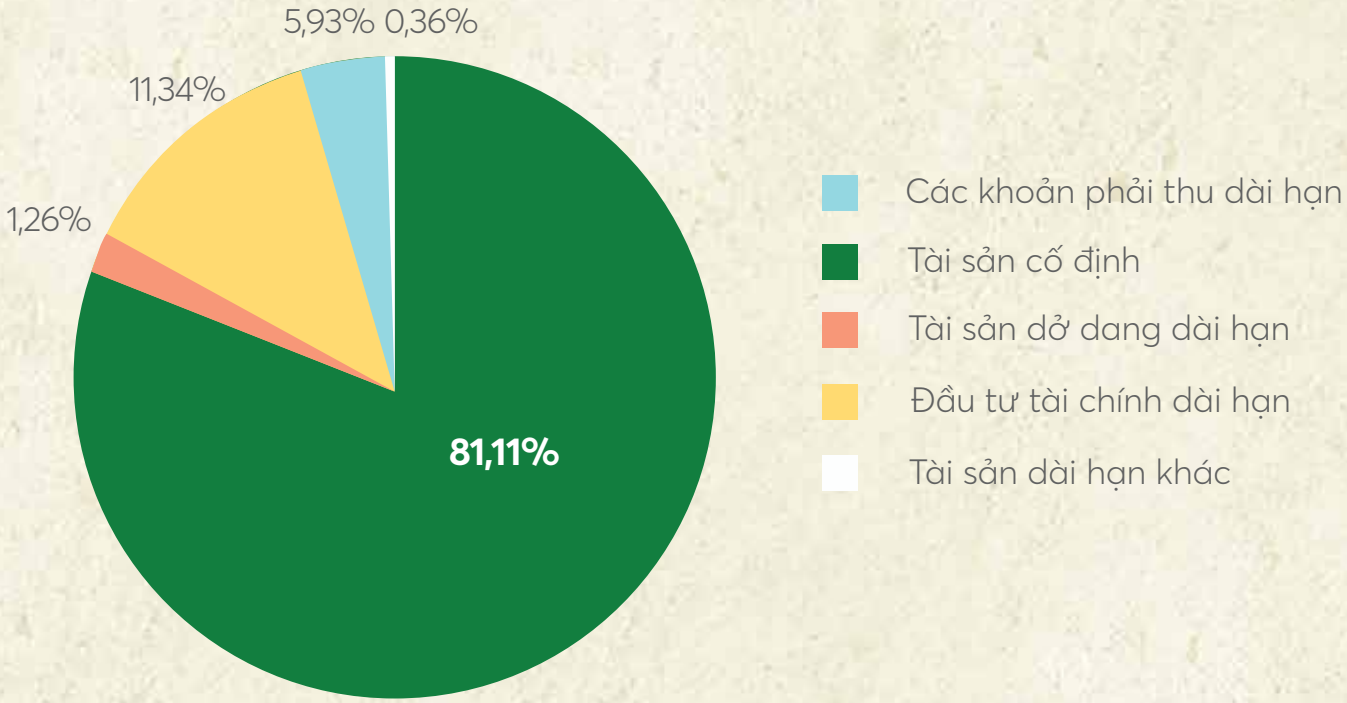

Tình hình nợ phải trả:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Tỷ trọng năm 2022	Tỷ trọng năm 2021	Tăng/ Giảm (%)
Nợ ngắn hạn	1.028.892	1.029.554	51,53%	79,83%	(36,89)
Nợ dài hạn	259.894	344.204	48,67%	20,01%	78,96
Tổng nợ phải trả	**1.288.786**	**1.373.757**	**100%**	**100%**	**(7,86)**

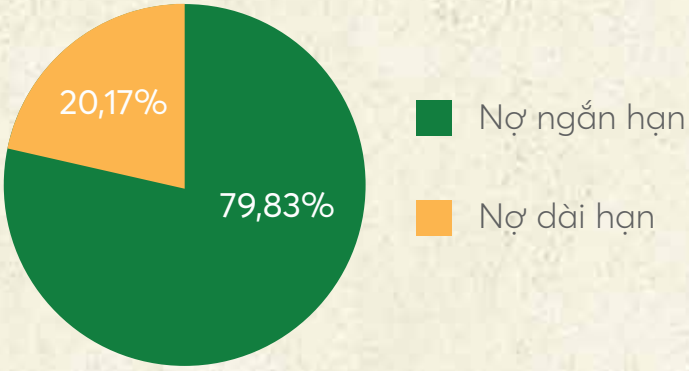

Tại thời điểm cuối năm 2022, tổng nợ phải trả của Angimex là 1.288,786 triệu đồng, giảm 6,19% so với năm 2021. Cơ cấu nợ không có sự thay đổi lớn khi nợ ngắn hạn vẫn chiếm tỷ trọng chủ yếu so với tỷ trọng nợ dài hạn. Tỷ trọng nợ ngắn hạn và dài hạn lần lượt chiếm 79,83% và 20,17% so với 74,94% và 25,06% thời điểm cuối năm 2021, cho thấy chiến lược kinh doanh của Công ty vẫn ưu tiên sử dụng vay nợ ngắn hạn để tài trợ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Nợ ngắn hạn

Nợ ngắn hạn của Angimex giảm 662 triệu đồng trong năm 2022, chủ yếu do công ty giảm khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn. Các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu nợ ngắn hạn với 92,62%.

Nợ dài hạn

Đối với nợ dài hạn, tại thời điểm cuối năm 2022, vay và nợ thuê tài chính dài hạn đạt 257.236 triệu đồng, chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu nợ vay dài hạn của Angimex, chiếm 98,98% do trong năm, Công ty phát hành trái phiếu không chuyển đổi để bổ sung vốn góp cho Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Angimex và tiến hành đầu tư thêm cho nhà máy, cải tiến máy móc thiết bị thông qua việc thuê tài chính dài hạn.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ:

Cải tiến cơ cấu tổ chức:

Năm 2022, Công ty không có sự thay đổi về cơ cấu tổ chức, ngoại trừ việc thành lập Công ty con TNHH MTV Dịch vụ Nông nghiệp Công nghệ cao Angimex (thuộc Ngành Nông nghiệp Công nghệ cao), kinh doanh dịch vụ nông nghiệp thông qua việc ứng dụng những máy móc, trang thiết bị công nghệ mới, tiên tiến (tự động hóa, cơ giới hóa) vào sản xuất để nâng cao hiệu quả, giải phóng sức lao động của người nông dân và góp phần phát triển nông nghiệp bền vững.

Rà soát, điều chỉnh và ban hành lại các quy định, chính sách:

Các quy trình quản trị của Công ty tiếp tục được củng cố và vận hành ổn định. Chính sách lương, thưởng, trợ cấp phúc lợi của Công ty và các Công ty con luôn được rà soát điều chỉnh để phù hợp với hoạt động thực tế.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI:

Nhận định:

Trong bối cảnh thị trường còn nhiều những thách thức (áp lực lạm phát toàn cầu, tiền tệ tiếp tục bị thắt chặt, lãi suất cao để kiềm chế lạm phát, xung đột Nga – Ukraina kéo dài), những điều này có thể khiến tốc độ tiêu dùng và sản xuất chậm lại. Tuy nhiên nền kinh tế cũng sẽ có những cơ hội, đặc biệt là thị trường Trung Quốc mở cửa trở lại sẽ tạo cơ hội thuận lợi cho thị trường Việt Nam.

Ngành Lương thực:

1. Thế giới:

- Sản lượng gạo toàn cầu dự báo giảm do sụt giảm tại Ấn Độ và Trung Quốc vì thiên tai.
- Trung Quốc và Indonesia có khả năng cao tăng cường nhập khẩu gạo trong đó có nguồn từ Việt Nam
- Bên cạnh đó, chiến tranh Nga-Ukraina dự báo kéo dài tiếp tục làm gián đoạn nguồn cung lúa mì, nhu cầu gạo thay thế ở thị trường Châu Âu sẽ tăng.

Dự báo giá gạo xuất khẩu Việt Nam sẽ đứng ở mức cao.

2. Trong nước:

- Nhu cầu trở lại ổn định sau đại dịch
- Hiện tượng El Nino làm xảy ra hạn hán diện rộng, ảnh hưởng nguồn cung sản xuất lúa gạo.
- Tuy nhiên, lãi suất cho vay dự báo ở mức cao sẽ khiến các doanh nghiệp khó khăn về nguồn vốn và khó mở rộng quy mô sản xuất, thu mua; nhu cầu chi cho tiêu dùng của người dân chỉ ở mức cơ bản.

Ngành Thương mại – Dịch vụ:

- Nền kinh tế phục hồi chậm, lạm phát dự báo tăng (do tăng chi phí đầu vào ở hầu hết các lĩnh vực chính của nền kinh tế) kéo theo ảnh hưởng đến thu nhập người dân nên sẽ tác động tiếp tục đến hành vi mua sắm và tiêu dùng khi xe máy không phải là mặt hàng thiết yếu.
- Các chủ trương của Chính phủ tiến tới hạn chế xe máy, cũng như sự tăng trưởng thị trường xe điện và việc mở rộng sở hữu ô tô trong nước… chính là những yếu tố kìm hãm sự tăng trưởng xe máy trong thời gian tới.
- Hiện tại với số lượng 3 HEAD, 6 Cửa hàng tổng hợp và 2 Cửa hàng dịch vụ sửa chữa, ngành hàng chịu sự cạnh tranh gay gắt so với hơn 14 HEAD và hơn 100 Cửa hàng tổng hợp trong tỉnh.

Ngành Nông nghiệp Công nghệ cao:

- Dự báo năm 2023, mặc dù giá lúa gạo trong nước ở mức cao, nhưng chi phí tăng cao làm ảnh hưởng đến khả năng đầu tư của nông dân cho sản xuất.
- Sức mua vật tư nông nghiệp của nông dân giảm sau hai năm biến động về chi phí sản xuất và do chính sách của các Đại lý VTNN chuyển dần sang bán thu tiền mặt.
- Bộ nông nghiệp đưa ra đề án phát triển 1 triệu ha lúa chất lượng cao tại các Tỉnh ĐBSCL theo hướng hữu cơ sinh học và thích nghi biến đổi khí hậu, đây là một lợi thế để Công ty hợp tác và phát triển Lúa giống, Phân hữu cơ và thuốc BVTV.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2022 và dự báo tình hình thị trường năm 2023, HĐQT đã trình Đại hội đồng cổ đông bất thường (tổ chức vào ngày 29/12/2022) và đã được Đại hội thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2023 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023 (ĐHĐCĐ thông qua)	Kế hoạch 2023 (điều chỉnh)	So với KH
1	Doanh thu hợp nhất	3.429.849	4.011.000	1.123.300	(67%)
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	(230.459)	10.000	12.000	

Kế hoạch hành động:

Ngành lương thực:

- Tập trung nhóm khách hàng chất lượng cao xuất khẩu và chú trọng mảng doanh nghiệp gạo nội địa;
- Tập trung thu mua và sản xuất tại các nhà máy, chỉ mua ngoài để giao hàng khi cần thiết;
- Kiểm soát chi phí logistics, tiết giảm tối đa các khoản chi phí hoạt động.

Ngành Thương mại – Dịch vụ:

- Tăng cường mua hàng hóa từ nhiều nhà cung cấp bên ngoài để bù đắp lượng thiếu hụt từ HVN;
- Đẩy mạnh liên kết với các Công ty tài chính thực hiện các chương trình lãi suất ưu đãi cho khách hàng mua trả góp trực tiếp và online;
- Đẩy mạnh bán hàng, tăng cường khai thác thêm các dòng sản phẩm ngoài Honda Việt Nam sản xuất (Vario, Raider, Sonic, xe 50cc.v.v..) mà thị trường tiêu thụ tốt;
- Nâng cao chất lượng dịch vụ sửa chữa, dịch vụ bảo dưỡng, tìm kiếm đưa vào khai thác thêm dịch vụ/sản phẩm mới.

Ngành Vật tư nông nghiệp

- Mở thêm thị trường mới ở các tỉnh miền Đông Nam Bộ và Tây Nguyên;
- Triển khai kế hoạch đầu tư phân bón và thuốc BVTV bằng các cuộc hội thảo kỹ thuật kết hợp tư vấn bán hàng cho Vùng nguyên liệu.

Dự án đầu tư:

- Tập trung hoàn thành các dự án đầu tư chưa thực hiện hoặc đang dang dở để đi vào hoạt động trong Quý 2 năm 2024 để tạo thêm nguồn doanh thu cho Công ty.

Giải pháp quản trị:

- Tinh gọn hệ thống các nhà máy sản xuất chế biến lúa gạo;
- Thanh lý tài sản để thanh toán dần các khoản nợ;
- Tinh gọn bộ máy nhân sự, tổ chức và sử dụng nguồn nhân lực hợp lý, hoạt động hiệu quả;
- Kiểm soát các khoản phải thu, tăng cường đôn đốc thu hồi những khoản nợ khó đòi;
- Tối ưu việc dự trữ hàng tồn kho, cắt giảm chi phí để tháo gỡ khó khăn về dòng tiền;
- Tìm kiếm các phương án huy động vốn để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh.

Kế hoạch đầu tư:

Dự kiến trong năm 2023, Công ty triển khai đầu tư các dự án. Trong đó cụ thể như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Hạng mục đầu tư	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2022	So sánh
Ngành lương thực	33.100	107.770	31%
Sửa chữa cải tạo tài sản, nhà máy	33.100		
Ngành Thương mại - Dịch vụ	4.600	51.243	9%
Sửa chữa cải tạo các HEAD	3.500		
Sửa chữa cải tạo các cửa hàng TMDV	1.100		
Ngành Nông nghiệp Công nghệ cao	8.400	500	1.680%
Sửa chữa cải tạo tài sản	1.000		
Xây dựng kho chứa thành phẩm	7.400		
Văn phòng Công ty	2.600	96.490	3%
Sửa chữa cải tạo tầng trệt Công ty	2.600		
Cộng	48.700	256.003	19%

Kế hoạch đào tạo:

Tạo điều kiện để cán bộ nhân viên tham gia các khoá học do Sở Kế hoạch Đầu tư An Giang tổ chức, với nội dung liên quan đến kỹ năng bán hàng, quản lý chi phí sản xuất, bồi dưỡng nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu,…

GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Không có.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Song hành cùng các hoạt động phát triển của Angimex là trách nhiệm liên quan đến môi trường và xã hội. Trong suốt quá trình hình thành và phát triển của mình, Angimex luôn không ngừng nghiên cứu, cải tiến thiết bị hạ tầng, vừa nâng cao năng suất hoạt động, vừa giảm thiểu các loại chất thải ra môi trường xung quanh. Các nhà máy trực thuộc Công ty luôn được kiểm kê, đánh gia định kỳ hàng năm, khẳng định tính thân thiện của sản phẩm Công ty với con người và thiên nhiên.

Bên cạnh đó, với định hướng chiến lược phát triển sâu, rộng, tập trung vào chuỗi giá trị lúa gạo và cho ra đời những sản phẩm thân thiện với môi trường, Angimex sẽ khai phá thêm các mảng sản xuất - kinh doanh mới sau gạo, như: Bột gạo, bánh gạo, các sản phẩm từ trấu… giúp tạo công ăn việc làm cho người dân trong tỉnh, giải quyết được bài toán tận dụng phế phẩm trong quá trình chế biến, mang thêm giá trị gia tăng cho lúa gạo - sản phẩm chủ lực của địa phương.

PHẦN 4:
ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội*
2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty*
3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

Tổng quan tình hình năm 2022:

Trong năm 2022, tình hình chính trị thế giới biến động bất thường đã gây ra nhiều khó khăn, thách thức cho nền kinh tế thế giới. Tuy nhiên hoạt động kinh tế - xã hội của Việt Nam đã đạt được những con số rất ấn tượng, theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, lần đầu tiên quy mô GDP của Việt Nam đạt 409 tỷ USD trong năm 2022.

Trong bối cảnh nền kinh tế có những thuận lợi và thách thức đan xen, chính sách tiền tệ thắt chặt của các Ngân hàng Trung ương Thế giới cũng như Việt Nam đã đem đến những thách thức lớn cho Angimex nói riêng và các doanh nghiệp Việt Nam nói chung trong năm qua. Đối diện với những khó khăn đó, Angimex đã hết sức nỗ lực để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh và vận hành Công ty.

Những tháng đầu năm 2022, các hoạt động sản xuất kinh doanh của Angimex đã chịu tác động không nhỏ do ảnh hưởng từ sau đại dịch COVID-19. Bên cạnh đó, sự kiện bất khả kháng liên quan đến Nguyên Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty xảy ra vào tháng 4/2022 và nhiều biến động về cổ đông lớn đã dẫn đến nhiều thay đổi trong bộ máy lãnh đạo và cơ cấu tổ chức. Năm 2022 được xem là giai đoạn khó khăn nhất mà Angimex đã phải trải qua trong suốt quá trình hoạt động và phát triển.

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Về hoạt động kinh doanh;

Trong một năm đầy khó khăn thách thức, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Angimex cũng đã chịu tác động rất lớn, cụ thể:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	% Kế hoạch
Doanh thu thuần hợp nhất	3.939.000	3.429.849	87%
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	25.000	(230.459)	(922%)

Về đầu tư cho sản xuất:

Hội đồng quản trị ("HĐQT") đã có những chỉ đạo kịp thời trong việc đầu tư máy móc thiết bị, cơ sở vật chất cho các ngành để vừa phù hợp với tình hình khó khăn về kinh tế, song vẫn đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh. Angimex luôn chú trọng cải tiến chất lượng sản phẩm, liên tục đầu tư, nâng cấp hệ thống máy móc, kho tàng, nhà xưởng, đảm bảo các tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm, đạt các tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 22000, HACCP,… các yếu tố này tạo nên lợi thế cạnh tranh, ghi dấu ấn riêng của gạo Angimex trên thị trường nội địa và xuất khẩu.

Về trách nhiệm môi trường và xã hội:

HĐQT luôn quan tâm và định hướng sự phát triển của Công ty phải gắn liền với sự phát triển của cộng đồng, của xã hội. Trong suốt quá trình sản xuất kinh doanh, Công ty luôn hướng đến việc sản xuất xanh, thân thiện với môi trường, nỗ lực tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, đảm bảo chất lượng sản phẩm và an toàn vệ sinh thực phẩm nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cho người tiêu dùng.

Năm 2022 mặc dù khó khăn kéo dài, Công ty vẫn luôn quan tâm đến vấn đề an sinh xã hội thông qua việc thực hiện các chương trình tặng quà, tặng gạo và tặng tiền cho hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn trong khu vực lân cận các văn phòng, nhà máy, cửa hàng của Công ty và Công ty con vào dịp Lễ Tết.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY:

Trong năm, HĐQT đã theo sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc ("TGĐ") và đánh giá cao sự nỗ lực, tinh thần làm việc có trách nhiệm của Ban TGĐ trong công tác quản lý, cụ thể:

- Ban TGĐ đã có những phương án kịp thời để các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn được đảm bảo, hạn chế tối đa ảnh hưởng liên quan đến tình hình dịch bệnh COVID-19 vào các tháng đầu năm 2022;
- Ban TGĐ điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động tài chính và đầu tư theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thông qua, luôn bám sát nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT trong quá trình điều hành các hoạt động của Công ty;
- Các hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư, hoạt động tài chính được Ban TGĐ thực hiện phù hợp theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy định, quy chế nội bộ của Công ty;
- Ban TGĐ cũng rất chú trọng công tác quản lý tài chính, tiết giảm các chi phí không cần thiết, sử dụng nguồn vốn hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, và các hoạt động khác;
- Các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, huy động vốn vay ngân hàng phục vụ hoạt động của các Công ty con,... được Ban TGĐ chú trọng thực hiện;
- TGĐ đã trình đề xuất và được HĐQT thông qua về việc thành lập Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT dựa trên cơ sở chuyển đổi từ Phòng Kiểm soát nội bộ nhằm nâng cao tính hiệu, tính tuân thủ trong mọi hoạt động của Công ty, nâng cao công tác kiểm soát rủi ro và giúp hoàn thiện hơn hệ thống kiểm soát/kiểm toán nội bộ;
- Các cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường trong năm đều được Ban TGĐ triển khai và quán triệt tốt công tác tổ chức, tất cả các cuộc họp ĐHĐCĐ đều đã diễn ra thành công.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Dự báo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:

Năm 2023, một năm được dự báo là kinh tế toàn cầu sẽ phải đối mặt với nhiều bất ổn và cạnh tranh ngày càng lớn hơn. Ngân hàng Thế giới mới đây cũng đã hạ dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm nay xuống còn 1,7%, thay vì 3% đưa ra trước đó. Mức tăng trưởng chậm lại xảy ra ở hầu hết các nền kinh tế phát triển. Các nước đang phát triển và thị trường mới nổi sẽ đối mặt với nhiều khó khăn khi phải đối phó với gánh nặng nợ công, đồng nội tệ suy yếu. Bên cạnh đó, Quỹ tiền tệ Quốc tế IMF cũng đưa ra nhận định một phần ba nền kinh tế sẽ rơi vào suy thoái.

Trước những nhận định về thách thức chung của nền kinh tế, HĐQT đưa ra dự báo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của từng ngành như sau:

- Ngành Lương thực sẽ phải đối mặt với chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng cao, số lượng đơn hàng giảm,… do bất ổn về kinh tế, chính trị, sự đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu chưa được khắc phục toàn diện ảnh hưởng đến các thị trường xuất khẩu.

- Ngành Thương mại – Dịch vụ cũng sẽ bị ảnh hưởng tình hình bất ổn của kinh tế toàn cầu. Nhu cầu sử dụng và lượng xe máy tiêu thụ có thể không còn cao như các năm trước, việc mua mới hay thậm chí là mua trả góp cũng cần người tiêu dùng suy xét kỹ lưỡng và khó khăn để đưa ra quyết định do lạm phát gia tăng, người tiêu dùng giảm thiểu chi tiêu trong thời kỳ suy thoái. Thay vào đó, hoạt động kinh doanh phụ tùng và dịch vụ sửa chữa, chăm sóc, bảo dưỡng xe máy sẽ phát triển tốt.

- Ngành Nông nghiệp Công nghệ cao được dự báo sẽ có triển vọng tích cực do ngành nông nghiệp vẫn đang duy trì là một ngành chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu nền kinh tế của Việt Nam. Đồng thời, được thúc đẩy bởi sự phát triển nhanh chóng của thời đại công nghệ kỹ thuật tiên tiến, nền nông nghiệp truyền thông đang dần tiếp cận với chuyển đổi số, do đó các dịch vụ cung cấp máy móc thiết bị kỹ thuật công nghệ cao sẽ có tiềm năng phát triển và được bà con nông dân ưu tiên sử dụng trong thời gian tới.

Từ những dự báo nêu trên, định hướng trong năm 2023 của Hội đồng quản trị như sau:

Ngành Lương thực:

- Chú trọng phát triển thị trường và đẩy mạnh quảng bá cho sản phẩm Gạo Lúa Tôm (sản phẩm mới của Angimex).
- Hoàn thiện cơ sở vật chất, máy móc, trang thiết bị các nhà máy, đảm bảo phục vụ sản xuất.
- Tạo chuỗi liên kết bền vững với người nông dân, bạn hàng và các đối tác, khách hàng để ổn định về mặt nguyên vật liệu đầu vào và tiêu thụ sản phẩm đầu ra.
- Tập trung thị trường xuất khẩu truyền thống, chú trọng chăm sóc các khách hàng, đối tác xuất khẩu lâu năm.
- Tăng cường các hoạt động kết nối nhằm củng cố lại uy tín với các khách hàng nội địa.
- Đa dạng nguồn cung, ổn định chất lượng hàng hóa.

Ngành Thương mại – Dịch vụ:

- Đẩy mạnh thực hiện các chương trình khuyến mãi, quảng bá thương hiệu nhằm kích cầu, duy trì hoạt động kinh doanh bán lẻ các loại xe.
- Tập trung cho các hoạt động dịch vụ sửa chữa, dịch vụ bảo dưỡng, làm mới và chăm sóc xe; đồng thời chú trọng vấn đề chăm sóc khách hàng nhằm đảm bảo thỏa mãn khách hàng.
- Đa dạng hoá nguồn cung phụ tùng, phụ kiện, lấy hoạt động kinh doanh phụ tùng làm trọng tâm để duy trì sự ổn định và phát triển của Công ty.
- Tăng cường tổ chức các chương trình đào tạo nội bộ để đảm bảo 100% nhân viên được đào tạo phù hợp với vị trí của mình.

Ngành Nông nghiệp Công nghệ cao:

- Kết hợp nghiên cứu thêm các giống lúa mới, các giống lúa hữu cơ để đa dạng sản phẩm, bổ trợ cho sự phát triển của Ngành Lương thực Công ty.
- Tập trung hoàn thiện bộ sản phẩm Phân bón và Thuốc bảo vệ thực vật theo hướng chuyên lúa, chuyên cây ăn trái và thân thiện với môi trường, an toàn cho sức khỏe người sử dụng.
- Đẩy mạnh quảng bá dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị kỹ thuật nông nghiệp công nghệ cao (máy bay phun thuốc không người lái, máy cày, máy kéo,...).

Hội đồng quản trị đã trình Đại hội đồng cổ đông bất thường (tổ chức vào ngày 29/12/2022) và đã được Đại hội thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2023. Tuy nhiên, theo tình hình thực tế đến nay, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên điều chỉnh Kế hoạch kinh doanh năm 2023 như sau:

- Doanh thu hợp nhất: 1.123,3 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 12 tỷ

PHẦN 5:
QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. *Hội đồng quản trị*
2. *Ban Kiểm soát*
3. *Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát*

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Thành phần và cơ cấu HĐQT

Trong năm 2022

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Đỗ Thành Nhân	Chủ tịch HĐQT TV. HĐQT	0	0%	22/07/2021 22/07/2021	19/04/2022 28/06/2022
2	Ông Đặng Doãn Kiên	TV. HĐQT	0	0%	22/07/2021	28/06/2022
3	Ông Trịnh Văn Bảo	TV. HĐQT Chủ tịch HĐQT	0	0%	22/07/2021 19/04/2022	 28/06/2022
4	Ông Nguyễn Lê Văn	TV. HĐQT	0	0%	22/07/2021	28/06/2022
5	Ông Lê Văn Huy	TV. HĐQT	0	0%	12/06/2020 Tái bổ nhiệm ngày 29/04/2021	15/03/2022
6	Ông Trần Ngọc Thạch	TV. độc lập HĐQT	0	0%	15/03/2022	28/06/2022
7	Ông Nghiêm Hải Anh	Chủ tịch HĐQT	0	0%	28/06/2022	29/12/2022
8	Ông Vũ Ngọc Long	Phó chủ tịch HĐQT thường trực	0	0%	28/06/2022	29/12/2022
9	Ông Hồ Đăng Dân	TV. HĐQT	0	0%	28/06/2022	
10	Ông Võ Kim Nguyên	TV. độc lập HĐQT	0	0%	28/06/2022	
11	Ông Lê Tiến Thịnh	TV. HĐQT Chủ tịch HĐQT	0	0%	28/06/2022 29/12/2022	
12	Ông Phạm Trung Kiên	TV. HĐQT	0	0%	29/12/2022	
13	Ông Nguyễn Đồng Giang	TV. HĐQT	0	0%	29/12/2022	

Ghi chú:

Thông tin được cập nhật đến ngày 31/12/2022

Tại thời điểm 31/12/2022:

Thành viên HĐQT	Đơn vị liên quan khác
Ông Lê Tiến Thịnh Chủ Tịch HĐQT	- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành: 0%. - Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác: 2 Thành viên HĐQT tại CTCP Louis Holdings (LHs) Thành viên HĐQT tại CTCP DMSPro - Chức danh quản lý nắm giữ tại các Công ty khác: 0
Ông Hồ Đăng Dân TV. HĐQT	- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành: 0% - Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác: 3. TV. HĐQT tại CTCP Dược Lâm Đồng (Ladophar). TV. HĐQT tại CTCP Louis Holdings (LHs). Chủ tịch HĐQT CTCP Xuất nhập khẩu Cà phê II. - Số lượng chức danh thành viên Ban kiểm soát tại các công ty khác: 1. Trưởng Ban kiểm soát CTCP Giao thông Long An. - Chức danh quản lý nắm giữ tại các Công ty khác: 1. Tổng Giám đốc CTCP Louis Holdings (LHs).
Ông Võ Kim Nguyên TV độc lập HĐQT	- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành: 0% - Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác: 1 TV.HĐQT tại CTCP Louis Capital (TGG). - Chức danh quản lý nắm giữ tại các Công ty khác: 5 Tổng Giám đốc tại CTCP Louis Capital (TGG). Giám đốc tại Công ty TNHH Nguyên liệu gốm sứ - Xây dựng Thiên Lợi. Giám đốc tại Công ty TNHH Công nghiệp Titan BIDICO. Giám đốc tại Công ty TNHH Thương mại Tai chính Hồng Việt. Người phụ trách Quản trị Công ty - CTCP Dược Lâm Đồng (Ladophar).
Ông Phạm Trung Kiên TV. HĐQT	- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành: 0. - Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác: 2 Chủ tịch HĐQT Công ty - CTCP Dược Lâm Đồng (Ladophar). TV. HĐQT tại CTCP Louis Holdings (LHs). - Chức danh quản lý nắm giữ tại các Công ty khác: 0.
Ông Nguyễn Đồng Giang TV. HĐQT	- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành: 0. - Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác: 0. - Chức danh quản lý nắm giữ tại các Công ty khác: 1 Kế toán trưởng tại Công ty CP APG Energy Nghệ An.

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban chuyên trách mà hoạt động thông qua các Phòng chức năng của Công ty, phân công người phụ trách riêng về từng vấn đề như tài chính, nhân sự, sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022:

Năm 2022, công tác chỉ đạo, giám sát và theo dõi hoạt động Ban TGĐ đã được HĐQT thực hiện sát sao, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT, từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho Ban TGĐ và cán bộ quản lý trong quá trình điều hành hoạt động của Công ty. HĐQT đã chỉ đạo trong hoạt động của Ban TGĐ thông qua việc ban hành các nghị quyết, quyết định, thực hiện giám sát trong việc triển khai các hoạt động nhằm đảm bảo Ban TGĐ luôn bám sát các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT, theo đúng định hướng phát triển của Công ty.

Giám sát hoạt động điều hành kinh doanh, đầu tư và quản lý tài chính:

• Giám sát và chỉ đạo kịp thời các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, hạn chế tối đa ảnh hưởng liên quan đến tình hình dịch bệnh COVID-19 vào các tháng đầu năm 2022;

• Giám sát Ban TGĐ trong việc điều hành hoạt động kinh doanh và đầu tư theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua; đánh giá, phân tích báo cáo của Tổng Giám đốc về tình hình hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty;

• Các hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư, hoạt động tài chính được Ban TGĐ thực hiện phù hợp theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy định, quy chế nội bộ của Công ty; luôn bám sát nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT trong quá trình điều hành kinh doanh Công ty, đồng thời Ban TGĐ cũng rất chú trọng công tác quản lý tài chính, tiết kiệm các chi phí không cần thiết, sử dụng nguồn vốn hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, và các hoạt động khác.

• Giám sát Ban TGĐ trong việc triển khai các hoạt động liên quan đến các Công ty con: hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, huy động vốn vay ngân hàng phục vụ hoạt động của các Công ty con,...;

Các hoạt động khác:

• Thành lập Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT dựa trên cơ sở chuyển đổi từ Phòng Kiểm soát nội bộ nhằm nâng cao tính hiệu, tính tuân thủ trong mọi hoạt động của Công ty, nâng cao công tác kiểm soát rủi ro và giúp hoàn thiện hơn hệ thống kiểm soát/kiểm toán nội bộ;

• Giám sát Ban Tổng Giám đốc trong công tác tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 vào ngày 15/3/2022, họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2022 vào ngày 28/6/2022 và ngày 29/12/2022, Ban TGĐ đã triển khai và quán triệt tốt công tác tổ chức ĐHĐCĐ. Tất cả các cuộc họp ĐHĐCĐ đã diễn ra thành công trong lần tổ chức đầu tiên;

• Dựa trên đề xuất của Ban TGĐ, HĐQT đã đánh giá và bổ/miễn nhiệm các nhân sự cấp quản lý thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2022:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lê Tiến Thịnh	Chủ tịch HĐQT	16/16	100%	Bổ nhiệm từ ngày 28/6/2022
2	Ông Hồ Đăng Dân	TV. HĐQT	16/16	100%	Bổ nhiệm từ ngày 28/6/2022
3	Ông Võ Kim Nguyên	TV. độc lập HĐQT	16/16	100%	Bổ nhiệm từ ngày 28/6/2022
4	Ông Phạm Trung Kiên	TV. HĐQT	1/1	100%	Bổ nhiệm từ ngày 29/12/2022
5	Nguyễn Đồng Giang	TV. HĐQT	1/1	100%	Bổ nhiệm từ ngày 29/12/2022
6	Ông Nghiêm Hải Anh	Chủ tịch HĐQT	15/15	100%	Bổ nhiệm nhiệm từ 28/6/2022 Miễn nhiệm từ 29/12/2022
7	Ông Vũ Ngọc Long	Phó chủ tịch HĐQT thường trực	12/15	80%	Bổ nhiệm nhiệm từ 28/6/2022 Xin từ nhiệm từ 08/12/2022 Miễn nhiệm từ 29/12/2022
8	Ông Đỗ Thành Nhân	Chủ tịch HĐQT (22/7/2021-19/4/2022) TV. HĐQT (22/7/2021-28/6/2022)	12/15 (Trong đó 02/15 uỷ quyền cho Ông Trịnh Văn Bảo tham dự)	80%	Xin từ nhiệm từ 18/4/2022
10	Ông Trịnh Văn Bảo	TV.HĐQT (22/7/2021 - 19/4/2022) Chủ tịchHĐQT (22/7/2021 - 28/6/2022)	15/15	100%	Miễn nhiệm từ 28/6/2022
11	Ông Nguyễn Lê Văn	TV. HĐQT	15/15	100%	Miễn nhiệm từ 28/6/2022
12	Ông Đặng Doãn Kiên	TV. HĐQT	15/15	100%	Miễn nhiệm từ 28/6/2022
13	Ông Trần Ngọc Thạch	TV. độc lập HĐQT	0/15	0%	Xin từ nhiệm từ 21/3/2022 Miễn nhiệm từ 28/6/2022
14	Ông Lê Văn Huy	TV. HĐQT	7/7	100%	Miễn nhiệm từ 15/3/2022

Các nghị quyết, quyết định của HĐQT trong năm 2022:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1.	115/NQ-HĐQT	04/01/2022	Kế hoạch Kinh doanh và Kế hoạch đầu tư năm 2022
2.	116/NQ-HĐQT	11/01/2022	- Không tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. - Thời gian họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022. - Các nội dung dự kiến trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.
3.	117/NQ-HĐQT	13/01/2022	- Bổ nhiệm Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang. - Thu nhập của Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng.
4.	118/NQ-HĐQT	13/01/2022	Thành lập Công ty TNHH MTV Dịch vụ Nông nghiệp Công nghệ cao Angimex (Công ty con, 100% vốn của Angimex).
5.		13/01/2022	Góp vốn hợp tác đầu tư cùng Viện Lúa ĐB. Sông Cửu Long.
6.	120/NQ-HĐQT	27/01/2022	Xác định giá trị tài sản (Nhà máy 1) để ghi sổ sách kế toán.
7.	121/NQ-HĐQT	27/01/2022	Ban hành Quy định Phân cấp quản trị Công ty Angimex; Quy định khung lương của Công ty Angimex và các Công ty con.
8.	122/NQ-HĐQT	27/01/2022	Điều chỉnh mức lương của Ban điều hành Công ty Angimex.
9.	123/NQ-HĐQT	16/02/2022	Chuyển đổi loại hình doanh nghiệp của Công ty TNHH Angimex Furious
10.	124/NQ-HĐQT	18/02/2022	Tán thành việc Công ty TNHH Angimex Furious mua tài sản để mở rộng hoạt động kinh doanh.
11.	125/NQ-HĐQT	18/02/2022	Đầu tư máy móc, trang thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Nông nghiệp Công nghệ cao Angimex (Công ty con, 100% vốn của Angimex).
12.	126/NQ-	18/02/2022	Thời gian và địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
13	127/NQ-HĐQT	22/02/2022	Tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022: 1. Các báo cáo tại Đại hội. 2. Chương trình Đại hội và các Quy chế tại Đại hội. 3. Các tờ trình: - Tờ trình phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020, trả cổ tức năm 2021 và phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu. - Tờ trình tăng vốn điều lệ Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Angimex (Công ty con). - Các tờ trình, tài liệu khác. 4. Dự thảo Nghị quyết.
14	128/NQ-HĐQT	24/02/2022	Cử người đại diện vốn thay thế của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang và tham gia làm Thành viên Hội đồng thành viên tại Công ty TNHH Angimex – Kitoku.
15	129/NQ-HĐQT	03/3/2022	- Thành lập Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị Công ty dựa trên cơ sở chuyển đổi từ Phòng kiểm soát nội bộ. - Ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ của Angimex. - Bổ nhiệm Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ.
16	130/NQ-HĐQT	24/02/2022	Phân phối thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký trong 6 tháng cuối năm 2021.
17	131/NQ-HĐQT	24/02/2022	Góp vốn vào Công ty TNHH Chế biến lương thực Angimex.
18	132/NQ-HĐQT	03/03/2022	Phê duyệt việc Công ty chào bán và phát hành trái phiếu, phê duyệt và chấp thuận phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có tài sản bảo đảm, lãi suất cố định, đáo hạn năm 2023 với tổng mệnh giá 300.000.000.000 VNĐ.
19	132A/NQ-HĐQT	03/03/2022	Điều chỉnh, bổ sung tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022: - Sửa đổi nội dung trong tờ trình về việc phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu. - Tờ trình về chủ trương góp vốn liên doanh với các đối tác của Nhật Bản để đầu tư nhà máy chế biến bánh gạo, bột gạo và các sản phẩm sau gạo. - Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang. - Tờ trình về việc sử dụng tài sản để bảo đảm cho việc phá hành trái phiếu của Công ty Cổ phần VKC Holdings.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
20	132B/NQ-HĐQT	03/03/2022	Tán thành việc Công ty TNHH Angimex Furious thuê tài sản để mở rộng hoạt động kinh doanh.
21	87/QĐ-XNK	03/3/2022	Quyết định bổ nhiệm Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ
22	87A/QĐ-XNK	03/3/2022	Quyết định ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ Miễn nhiệm Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang. Miễn nhiệm và bổ nhiệm Chủ tịch Công ty tại các Công ty con trực thuộc Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang. Cử người đại diện vốn thay thế của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang và tham gia làm Thành viên Hội đồng thành viên tại Công ty TNHH Angimex – Kitoku.
23	133/NQ-HĐQT	04/03/2022	Cử người đại diện vốn thay thế của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang và tham gia làm Thành viên Hội đồng thành viên tại Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn - An Giang. Cử người đại diện vốn thay thế của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang và tham gia làm Thành viên Hội đồng thành viên tại Công ty TNHH Angimex Furious. Cử người đại diện vốn thay thế của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang và tham gia làm Thành viên Hội đồng thành viên tại Công ty TNHH Thương mại Louis Angimex. Thu nhập của Tổng Giám đốc Công ty
24	134/NQ-HĐQT	04/03/2022	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang
25	134A/NQ-HĐQT	04/03/2022	Chuyển đổi loại hình doanh nghiệp của Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp
26	89/QĐ-XNK	04/3/2022	Quyết định bổ nhiệm Tổng Giám đốc – Người đại diện Pháp luật
27	92/QĐ-XNK	04/3/2022	Quyết định bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh
28	136/NQ-HĐQT	16/03/2022	Hạn mức tín dụng năm 2022 của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang và các Công ty con.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
29	137/NQ-HĐQT	17/03/2022	Thông qua chủ trương hợp tác giữa Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang với Chính phủ nước Cộng hòa Sierra Lione trong lĩnh vực nông nghiệp và chế biến lương thực.
30	138/NQ-HĐQT	22/03/2022	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh Thương mại Dịch vụ Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang
31	139/NQ-HĐQT	22/03/2022	Thông qua việc Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang mua tài sản tại Phường Mỹ Bình, TP. Long Xuyên, An Giang
32	140/NQ-HĐQT	22/03/2022	Triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2020, chi trả cổ tức năm 2021, và phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu.
33	141/NQ-HĐQT	22/03/2022	Tán thành việc Công ty TNHH Angimex Furious mua tài sản để mở rộng hoạt động kinh doanh.
34	141A/NQ-HĐQT	29/03/2022	Thông qua việc Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Angimex (Công ty con, 100% vốn của Angimex) đầu tư mua Công ty TNHH MTV Angimex Định Thành và Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Đồng Tháp.
35	141B/NQ-HĐQT	29/03/2022	Tán thành việc Công ty TNHH Angimex Furious bổ sung ngành nghề kinh doanh và thành lập 02 địa điểm kinh doanh.
36	142/NQ-HĐQT	05/04/2022	Thành lập Công ty TNHH MTV Thu mua lương thực Angimex (Công ty con, 100% vốn của Angimex)
37	143/NQ-HĐQT	05/04/2022	Thành lập Công ty TNHH MTV Kỷ nguyên xanh Angimex (Công ty con, 100% vốn của Angimex)
38	144/NQ-HĐQT	07/04/2022	Thay đổi nhân sự đại diện Công ty Angimex tham gia vào Ban Chấp hành Hiệp hội Lương thực Việt Nam.
39	145/NQ-HĐQT	07/04/2022	Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang ký hợp đồng tư vấn quản trị chiến lược với Công ty Cổ phần Louis Holdings.
40	146/NQ-HĐQT	29/03/2022	Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang mua lại 2% phần vốn góp tại Công ty TNHH Angimex Furious.
41	148/NQ-	19/04/2022	Thông qua đơn từ nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT của Ông Đỗ Thành Nhân, bầu thay thế Ông Trịnh Văn Bảo giữ chức danh Chủ tịch HĐQT tại Công ty.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
42	149/NQ-HĐQT	22/04/2022	Thông qua việc dùng tài sản tại Nhà máy Chế biến lương thực Angimex Đồng Tháp 2 trực thuộc Công ty Chế biến lương thực Angimex, thuộc sở hữu của Công ty Angimex để thế chấp bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của Angimex tại Ngân hàng TMCP An Bình – Chi nhánh TP.HCM.
43	150/NQ-HĐQT	06/05/2022	Tổ chức họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2022.
44	151/NQ-HĐQT	25/05/2022	Cử người đại diện vốn thay thế của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang và tham gia làm Thành viên Hội đồng thành viên tại Công ty TNHH Angimex – Kitoku.
45	152/NQ-HĐQT	25/05/2022	Đề xuất Người đại diện vốn của Công ty Angimex giữ vị trí Chủ tịch Hội đồng thành viên tại Công ty TNHH Angimex Furious.
46	153/NQ-HĐQT	25/05/2022	Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch trong năm 2022 giữa Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang với các đối tượng giao dịch có liên quan thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị.
47	154/NQ-HĐQT	25/05/2022	Đầu tư sửa chữa, cải tạo và mở rộng Nhà máy chế biến lúa gạo Đa Phước trực thuộc Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
48	155/NQ-HĐQT	20/06/2022	Tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Angimex (Công ty con).
49	156/NQ-HĐQT	07/06/2022	Thông qua và trình ĐHĐCĐ bất thường năm 2022 về việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Công ty.
50	157/NQ-HĐQT	07/06/2022	- Thông qua và trình ĐHĐCĐ bất thường năm 2022 báo cáo về việc phát hành cổ phiếu và phát hành trái phiếu năm 2022 của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang. - Thông qua các nội dung trình ĐHĐCĐ bất thường năm 2022.
51	158/NQ-HĐQT	07/06/2022	Gia hạn thời hạn của các hạn mức tín dụng được Ngân hàng BIDV cấp cho Angimex và các Công ty con trực thuộc Angimex thêm 3 tháng, tức gia hạn đến ngày 16/09/2022.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
52	160/NQ-HĐQT	28/06/2022	Bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang trong nhiệm kỳ 2021 – 2025.
53	161/NQ-HĐQT	28/06/2022	Bổ nhiệm Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị thường trực Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang trong nhiệm kỳ 2021 – 2025.
54	162/NQ-HĐQT	28/06/2022	Miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh.
55	163/NQ-HĐQT	28/06/2022	- Thông qua việc mua lại trước hạn 30% giá trị Trái phiếu mã AGMH2223001 của Angimex, tương đương 90 tỷ đồng mệnh giá. Thông qua phương án mua lại trước hạn trái phiếu của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang (mã Trái phiếu: AGMH2223001) phát hành ngày 14/03/2022.
56	164/NQ-HĐQT	28/06/2022	Chọn Công ty TNHH PwC (Việt Nam) thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.
57	165/NQ-HĐQT	12/07/2022	Bán nhà máy Chế biến lúa gạo Hòa An.
58	166/NQ-HĐQT	12/07/2022	Miễn nhiệm Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ.
59	167/NQ-HĐQT	21/07/2022	Cho thuê tài sản là các mặt bằng, tòa nhà của Angimex không có nhu cầu sử dụng.
60	168/NQ-HĐQT	21/07/2022	Điều chỉnh tăng giá mua các Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất của Nhà máy 2 tại ấp An Ninh, xã Định An, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.
61	169/NQ-HĐQT	21/07/2022	- Đồng ý việc Công ty TNHH Angimex Furious rút lại tài sản là các Quyền sử dụng đất dưới đây thuộc sở hữu của Công ty TNHH Angimex Furious đang được thế chấp bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của Angimex tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Bắc An Giang. - Đồng ý việc Công ty TNHH Angimex Furious dùng tài sản là các Quyền sử dụng đất được nêu trêb để thế chấp, làm tài sản đảm bảo bổ sung cho khoản vay của Công ty TNHH Angimex Furious tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Bắc An Giang

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
62	170/NQ-HĐQT	21/07/2022	Thông qua việc thanh toán bổ sung thêm 5%/năm phí hỗ trợ cho các nhà đầu tư của 02 gói Trái phiếu mà Angimex đã phát hành (theo cam kết của Ông Đỗ Thành Nhân – Nguyên Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty với từng nhà đầu tư, phí hỗ trợ nhà đầu tư 5%/năm tính trên giá trị sở hữu của nhà đầu tư Trái phiếu theo từng thời điểm).
63	171/NQ-HĐQT	22/07/2022	Bổ nhiệm Trưởng ban Kiểm toán nội bộ.
64	172/NQ-HĐQT	22/07/2022	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Kế toán trưởng tại các Công ty con.
65	173/NQ-HĐQT	01/08/2022	Bán tài sản là xe ô tô Maybach S400 4Matic nhãn hiệu Mercedes – Benz của Angimex.
66	174/NQ-HĐQT	18/08/2022	- Kết quả kinh doanh 06 tháng đầu năm 2022. - Kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư 06 tháng cuối năm 2022.
67	175/NQ-HĐQT	18/08/2022	Nhận chuyển nhượng 19% phần vốn góp của Công ty Cổ phần Louis Capital tại Công ty TNHH Angimex Furious.
68	176/NQ-HĐQT	18/08/2022	- Chuyển nhượng tối đa 32,96% phần vốn góp của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang tại Công ty TNHH Angimex – Kitoku. - Chuyển nhượng kho của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang đang cho Công ty TNHH Angimex – Kitoku thuê.
69	177/NQ-HĐQT	18/08/2022	Thông qua việc Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Angimex mua Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Đồng Tháp và Công ty TNHH MTV Angimex Định Thành với giá mua (chưa bao gồm các chi phí phát sinh) cao hơn giá trị doanh nghiệp được thẩm định bởi đơn vị thẩm định độc lập, do hai công ty này có lợi thế lớn về mặt địa lý và tiềm năng mở rộng có thể giúp nâng cao đáng kể năng lực sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Angimex.
70	178/NQ-HĐQT	18/08/2022	- Thông qua việc Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Angimex đầu tư mua tài sản là hai thửa đất liền kề nhau tại xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, và thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất. - Thông qua việc Công ty TNHH Chế biến lương thực Angimex triển khai thực hiện các hạng mục san lấp mặt bằng của thửa đất thứ nhất có diện tích 17.831 m2.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
71	179/NQ-HĐQT	18/08/2022	Thông qua hạn mức tín dụng năm 2022 của Angimex và các Công ty con trực thuộc Angimex.
72	180/NQ-HĐQT	18/08/2022	Cử nhân sự tham gia BCH Hiệp hội Lương thực Việt Nam.
73	181/NQ-HĐQT	18/08/2022	Angimex thuê tài chính thông qua việc nhận chuyển nhượng đối với các tài sản thuê tài chính giữa Công ty TNHH MTV Angimex Định Thành và Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP.HCM.
74	182/NQ-HĐQT	18/08/2022	Chấm dứt hoạt động kinh doanh chi nhánh Hồ Chí Minh của Công ty TNHH Lương thực Angimex
75	183/NQ-HĐQT	18/08/2022	Tán thành việc miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty CP Golden Paddy (Công ty liên kết của Angimex).
76	183B/NQ-HĐQT	19/09/2022	Tán thành việc Công ty CP Golden Paddy bàn giao 05 tài sản bảo đảm cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội.
77	184/NQ-HĐQT	27/09/2022	Miễn nhiệm Kế toán trưởng và bổ nhiệm Phụ trách kế toán Công ty TNHH MTV Dịch vụ nông nghiệp Công nghệ cao Angimex.
78	185/NQ-HĐQT	27/09/2022	Gia hạn thời hạn của Hợp đồng tín dụng (hạn mức 200 tỷ đồng) được Ngân hàng BIDV – Chi nhánh An Giang cấp cho Công ty TNHH Lương thực Angimex đến hết ngày 20/01/2023.
79	186/NQ-HĐQT	30/09/2022	Giảm vốn điều lệ của Công ty TNHH Lương thực Angimex từ 180 tỷ đồng xuống thành 80 tỷ đồng.
80	187/NQ-HĐQT	17/10/2022	- Không thực hiện đầu tư máy móc thiết bị thông qua nhận chuyển nhượng đối với các tài sản thuê tài chính giữa Công ty TNHH MTV Định Thành và Công ty Cho thuê tài chính ViettinBank Leasing – Chi nhánh TP.HCM theo nội dung tại Điều 1 Nghị quyết số 181/NQ-HĐQT ngày 18/8/2022 của HĐQT
81	188/NQ-HĐQT	24/10/2022	HĐQT thông qua và thống nhất trình ĐHĐCĐ về việc dừng thực hiện các phương án phát hành cổ phiếu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt tại Nghị quyết số 135/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/3/2022.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
82	189/NQ-HĐQT	24/10/2022	Tổ chức họp ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2022.
83	190/NQ-HĐQT	31/10/2022	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc thường trực của Angimex. Bổ nhiệm Trợ lý Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Chánh văn phòng của Angimex. Không thông qua phương án trả lãi kỳ 4 (kỳ trả lãi từ ngày 09/8/2022 đến ngày 09/11/2022) của gói Trái phiếu AGMH2123001 theo tờ trình số 288/TTr-TGĐ ngày 16/11/2022 của Tổng Giám đốc Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
84	191/NQ-HĐQT	16/11/2022	Do khó khăn trong nguồn vốn hoạt động sản xuất kinh doanh, lãi kỳ 4 (kỳ trả lãi từ ngày 09/8/2022 đến ngày 09/11/2022) của Gói Trái phiếu AGMH2123001 do Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang phát hành ngày 09/11/2021 sẽ được Công ty thanh toán trước một phần với số tiền là 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng). Đồng thời, Công ty gửi văn bản đến các Trái chủ của Gói Trái phiếu AGMH2123001 để trình bày các khó khăn của Công ty và xin được gia hạn việc thanh toán phần lãi còn lại. Tổ chức Hội nghị Chủ sở hữu Trái phiếu mã AGMH2123001 chậm nhất đến ngày 31/12/2022 (sau khi Angimex đã hoàn tất họp Đại hội đồng cổ đông bất thường) để xử lý các khoản phí và khoản Gốc Trái phiếu mã AGMH2123001.
85	192/NQ-HĐQT	16/11/2022	HĐQT Angimex gấp rút làm việc với HĐQT Công ty Cổ phần Louis Holdings để khẩn trương thực hiện các thủ tục có liên quan nhằm hoàn tất việc thế chấp tài sản bảo đảm của Gói Trái phiếu mã AGMH2223001 của Angimex chậm nhất đến 19/12/2022. Không thông qua việc bán tài sản thuộc sở hữu của Angimex là Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ Số 137 Trần Bình Trọng, Phường 2, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện mua lại trước hạn một phần Gốc của Gói Trái phiếu AGMH2223001 nhằm đáp ứng Tỷ lệ bảo đảm an toàn tối thiểu trong trường hợp không thể hoàn tất thế chấp Tài sản bảo đảm cho Gói Trái phiếu trước ngày 20/12/2022 theo đề xuất của Tổng Giám đốc tại Tờ trình số 289/TTr-TGĐ ngày 16/11/2022. Thông qua nội dung dự thảo văn bản gửi Trái chủ và các bên liên quan của Gói Trái phiếu mã AGMH22230001 theo dự thảo đính kèm Tờ trình số 289/TTr-TGĐ ngày 16/11/2022.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
86	194/NQ-HĐQT	12/12/2022	Thông qua nội dung các tờ trình Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ tại kỳ họp bất thường năm 2022 vào ngày 14/12/2022.
87	195/NQ-HĐQT	12/12/2022	Miễn nhiệm Phụ trách kế toán (ông Huỳnh Minh Phương) và bổ nhiệm Kế toán trưởng (ông Cao Phước Qui) tại Công ty TNHH MTV DVNN Công nghệ cao Angimex.
88	196/NQ-HĐQT	13/12/2022	- Tạm hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường (vào ngày 14/12/2022) để bổ sung hoàn thiện các nội dung trình Đại hội. - Thời gian họp ĐHĐCĐ bất thường sẽ do HĐQT quyết định và thông báo đến các Cổ đông trong thời gian sớm nhất. -Danh sách cổ đông đã chốt tại Ngày Đăng ký cuối cùng 14/11/2022 để tham dự ĐHĐCĐ bất thường (vào ngày 14/12/2022) vẫn được sử dụng để tham dự họp ĐHĐCĐ bất thường khi được tổ chức lại sau thời gian tạm hoãn.
89	197/NQ-HĐQT	26/12/2022	Tổ chức họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2022 của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (vào ngày 29/12/2022).
90	198/NQ-HĐQT	26/12/2022	Chuyển nhượng các phần vốn góp của Angimex tại Công ty con, Công ty liên doanh liên kết.
91	199/NQ-HĐQT	26/12/2022	Thống nhất việc Ông Hồ Đăng Dân rút đơn từ nhiệm, và tiếp tục nhiệm vụ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.
92	200/NQ-HĐQT	26/12/2022	Thông qua hạn mức tín dụng giữa Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển nông nghiệp Đồng Tháp (Công ty con 100% vốn Angimex) tại Ngân hàng TMCP Công thương Chi nhánh 2 – Thành phố Hồ Chí Minh.
93	202/NQ-HĐQT	29/12/2022	Bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang.

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

- Thành viên Hội đồng quản trị độc lập và thù lao, chi phí:

+ Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (Angimex) bắt đầu bổ nhiệm một Thành viên Hội đồng quản trị độc lập từ ngày 15/3/2022 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022. Tuy nhiên đến ngày 22/3/2022, HĐQT nhận được đơn xin từ nhiệm của Ông Trần Ngọc Thạch – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập do xét thấy không đủ tiêu chuẩn. Sau khi gửi đơn xin từ nhiệm, Ông Trần Ngọc Thạch không tham gia vào hoạt động của Hội đồng quản trị Angimex.

+ Đến ngày 28/6/2022, ĐHĐCĐ bất thường năm 2022 của Angimex đã thông qua miễn nhiệm Thành viên HĐQT độc lập đối với Ông Trần Ngọc Thạch, đồng thời bầu bổ sung Ông Võ Kim Nguyên giữ vị trí Thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Theo đó, Thành viên Hội đồng quản trị độc lập tại Angimex chính thức hoạt động kể từ ngày 28/6/2022.

+ Thành viên Hội đồng quản trị độc lập tại Angimex hoạt động theo Luật Doanh nghiệp năm 2020, các quy định hiện hành của Nhà nước và Điều lệ công ty. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập tiến hành giám sát và đánh giá hoạt động của Angimex thông các hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các số liệu báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, sổ sách kế toán, các kiến nghị của thanh tra, kiểm toán nội bộ, giám sát quá trình khắc phục kiến nghị và kiểm tra một số tài liệu liên quan.

+ Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị độc lập là 15.000.000 VNĐ/tháng (theo Nghị quyết số 135/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/3/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022). Tuy nhiên do tình hình hoạt động khó khăn, thù lao năm 2022 của thành viên Hội đồng quản trị độc lập sẽ được chi trả chậm hơn so với kế hoạch.

- Các nội dung hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong năm bao gồm:

+ Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.

+ Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

+ Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm và quý, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.

+ Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và một số tài liệu khác của công ty.

+ Rà soát và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro của công ty thông qua giám sát việc sửa đổi và hoàn thiện các Quy chế, quy định nội bộ của Angimex và việc ban hành các văn bản điều hành hoạt động kinh doanh.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Thư ký Công ty thường xuyên cập nhật các văn bản, quy định của pháp luật về công tác quản trị. Các thành viên sẽ tham gia khi các cơ sở đào tạo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có các khóa đào tạo phù hợp.

BAN KIỂM SOÁT:

Thành phần và cơ cấu Ban kiểm soát;

Tính tại ngày 31/12/2022:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sỡ hữu	Tỷ lệ sỡ hữu	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
01	Ông Lâm Trường	Trưởng BKS	0	0%	28/06/2022	
02	Ông Dương Thanh Bình	Thành viên BKS	0	0%	28/06/2022	
03	Ông Huỳnh Minh Phương	Thành viên BKS	0	0%	29/12/2022	
04	Ông Hồ Đăng Dân	Trưởng BKS	0	0%	22/07/2021	28/06/2022
05	Ông Nguyễn Bá Ngọc	Thành viên BKS	0	0%	22/07/2021	28/06/2022
06	Ông Hồ Lê Hoàng Anh	Thành viên BKS	0	0%	22/07/202	28/06/2022
07	Bà Huỳnh Thị Kim Oanh	Thành viên BKS	0	0%	28/06/2022	29/12/2022

Hoạt động của Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán:

STT	Thành phần BKS	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự họp
01	Ông Lâm Trường	Trưởng BKS	2/2	100%	Bổ nhiệm ngày 28/6/2022
02	Ông Dương Thanh Bình	Thành viên BKS	2/2	100%	Bổ nhiệm ngày 28/6/2022
03	Ông Huỳnh Minh Phương	Thành viên BKS	0/0		Bổ nhiệm ngày 29/12/2022
04	Ông Hồ Đăng Dân	Trưởng BKS	1/1	100%	Bổ nhiệm ngày 22/7/2021 Miễn nhiệm ngày 28/6/2022
05	Ông Nguyễn Bá Ngọc	Thành viên BKS	1/1	100%	Bổ nhiệm ngày 22/7/2021 Miễn nhiệm ngày 28/6/2022
06	Ông Hồ Lê Hoàng Anh	Thành viên BKS	1/1	100%	Bổ nhiệm ngày 22/7/2021 Miễn nhiệm ngày 28/6/2022
07	Bà Huỳnh Thị Kim Oanh	Thành viên BKS	2/2	100%	Bổ nhiệm ngày 28/6/2022 Miễn nhiệm ngày 29/12/2022

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT:

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Stt	Họ và Tên	Chức danh	Số tiền	Nội dung	Ghi chú
I.	Hội đồng quản trị				
1	Ông Đỗ Thành Nhân	Chủ tịch HĐQT (22/7/2021 - 19/4/2022) TV.HĐQT (22/7/2021 - 28/6/2022)	335.000.000	Thù lao HĐQT 06 tháng cuối năm 2021	
2	Ông Trịnh Văn Bảo	TV.HĐQT (22/7/2021 - 19/4/2022) Chủ tịchHĐQT (22/7/2021 - 28/6/2022)	50.000.000	Thù lao HĐQT 06 tháng cuối năm 2021	
			215.000.000	Tạm ứng thù lao HĐQT 6 tháng đầu năm 2022	
3	Ông Nguyễn Lê Văn	TV.HĐQT	50.000.000	Thù lao HĐQT 06 tháng cuối năm 2021	
4	Ông Đặng Doãn Kiên	TV.HĐQT	50.000.000	Thù lao HĐQT 06 tháng cuối năm 2021	
5	Ông Lê Văn Huy	TV.HĐQT	50.000.000	Thù lao HĐQT 06 tháng cuối năm 2021	

Stt	Họ và Tên	Chức danh	Số tiền	Nội dung	Ghi chú
II.	Ban kiểm soát				
1	Ông Hồ Đăng Dân	Trưởng BKS	40.000.000	Thù lao BKS 06 tháng cuối năm 2021	
2	Ông Nguyễn Bá Ngọc	Thành viên BKS	25.000.000	Thù lao BKS 06 tháng cuối năm 2021	
3	Ông Hồ Lê Hoàng Anh	Thành viên BKS	25.000.000	Thù lao BKS 06 tháng cuối năm 2021	
III.	Ban điều hành				
1	Ông Huỳnh Thanh Tùng	Tổng Giám Đốc	1.538.422.300	Tổng thu nhập năm 2022	
2	Bà Nguyễn Thị Minh Hồng	Phó Tổng Giám Đốc thường trực	368.141.867		
3	Ông Trần Vũ Đình Thi	Phó Tổng Giám Đốc	909.521.255		
4	Ông Quách Tất Liệt	Phó Tổng Giám Đốc	787.936.944		
5	Bùi Việt Dũng	Phó Tổng Giám Đốc	745.465.000		
6	Bà Trần Thị Cẩm Châm	Kế Toán Trưởng	706.104.823		
7	Ông Võ Thanh Bào	Tổng Giám Đốc	253.226.800		
8	Ông Vũ Ngọc Long	Phó Tổng Giám Đốc	233.241.486		

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với Người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển, thưởng,...
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	Tổ chức có liên quan với Người nội bộ đến ngày 15/3/2022; Tổ chức sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết đến tháng 01/2022.	5.126.550	28,17%	0	0%	Bán cổ phiếu (đấu giá)
2	CTCP Louis Holdings (LHs)	Tổ chức có liên quan với Người nội bộ; Công ty mẹ đến ngày 26/08/2022.	4.185.950	23%	0	0%	Tháng 01/2022: Mua thêm 5.126.550 cổ phiếu, tỷ lệ 28,17% Đến tháng 8/2022: Bán 9.312.500 cổ phiếu, tỷ lệ 51,17% (LHs không còn là Công ty mẹ của AGM từ ngày 26/08/2022)
3	CTCP Dược Lâm Đồng (LDP)	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ; Công ty cùng tập đoàn, cùng Công ty mẹ đến ngày 26/08/2022.	0	0%	183.200	1,01%	Tháng 5/2022: mua 160.000 cổ phiếu, tỷ lệ 0,88%; Cuối tháng 5/2022 đến tháng 6/2022: Mua thêm 23.200 cổ phiếu, tỷ lệ 0,13%, tỷ lệ lũy kế 1,01%.
4	CTCP Sametel (SMT)	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	0	0%	42.000	0,23%	Mua cổ phiếu
5	Võ Thanh Bào	Người nội bộ đến ngày 04/3/2022	13.900	0,08%	0	0%	Mua và/hoặc bán cổ phiếu Giao dịch từng đợt với giá trị dưới 50 triệu

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với Người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển, thưởng,...
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
6	Huỳnh Thanh Tùng	Người nội bộ	0	0%	12.500	0,07%	Mua và/hoặc bán cổ phiếu Giao dịch từng đợt với giá trị dưới 50 triệu đồng/ngày và dưới 200 triệu đồng/tháng (mệnh giá)
7	Quách Tất Liệt	Người nội bộ	0	0%	14.900	0,08%	Mua và/hoặc bán cổ phiếu Giao dịch từng đợt với giá trị dưới 50 triệu đồng/ngày và dưới 200 triệu đồng/tháng (mệnh giá)
8	Phan Minh Thông	Người có liên quan của người nội bộ.	9.700	0,05%	0	0%	Mua và/hoặc bán cổ phiếu Giao dịch từng đợt với giá trị dưới 50 triệu đồng/ngày và dưới 200 triệu đồng/tháng (mệnh giá)
9	Phạm Nguyễn Thanh Xuân	Người nội bộ	900	0,005%	1.500	0,01%	Mua và/hoặc bán cổ phiếu Giao dịch từng đợt với giá trị dưới 50 triệu đồng/ngày và dưới 200 triệu đồng/tháng (mệnh giá)
10	Trịnh Văn Xí	Người có liên quan của người nội bộ. Không liên quan từ ngày 28/6/2022	6.500	0,04%	0	0%	Mua và/hoặc bán cổ phiếu Giao dịch từng đợt với giá trị dưới 50 triệu đồng/ngày và dưới 200 triệu

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với Người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển, thưởng,...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
11	Hồ Hương Thảo	Người có liên quan của người nội bộ. Không còn liên quan từ ngày 28/6/2022	4.900	0,03%	0	0%	Mua và/hoặc bán cổ phiếu Giao dịch từng đợt với giá trị dưới 50 triệu đồng/ngày và dưới 200 triệu đồng/tháng (mệnh giá)
12	Khưu Thị Hồng Ngọc	Người có liên quan của người nội bộ	0	0%	10.500	0,06%	Mua và/hoặc bán cổ phiếu Giao dịch từng đợt với giá trị dưới 50 triệu đồng/ngày và dưới 200 triệu đồng/tháng (mệnh giá)
13	Lê Thị Phương Thảo	Người có liên quan của người nội bộ	0	0%	1.300	0,01%	Mua và/hoặc bán cổ phiếu Giao dịch từng đợt với giá trị dưới 50 triệu đồng/ngày và dưới 200 triệu đồng/tháng (mệnh giá)

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/ Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty
I	Tổ chức				
1	CTCP Louis Holdings (LHs)	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ; Không còn là Công ty mẹ từ ngày 26/08/2022.	1101573295 05/6/2012 Sở KH & ĐT TP.HCM	14 Nguyễn Văn Vĩnh, P.4, Q. Tân Bình, TP.HCM	Từ 01/02/2022 đến 31/3/2022
					Từ 01/07/2022 đến 30/09/2022
2	CTCP Dược Lâm Đồng (LDP)	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ; Không còn là Công ty trong cùng tập đoàn, cùng Công ty mẹ từ ngày 26/08/2022.	5800000047 31/10/2012 Lâm Đồng	Số 18 Ngô Quyền, P.6, TP.Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Từ 01/01/2022 đến 30/6/2022
					Từ 06/09/2022 đến 12/09/2022
3	Công ty TNHH Lương thực Angimex (AGM Food)	Công ty con 100% vốn AGM; Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	1602131107 28/9/2020 Sở KH & ĐT tỉnh An Giang	01 Ngô Gia Tự, P. Mỹ Long, TP. Long Xuyên, An Giang	Từ 05/01/2022 đến 30/6/2022

- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
	Tổng giá trị các giao dịch: 1.476.557.274 VNĐ. Trong đó: - AGM mua xe ô-tô đã qua sử dụng của LHs: 1.054.318.182 VNĐ; - AGM thanh toán chi phí tham gia Team Building tại Đà Lạt năm 2021 cho LHs: 422.239.092 VNĐ.	Thực hiện theo Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang
	Tổng giá trị các giao dịch: 15.661.404 VNĐ. Trong đó: - Mua hàng hóa và dịch vụ: 15.661.404 VNĐ	
Nghị quyết HĐQT số 153/NQ-HĐQT ngày 25/5/2022 (*)	Tổng giá trị các giao dịch: 3.325.050.726 VNĐ. Trong đó: - AGM vay 2.500.000.000 VNĐ; - AGM mua hàng 825.050.726 VNĐ.	
	Tổng giá trị các giao dịch: 2.551.333.018 VNĐ. Trong đó: - AGM mua hàng hóa và dịch vụ: 1.470.004 VNĐ - Trả nợ vay: 2.500.000.000 VNĐ - Trả lãi đi vay: 49.863.014 VNĐ	
Nghị quyết HĐQT số 153/NQ-HĐQT ngày 25/5/2022 (*)	Tổng giá trị các giao dịch: 410.903.715.088 VNĐ. Trong đó: - Bán hàng hóa và dịch vụ: 221.689.605.571 VNĐ; - Mua hàng hóa: 189.214.109.517 VNĐ.	Thực hiện theo Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang; Nghị quyết HĐQT số 186/NQ_HĐQT nội dung

STT	Tên tổ chức/ Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty
4	Công ty TNHH Angimex Furious (AGM Furious)	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ; Từ đầu năm 2022: Công ty liên kết, AGM sở hữu 49% VĐL. Từ T4/2022: Công ty con, AGM sở hữu 51% VĐL. Từ T1/2023: Công ty con, AGM sở hữu 70% VĐL	1602131322 01/10/2020 Sở KH & ĐT tỉnh An Giang	26 Trần Hưng Đạo, Khóm Thạnh An, P. Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	Từ 01/01/2022 đến 30/6/2022
					Từ 01/07/2022 đến 31/12/2022
5	Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp (Dasco)	Công ty con 100% vốn AGM; Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	1400294469 08/01/2008 Sở KH & ĐT tỉnh Đồng Tháp	539A, tổ 20, ấp An Định, xã An Bình, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	Từ 01/01/2022 đến 30/6/2022
					Từ 01/07/2022 đến 31/12/2022

Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
Nghị quyết HĐQT số 153/NQ-HĐQT ngày 25/5/2022 (*)	Tổng giá trị các giao dịch: 66.074.926.027 VNĐ. Trong đó: - Thu về cho vay ngắn hạn: 12.800.000.000 VNĐ; - Lãi vay: 224.926.027 VNĐ; - Vay và hoàn trả tiền vay 43.600.000.000 VNĐ; - Bán hàng & phí dịch vụ quản lý: 6.000.000.000 VNĐ; - AGM góp vốn vào AGM Furious: 3.450.000.000 VNĐ;	Thực hiện theo Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang
	Tổng giá trị các giao dịch: 13.636.000.000 VNĐ. Trong đó: - Bán hàng và cung cấp dịch vụ: 7.536.000.000 VNĐ - Đi vay: 4.000.000.000 VNĐ - Trả nợ vay: 2.100.000.000 VNĐ	
Nghị quyết HĐQT số 153/NQ-HĐQT ngày 25/5/2022 (*)	Tổng giá trị giao dịch: 17.756.080.102 VNĐ. Trong đó: - Cho vay ngắn hạn: 14.520.000.000 VNĐ; - Thu về cho vay ngắn hạn: 1.507.959.974 VNĐ; - Bán hàng và cung cấp dịch vụ: 1.473.592.152 VNĐ; - Lãi cho vay: 254.527.976 VNĐ.	Thực hiện theo Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang
	Tổng giá trị các giao dịch: 14.488.779.223 VNĐ. Trong đó: - Mua hàng hóa và dịch vụ: 758.625.000 VNĐ; - Bán hàng và cung cấp dịch vụ: 1.112.850.000 VNĐ; - Cho vay: 160.000.000 VNĐ;	

STT	Tên tổ chức/ Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty
6	Công ty TNHH Chế biến Lương thực Angimex	Công ty con 100% vốn AGM; Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	1602154760 21/12/2021 Sở KH & ĐT tỉnh An Giang	Số thửa đất 55, tờ bản đồ số 19, xã Lương An Trà, Tri Tôn, An Giang.	Từ 01/01/2022 đến 30/6/2022
					Từ 01/07/2022 đến 31/12/2022
7	Công ty TNHH Dịch vụ Nông nghiệp Công nghệ cao Angimex (AGM Agritech)	Công ty con 100% vốn AGM; Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	1602156038 26/01/2022 Sở KH & ĐT tỉnh An Giang	ẤP Bắc Sơn, TT. Núi Sập, Thoại Sơn, An Giang	Từ 08/3/2022 đến 30/6/2022
					Từ 05/08/2022 đến 30/12/2022
8	Công ty TNHH MTV Louis Rice Long An (LRLA)	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ; Công ty trong cùng tập đoàn, cùng Công ty mẹ	1101842558 08/02/2017 Sở KH & ĐT tỉnh Long An	226 ấp 3, xã Tân Đông, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An	Từ 21/01/2022 đến 27/5/2022

Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
Nghị quyết HĐQT số 153/NQ-HĐQT ngày 25/5/2022 (*)	Tổng giá trị giao dịch: 971.977.342.252 VNĐ. Trong đó: - Bán hàng & dịch vụ: 71.357.851.112 VNĐ; - Góp vốn bằng tiền: 300.000.000.000 VNĐ; - Tạm ứng mua hàng: 100.010.000.000 VNĐ; - Góp vốn bằng tài sản: 191.992.694.927 VNĐ; - Mua gạo hàng hóa, gạo nguyên liệu: 308.616.796.213 VNĐ.	Thực hiện theo Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang
	Tổng giá trị các giao dịch: 197.119.032.855 VNĐ. Trong đó: - Mua hàng hóa và dịch vụ: 65.660.509.171 VNĐ - Bán hàng và cung cấp dịch vụ: 131.458.523.684 VNĐ	
Nghị quyết HĐQT số 118/NQ-HĐQT ngày 13/01/2022	Tổng giá trị giao dịch: 5.785.000.000 VNĐ. Trong đó: AGM góp vốn vào AGM Agritech: 5.400.000.000 VNĐ; Tạm ứng và hoàn tạm ứng 385.000.000 VNĐ.	Nghị quyết HĐQT số 118/NQ-HĐQT nội dung về việc thành lập Công ty TNHH MTV Dịch vụ Nông nghiệp Công nghệ cao Angimex (Công ty con, 100% vốn AGM) Thực hiện theo Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang
	Tổng giá trị các giao dịch: 865.000.000 VNĐ. Trong đó: - Tạm ứng: 50.000.000 VNĐ - Thu hồi tạm ứng: 815.000.000 VNĐ	
Nghị quyết HĐQT số 153/NQ-HĐQT ngày 25/5/2022 (*)	Tổng giá trị giao dịch: 49.456.257.500 VNĐ. Trong đó: - AGM mua gạo hàng hóa: 23.701.257.500 VNĐ; - AGM trả trước tiền hàng: 25.755.000.000 VNĐ.	

STT	Tên tổ chức/ Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty
9	Công ty TNHH MTV Louis Rice AG (LRAG)	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ; Công ty trong cùng tập đoàn, cùng Công ty mẹ (Từ ngày 24/3/2022 không còn là tổ chức có liên quan với AGM và Người nội bộ)	1602124445 28/5/2020 Sở KH & ĐT tỉnh An Giang	Tổ 8, Ấp Hòa Thới, Xã Định Thành, Thoại Sơn, An Giang	Từ 01/3/2022 đến 05/4/2022
10	Công ty TNHH Chế biến lương thực Đồng Tháp (CBLT ĐT)	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ; Công ty trong cùng tập đoàn, cùng Công ty mẹ (Từ ngày 05/4/2022 không còn là tổ chức có liên quan với AGM và Người nội bộ)	1402160823 26/4/2021 Sở KH & ĐT tỉnh Đồng Tháp	61 Khóm 2, Phường 2, Sa Đéc, Đồng Tháp	Từ 17/01/2022 đến 30/3/2022
11	Công ty TNHH Angi-mex – Kitoku (AKJ)	Công ty liên doanh; Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	52102000155 22/7/2008 An Giang	Quốc Lộ 91, khóm Thạnh An, phường Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, An Giang	Từ 01/01/2022 đến 30/6/2022 12/07/2022
12	Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn - An Giang (SAGICO)	Công ty liên kết; Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	1600674718 27/7/2010 An Giang	Số 12 Nguyễn Huệ, Phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	27/5/2022 Từ 01/07/2022 đến 31/12/2022

Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
Nghị quyết HĐQT số 153/NQ-HĐQT ngày 25/5/2022 (*)	Tổng giá trị các giao dịch: 25.634.512.097 VNĐ. Trong đó: - Bán bao bì: 7.452.000 VNĐ; - Bán hàng hóa: 934.178.700 VNĐ; - Mua hàng: 24.692.341.397 VNĐ.	Thực hiện theo Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang
Nghị quyết HĐQT số 153/NQ-HĐQT ngày 25/5/2022 (*)	Mua gạo hàng hóa: 615.600.000 VNĐ	Thực hiện theo Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang
Nghị quyết HĐQT số 153/NQ-HĐQT ngày 25/5/2022 (*)	AGM cho AKJ thuê kho: 349.979.400 VNĐ	
	Bán hàng và cung cấp dịch vụ: 384.977.340 VNĐ	
Nghị quyết HĐQT số 153/NQ-HĐQT ngày 25/5/2022 (*)	Tổng giá trị các giao dịch: 1.196.026.603 VNĐ. Trong đó: Cổ tức, lợi nhuận được chia: 1.088.026.603 VNĐ; - Thù lao HĐTV: 108.000.000 VNĐ. Bán hàng và cung cấp dịch vụ: 384.977.340 VNĐ	
	Mua vật dụng đồ dùng: 40.735.749 VNĐ	

STT	Tên tổ chức/ Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty
13	Công ty TNHH Thương mại Louis Angimex (Louis Angimex)	Công ty liên doanh; Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	0317104664 31/12/2021 TP.HCM	Số 03-05 Đường số 7, Khu đô thị Sala, P. An Lợi Đông, TP. Thủ Đức, TP.HCM	Từ 01/01/2022 đến 30/6/2022
14	CTCP Golden Paddy	Công ty liên kết; Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	1602141793 26/02/2021 An Giang	Ấp Phú Hòa 2, X. Bình Hòa, H. Châu Thành, An Giang	Từ 01/01/2022 đến 30/6/2022
15	Công ty TNHH Angimex Kitoku (AKJ)	Công ty liên doanh; Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	52102000155 22/7/2008 An Giang	Quốc Lộ 91, khóm Thạnh An, phường Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, An Giang	Từ 01/01/2022 đến 30/6/2022
16	CTCP Golden Paddy SG (GP SG)	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	0313897483 05/7/2016 TP.HCM	64-64Bis Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, Quận 1, TP.HCM	Từ 18/4/2022 đến 09/5/2022
17	CTCP Louis Capital (TGG)	Không còn là Công ty trong cùng tập đoàn đến ngày 26/08/2022	0105787835 10/2/2012 Sở KH & ĐT TP.Hà Nội	Số 07-09, Đường số 07, Khu đô thị Sala, P. An Lợi Đông, TP Thủ Đức, TPHCM	28/12/2022

(*) Nghị quyết HĐQT số 153/NQ-HĐQT ngày 25/5/2022: Hội đồng quản trị Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang chấp thuận các hợp đồng, giao dịch trong năm 2022 giữa Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (Angimex) với Công ty con, Công ty mà AGM nắm quyền kiểm soát và các đối tượng giao dịch có liên quan thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị Công ty. Công ty đã thực hiện Công bố thông tin Nghị quyết này theo quy định.

Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
Nghị quyết HĐQT số 96/NQ-HĐQT ngày 09/12/2021; Nghị quyết HĐQT số 153/NQ-HĐQT ngày 25/5/2022 (*)	Tổng giá trị các giao dịch: 9.876.000.000 VNĐ. Trong đó: - Bán hàng: 76.000.000 VNĐ; - Góp vốn bằng tiền: 9.800.000.000 VNĐ.	Nghị quyết HĐQT số 96/NQ-HĐQT nội dung về việc góp vốn thành lập Công ty TNHH Thương mại Louis Angimex
Nghị quyết HĐQT số 153/NQ-HĐQT ngày 25/5/2022 (*)	Tổng giá trị các giao dịch: 65.892.811.050 VNĐ. Trong đó: - Bán hàng hóa: 12.500.000 VNĐ; - Mua hàng hóa (gạo): 65.880.311.050 VNĐ.	Thực hiện theo Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang
Nghị quyết HĐQT số 153/NQ-HĐQT ngày 25/5/2022 (*)	Tổng giá trị các giao dịch: 65.892.811.050 VNĐ. Trong đó: - Bán hàng hóa: 12.500.000 VNĐ; - Mua hàng hóa (gạo): 65.880.311.050 VNĐ.	
Nghị quyết HĐQT số 153/NQ-HĐQT ngày 25/5/2022 (*)	AGM bán hàng hóa: 65.948.990.000 VNĐ	
Nghị quyết HĐQT số 175/NQ-HĐQT ngày 18/8/2022	Mua vốn góp của Công ty TNHH Angimex Furious: 32.300.000.000 VNĐ	Nghị quyết HĐQT số 175/NQ-HĐQT nội dung về việc nhận chuyển nhượng 19% phần vốn góp của Công ty Cổ phần Louis Capital tại Công ty TNHH Angimex Furious.

STT	Tên tổ chức/ Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty
II	Cá nhân				
01	Đỗ Thành Nhân	Người nội bộ (Không còn là Người nội bộ từ 28/6/2022)	352776789 08/6/2020 CA An Giang	Đông Thành, Đông Xuyên, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	08/3/2022
02	Đặng Doãn Kiên	Người nội bộ (Không còn là Người nội bộ từ 15/3/2022)	022750602 06/12/2014 CA TP.HCM	6.06 Chung cư Cantavil, An Phú, Q2, TP. HCM	08/3/2022
03	Nguyễn Lê Văn	Người nội bộ (Không còn là Người nội bộ từ 28/6/2022)	056083000150 8/3/2019 CCS QLHC về TTXH	154/49/64 Âu Dương Lân, Phường 3, Quận 8, TP.HCM	08/3/2022
04	Lê Văn Huy	Người nội bộ (Không còn là Người nội bộ từ 15/3/2022)	060087000147 30/10/2018 TP.HCM	72/33 đường 304, phường 25, quận Bình Thạnh, TP.HCM	08/3/2022
05	Trịnh Văn Bảo	Người nội bộ (Không còn là Người nội bộ từ 28/6/2022)	215040136 22/3/2013 CA Bình Định	Hoài Đức, Hoài Nhơn, Bình Định	08/3/2022 18/7/2022

Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
Nghị quyết ĐHĐCĐ số 07/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021: Điều 6 – Thù lao và khen thưởng của HĐQT, BKS và Thư ký năm 2021;	Thù lao HĐTQ 06 tháng cuối năm 2021: 335.000.000 VNĐ	
	Thù lao HĐTQ 06 tháng cuối năm 2021: 50.000.000 VNĐ	
Nghị quyết HĐQT số 130/NQ-HĐQT ngày 24/02/2022: Phân phối thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký trong 6 tháng cuối năm 2021.	Thù lao HĐTQ 06 tháng cuối năm 2021: 50.000.000 VNĐ	
	Thù lao HĐTQ 06 tháng cuối năm 2021: 60.000.000 VNĐ	
	Thù lao HĐTQ 06 tháng cuối năm 2021: 50.000.000 VNĐ	
Nghị quyết ĐHĐCĐ số 135/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/3/2022: Điều 7 – Thù lao và khen thưởng của HĐQT, BKS và Thư ký năm 2022.	Tổng giá trị các giao dịch: 215.000.000 đồng. Trong đó: - Tạm ứng thù lao HĐQT 6 tháng đầu năm 2022: 215.000.000 đồng	

STT	Tên tổ chức/ Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty
06	Hồ Đăng Dân	Người nội bộ	351404324 8/10/2011 CA An Giang	Tổ 1, ấp An Thuận, xã Hòa Bình, Chợ Mới, An Giang	08/3/2022
07	Hồ Lê Hoàng Anh	Người nội bộ (Không còn là Người nội bộ từ 28/6/2022)	079093035579 11/8/2021 CCS QLHC chính về TTXH	355 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, TP.HCM	08/3/2022
08	Nguyễn Bá Ngọc	Người nội bộ (Không còn là Người nội bộ từ 28/6/2022)	025782678 26/10/2013 CA TP.HCM	64 đường 34B, Phường An Phú, Quận 2,	08/3/2022
09	Phạm Nguyễn Thanh Xuân	Người nội bộ	352280432 10/01/2018 CA An Giang	164 Dương Diên Nghệ, P. Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, An Giang	08/3/2022 Từ 23/09/2022 đến 07/10/2022
10	Khưu Thị Hồng Ngọc	Vợ của Người nội bộ	351040783 9/5/2006 CA An Giang	Lô 3H2, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, An Giang	06/10/2022
11	Trần Vũ Đình Thi	Người nội bộ	089082005056 01/11/2022 Cục CS Quản lý HC về TTXH	28B2, Tôn Thất Thuyết, Bình Khánh, Long Xuyên, An Giang	06/10/2022
12	Quách Tất Liệt	Người nội bộ	350928355 30/8/2017 CA An Giang	22 Tô Hiệu, K. Đông Thịnh 9, P. Mỹ Phước, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	06/10/2022

Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
Nghị quyết ĐHĐCĐ số 07/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021: Điều 6 – Thù lao và khen thưởng của HĐQT, BKS và Thư ký năm 2021; Nghị quyết HĐQT số 130/NQ-HĐQT ngày 24/02/2022: Phân phối thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký trong 6 tháng cuối năm 2021.	Thù lao BKS 06 tháng cuối năm 2021: 40.000.000 VNĐ	
	Thù lao BKS 06 tháng cuối năm 2021: 25.000.000 VNĐ	
	Thù lao BKS 06 tháng cuối năm 2021: 25.000.000 VNĐ	
	Thù lao HĐTQ 06 tháng cuối năm 2021: 60.000.000 VNĐ	
	AGM vay: 10.000.000 đồng	
	AGM vay: 5.354.402.666 VNĐ	
	AGM vay: 108.427.500 VNĐ	
	AGM vay: 80.152.500 VNĐ	

STT	Tên tổ chức/ Cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty
13	Bùi Việt Dũng	Người nội bộ	093073004295 15/08/2022 Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, TP. Cần Thơ	07/10/2022
14	Trần Thị Cẩm Châm	Người nội bộ	351760945 31/03/2003 An Giang	17D/2D/6, Phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	Từ 21/09/2022 đến 06/10/2022
15	Tôn Văn Chí	Người nội bộ	089090027245 26/05/2022 Cục Cảnh Sát QLHC Về TTXH	Mỹ Khánh, Long Xuyên, An Giang	27/09/2022
16	Võ Thị Thanh Tuyết	Người nội bộ	089160003962 16/12/2021 Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	45 Phùng Hưng, Mỹ Bình, Long Xuyên, An Giang	26/09/2022
17	Ngô Quốc Cương	Không còn là Người nội bộ từ ngày 21/09/2022	352615488 13/01/2017 An Giang	ấp Hòa Phú, Định Thành, Thoại Sơn, An Giang	15/12/2022
18	Nguyễn Chí Thành	Người nội bộ	089083015595 11/08/2021 Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	138/12A Trần Hưng Đạo, Mỹ Bình, Long Xuyên, An Giang	Từ 23/09/2022 đến 06/10/2022
19	Cao Phước Qui	Người nội bộ	351546823 20/03/2018 An Giang	Số 428 Long Hòa I, Long Kiến, Chợ Mới, An Giang	13/07/2022
20	Trần Thị Thảo Vy	Người nội bộ	352212808 08/07/2017 An Giang	Số 349/30C Trần Hưng Đạo, Mỹ Quý, Long Xuyên, An Giang	28/09/2022

Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
	AGM vay: 100.000.000 VNĐ	
	AGM vay: 101.657.646 VNĐ	
	AGM vay: 10.000.000 đồng	
	AGM vay: 10.000.000 đồng	
	Trợ cấp thôi việc: 20.250.000 đồng	
	AGM vay: 223.686.472 đồng	
	Hoàn tạm ứng: 3.220.000.000 đồng	
	AGM vay: 10.000.000 đồng	

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị
I. Tổ chức								
1	CTCP Louis Holdings (LHs)	Tổ chức có liên quan	Không còn là Công ty mẹ từ ngày	1101573295 05/6/2012 Sở KH & ĐT TP.HCM	14 Nguyễn Văn Vĩnh, P.4, Q. Tân Bình, TP.HCM	Công ty TNHH Lương thực Angimex (AGM Food)	31/03/2022	AGM Food thanh toán chi phí tham gia Team Building tại Đà Lạt năm 2021 cho LHs: 78.415.831 VNĐ
						Công ty TNHH Angimex Furious (Từ đầu năm 2022: Công ty liên kết, AGM sở hữu 49% VĐL. Từ T4/2022: Công ty con, AGM sở hữu 51% VĐL. Từ T1/2023: Công ty con, AGM sở hữu 70%)	31/03/2022	AGM Furious thanh toán chi phí tham gia Team Building tại Đà Lạt năm 2021 cho LHs: 476.651.209 VNĐ
						Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp (Dasco)	31/03/2022	Dasco thanh toán chi phí tham gia Team Building tại Đà Lạt năm 2021 cho LHs: 238.600.837 VNĐ
						Công ty TNHH Chế biến lương thực Angimex (CBLT AGM)	04/01/2022	CBLT AGM tạm ứng tiền mua nhà máy Louis Rice AG: 100.000.000.000 VNĐ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị
2	CTCP Dược Lâm Đồng (LDP)	Tổ chức có liên quan	Không còn là Công ty trong cùng tập đoàn, cùng Công ty mẹ từ ngày 26/08/2022	5800000047 31/10/2012 Lâm Đồng	Số 18 Ngô Quyền, P.6, TP.Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Công ty TNHH Angimex Furious (Từ đầu năm 2022: Công ty liên kết, AGM sở hữu 49% VĐL. Từ T4/2022: Công ty con, AGM sở hữu 51% VĐL. Từ T1/2023: Công ty con, AGM sở hữu 70%)	06/01/2022	LDP bán hàng hóa (AGM Furious mua quà tặng khách hàng): 300.909.028 VNĐ
						Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp (Dasco)	27/01/2022	LDP bán hàng hóa (Dasco mua Combo quà Tết): 279.706.888 VNĐ
3	CTCP VKC Holdings (VKC)	Tổ chức có liên quan		3700051065 0, 02/06/2003 Sở KH & ĐT tỉnh Bình Dương	Số 854, quốc lộ 1K, Khu phố Châu Thới, Bình An, Dĩ An, Bình Dương	Công ty TNHH Angimex Furious (Từ đầu năm 2022: Công ty liên kết, AGM sở hữu 49% VĐL. Từ T4/2022: Công ty con, AGM sở hữu 51% VĐL. Từ T1/2023: Công ty con, AGM sở hữu 70%)	Từ 16/3/2022 đến tháng 9/2022	- VKC bán vỏ xe cho AGM Furious: 3.085.443.935 VNĐ; - AGM Furious thanh toán tiền mua hàng cho VKC: 195.289.427 VNĐ
						Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp (Dasco)	08/06/2022	VKC vay của Dasco: 4.000.000.000 VNĐ
						Công ty TNHH Lương thực Angimex (AGM Food)	Từ 20/5/2022 đến 27/5/2022	VKC vay và đã trả AGM Food, và lãi vay: 1.001.315.068 VNĐ (Trong đó: Cho vay: 1.000.000.000 VNĐ; Lãi vay: 1.315.068 VNĐ)

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị
4	Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn - An Giang (SAGICO)	Tổ chức có liên quan	Công ty liên kết	1600674718 27/7/2010 An Giang	Số 12 Nguyễn Huệ, Phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	Công ty TNHH Angimex Furious (Từ đầu năm 2022: Công ty liên kết, AGM sở hữu 49% VĐL. Từ T4/2022: Công ty con, AGM sở hữu 51% VĐL. Từ T1/2023: Công ty con, AGM sở hữu 70%)	Từ 08/01/2022 đến 29/06/2022	SAGICO bán vật dụng vệ sinh, đồ dùng,... cho AGM Furious: 31.962.827 VNĐ
						Công ty TNHH Lương thực Angimex (AGM Food)	Từ 21/01/2022 đến 31/12/2022	- SAGICO mua gạo của AGM Food: 25.560.000 VNĐ; - SAGICO bán hàng cho AGM Food: 6.075.500 VNĐ
5	Công ty TNHH Thương mại Louis Angimex (Louis Angimex)	Tổ chức có liên quan	Công ty liên doanh	0317104664 31/12/2021 TP.HCM	Số 03-05 Đường số 7, Khu đô thị Sala, P. An Lợi Đông, TP. Thủ Đức, TP.HCM	Công ty TNHH Lương thực Angimex (AGM Food)	Từ 05/01/2022 đến tháng 09/2022	- Louis Angimex mua hàng của AGM Food: 174.127.650 VNĐ; - Louis Angimex trả hàng: 2.982.700 VNĐ
						Công ty TNHH Chế biến lương thực Angimex (CBLT AGM)	10/5/2022	Louis Angimex mua phụ phẩm từ CBLT AGM: 485.600.000 VNĐ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị
6	CTCP Golden Paddy (GP)	Tổ chức có liên quan	Công ty liên kết	1602141793 26/02/2021 An Giang	Ấp Phú Hòa 2, X. Bình Hòa, H. Châu Thành, An Giang	Công ty TNHH Lương thực Angimex (AGM Food)	Từ 10/01/2022 đến 01/6/2022	GP bán hàng hóa cho AGM Food: 8.830.947.500 VNĐ
						Công ty TNHH Chế biến lương thực Angimex (CBLT AGM)	Từ 21/4/2022 đến 30/4/2022	GP mua gạo từ CBLT Angimex: 20.625.991.400 VNĐ
7	Công ty TNHH MTV Thu mua Phụ phẩm PBP (PBP)	Tổ chức có liên quan		0317109461 07/01/2022 TP.HCM	Số 07-09, đường số 7, Khu đô thị Sala, Phường An Lợi Đông, TP. Thủ Đức, TP.HCM	Công ty TNHH Lương thực Angimex (AGM Food)	Từ 17/02/2022 đến 08/6/2022	PBP mua phụ phẩm từ AGM Food: 14.652.628.690 VNĐ
						Công ty TNHH Chế biến lương thực Angimex (CBLT AGM)	Từ 14/02/2022 đến 18/4/2022	PBP mua phụ phẩm từ CBLT AGM: 24.076.869.380 VNĐ
8	CTCP Giao thông Long An (GTLA)	Tổ chức có liên quan	Không còn là Công ty trong cùng tập đoàn, cùng Công ty mẹ từ ngày 26/08/2022	1100103787 01/04/2011 Sở KH & ĐT tỉnh Long An	Số 10, Quốc lộ 1, Khu phố Nhơn Phú, Phường 5, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An	Công ty TNHH Chế biến lương thực Angimex (CBLT AGM)	24/02/2022	GTLA thi công đường nội bộ Nhà máy AGM 3 của CBLT AGM: 341.363.000 VNĐ
9	Công ty TNHH MTV Louis Rice Long An (LRLA)	Tổ chức có liên quan	Không còn là Công ty trong cùng tập đoàn, cùng Công ty mẹ từ ngày 26/08/2022	1101842558 08/02/2017 Sở KH & ĐT tỉnh Long An	226 ấp 3, xã Tân Đông, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An	Công ty TNHH Chế biến lương thực Angimex (CBLT AGM)	25/04/2022	CBLT AGM thanh toán trả trước tiền mua hàng cho LRLA: 13.871.000.000 VNĐ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị
10	Công ty TNHH Chế biến lương thực Đồng Tháp (CBLT ĐT)	Tổ chức có liên quan	Không còn là Công ty trong cùng tập đoàn, cùng Công ty mẹ từ ngày 26/08/2022 (từ ngày 05/4/2022 không còn là tổ chức có liên quan)	1402160823 26/4/2021 Sở KH & ĐT tỉnh Đồng Tháp	61 Khóm 2, Phường 2, Sa Đéc, Đồng Tháp	Công ty TNHH Chế biến lương thực Angimex (CBLT AGM)	12/01/2022	CBLT Đồng Tháp bán gạo phế cho CBLT AGM: 246.000.000 VNĐ
11	Công ty TNHH MTV Louis Rice AG (LRAG)	Tổ chức có liên quan	Không còn là Công ty trong cùng tập đoàn, cùng Công ty mẹ từ ngày 26/08/2022 (từ ngày 24/3/2022 không còn là tổ chức có liên quan)	1602124445 28/5/2020 Sở KH & ĐT tỉnh An Giang	Tổ 8, Ấp Hòa Thới, Xã Định Thành, Thoại Sơn, An Giang	Công ty TNHH Chế biến lương thực Angimex (CBLT AGM)	15/03/2022	LRAG bán gạo nguyên liệu cho CBLT AGM: 1.335.000.000 VNĐ
12	CTCP Golden Paddy SG	Tổ chức có liên quan		0313897483 05/7/2016 TP.HCM	64-64Bis Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, Quận 1, TP.HCM	Công ty TNHH Chế biến lương thực Angimex (CBLT AGM)	Từ 10/3/2022 đến 20/4/2022	GP SG mua gạo của CBLT AGM: 16.425.417.000 VNĐ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
13	Công ty TNHH Lương thực Angimex (AGM Food)	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	Công ty con	1602131107 28/9/2020 Sở KH & ĐT tỉnh An Giang	Số 01 Ngô Gia Tự, Mỹ Long, Long Xuyên, An Giang	Công ty TNHH Angimex Furious (Từ đầu năm 2022: Công ty liên kết, AGM sở hữu 49% VĐL. Từ T4/2022: Công ty con, AGM sở hữu 51% VĐL. Từ T1/2023: Công ty con, AGM sở hữu 70%)	Từ 12/01/2022 đến 31/12/2022	- AGM Food bán gạo tấm cho AGM Furious: 160.800.000 VNĐ; - AGM Food xuất bán gạo cho AGM Furious: 4.900.000 VNĐ; - AGM Food mua phụ tùng của AGM Furious: 912.120 VNĐ
	Công ty TNHH Angimex Furious	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	Từ đầu năm 2022: Công ty liên kết, AGM sở hữu 49% VĐL. Từ T4/2022: Công ty con, AGM sở hữu 51% VĐL. Từ T1/2023: Công ty con, AGM sở hữu 70%	1602131322 01/10/2020 Sở KH & ĐT tỉnh An Giang	26 Trần Hưng Đạo, Khóm Thạnh An, P. Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	Công ty TNHH Lương thực Angimex	Từ 12/01/2022 đến 31/12/2022	- AGM Furious mua gạo để làm chương trình khuyến mãi: 160.800.000 VNĐ; - AGM Furious mua gạo của AGM Food: 4.900.000 VNĐ; - AGM Furious bán phụ tùng cho AGM Food: 912.120 VNĐ
14	Công ty TNHH Lương thực Angimex (AGM Food)	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	Công ty con	1602131107 28/9/2020 Sở KH & ĐT tỉnh An Giang	Số 01 Ngô Gia Tự, Mỹ Long, Long Xuyên, An Giang	Công ty TNHH Chế biến lương thực Angimex (CBLT AGM)	Từ 12/3/2022 đến tháng 12/2022	- AGM Food mua gạo, tấm từ CBLT AGM: 87.551.099.480 VNĐ; - AGM Food xuất bán gạo cho CBLT AGM: 830.000.000 VNĐ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
	Công ty TNHH Chế biến lương thực Angimex	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	Công ty con	1602154760 21/12/2021 Sở KH & ĐT tỉnh An Giang	Số thửa 55, tờ bản đồ 19, Xã Lương An Trà, Tri Tôn, An Giang	Công ty TNHH Lương thực Angimex (AGM Food)	Từ 12/3/2022 đến tháng 12/2022	- CBLT AGM bán gạo, tấm cho AGM Food: 87.551.099.480 VNĐ; - CBLT AGM mua gạo của AGM Food: 830.000.000 VNĐ.
15	Công ty TNHH Angimex Furious	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	Công ty con	1602131322 01/10/2020 Sở KH & ĐT tỉnh An Giang	26 Trần Hưng Đạo, Khóm Thạnh An, P. Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	Công ty TNHH Dịch vụ Nông nghiệp Công nghệ cao Angimex (Agritech)	30/09/2022	AGM Furious nhập mua máy tính xách tay: 13.339.806 VNĐ
	Công ty TNHH Dịch vụ Nông nghiệp Công nghệ cao Angimex (Agritech)	Tổ chức có liên quan của Người nội bộ	Công ty con	1602156038 26/01/2022 Sở KH & ĐT tỉnh An Giang	Ấp Bắc Sơn, TT. Núi Sập, Thoại Sơn, An Giang	Công ty TNHH Angimex Furious	30/09/2022	AGM Agritech bán máy tính xách tay cho AGM Furious: 13.339.806 VNĐ
II. Cá nhân								
1	Đỗ Thị Nga	Mẹ vợ của Người nội bộ		350085889 10/6/2008 CA An Giang	Lô 3H2,Trần Quý Ly, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên, An Giang	Công ty TNHH Lương thực Angimex (AGM Food)	Từ 01/07/2022 đến 31/12/2022	Mua hàng của AGM Food: 87.707.000 VNĐ

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty luôn duy trì việc cập nhật các quy định và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan đến quản trị Công ty nói chung cũng như các quy chế quản trị Công ty nói riêng, minh bạch trong hoạt động và thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

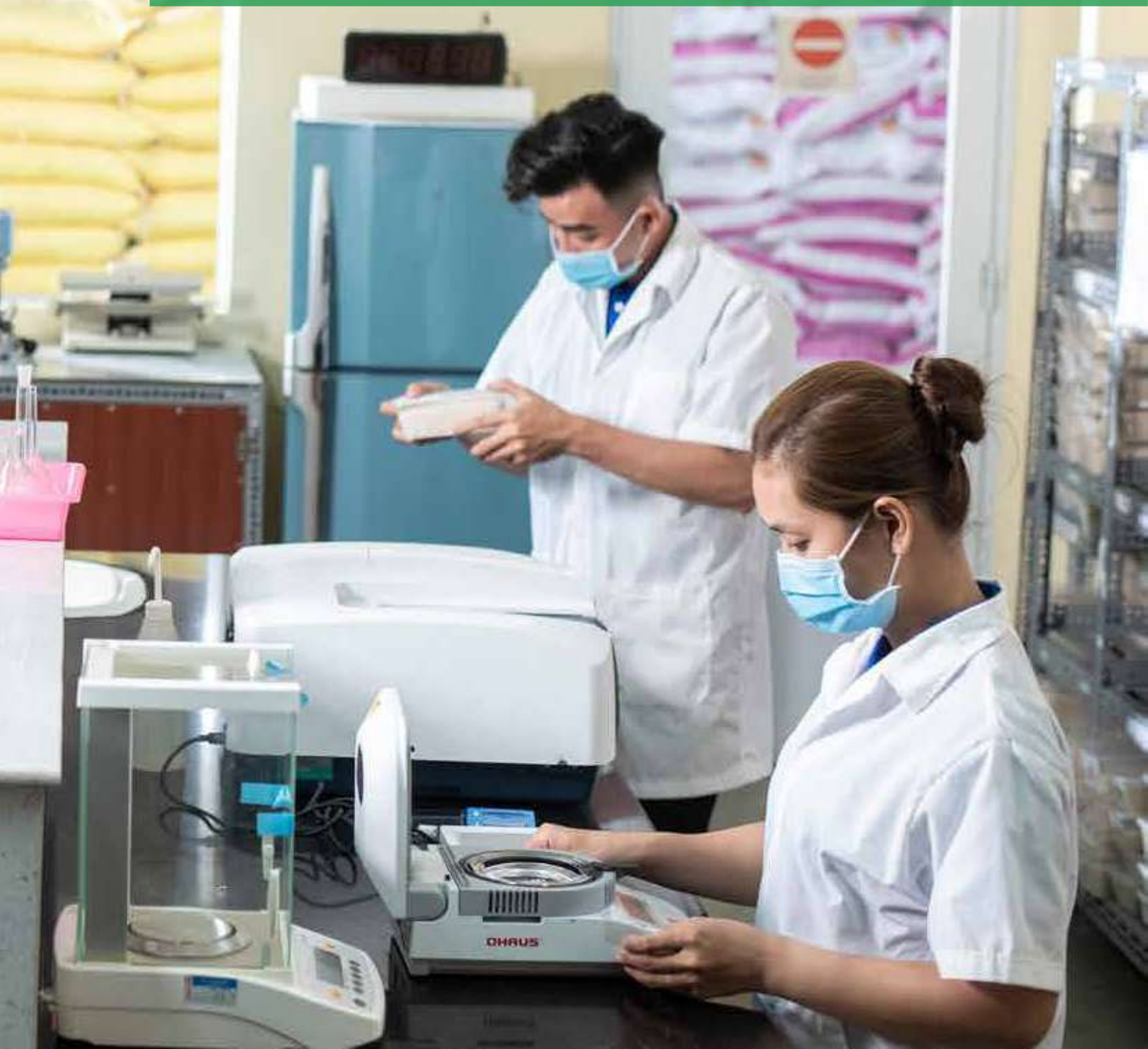

PHẦN 6:
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1 *Ý kiến kiểm toán*

2 *Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:*

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN:

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN:

Đính kèm Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán (từ trang tiếp theo)

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

An Giang, ngày 12 tháng 9 năm 2023

M.S.D.N: 1600230737 - C.T.C.P
CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG
T.P LONG XUYÊN - T. AN GIANG

HUỲNH THANH TÙNG

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

SVC SVC SVC SVC SVC S
VC SVC SVC SVC SVC SVC

MỤC LỤC

		Trang
1.	THÔNG TIN CHUNG	1 - 3
2.	BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	4
3.	BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	5 - 6
4.	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	7 - 8
5.	BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT	9
6.	BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	10
7.	THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	11 - 56

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG
Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

THÔNG TIN CHUNG

1. Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5203000083 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 27 tháng 12 năm 2007 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 27 ngày 04 tháng 3 năm 2022.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã giao dịch là **"AGM"** theo Quyết định số 143/2012/SGD-HCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 9 năm 2012.

2. Hoạt động chính

- Xây xát thóc lúa;
- Đánh bóng và xuất khẩu gạo;
- Mua bán lương thực và thực phẩm;
- Mua bán xe gắn máy và phụ tùng;
- Sản xuất phân bón và mua bán hóa chất nông nghiệp.

3. Trụ sở đăng ký

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 01 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, Việt Nam.

4. Hội đồng quản trị

Họ và tên	*Chức vụ*	*Ngày bổ nhiệm*	*Ngày miễn nhiệm*
Ông Lê Tiến Thịnh	Chủ tịch	29/12/2022	-
Ông Đỗ Thành Nhân	Chủ tịch	22/7/2021	19/4/2022
Ông Trịnh Văn Bảo	Chủ tịch	19/4/2022	28/6/2022
Ông Nghiêm Hải Anh	Chủ tịch	28/6/2022	29/12/2022
Ông Vũ Ngọc Long	Phó Chủ tịch	28/6/2022	29/12/2022
Ông Hồ Đăng Dân	Thành viên	28/6/2022	29/6/2023
Ông Võ Kim Nguyên	Thành viên	28/6/2022	-
Ông Phạm Trung Kiên	Thành viên	29/12/2022	-
Ông Nguyễn Đồng Giang	Thành viên	29/12/2022	29/6/2023
Ông Đỗ Minh Đức	Thành viên	29/6/2023	-
Ông Nguyễn Đoàn Mạnh	Thành viên	29/6/2023	-
Ông Đặng Doãn Kiên	Thành viên	22/7/2021	28/6/2022
Ông Nguyễn Lê Văn	Thành viên	22/7/2021	28/6/2022
Ông Lê Văn Huy	Thành viên	12/6/2020	15/3/2022
Ông Trần Ngọc Thạch	Thành viên	15/3/2022	28/6/2022

5. **Ban kiểm soát**

Họ và tên	*Chức vụ*	*Ngày bổ nhiệm*	*Ngày miễn nhiệm*
Ông Lâm Trường	Trưởng ban	28/6/2022	29/6/2023
Ông Hồ Đăng Dân	Trưởng ban	22/7/2021	28/6/2022
Ông Dương Thanh Bình	Thành viên	28/6/2022	29/6/2023
Ông Huỳnh Minh Phương	Thành viên	29/12/2022	29/6/2023
Ông Nguyễn Bá Ngọc	Thành viên	22/7/2021	28/6/2022
Ông Hồ Lê Hoàng Anh	Thành viên	22/7/2021	28/6/2022
Bà Huỳnh Thị Kim Oanh	Thành viên	28/6/2022	29/12/2022

6. **Ủy ban kiểm toán**

Họ và tên	*Chức vụ*	*Ngày bổ nhiệm*	*Ngày miễn nhiệm*
Ông Võ Kim Nguyên	Chủ tịch	06/7/2023	-
Ông Đỗ Minh Đức	Thành viên	06/7/2023	-

Theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên số 124/BB-ĐHĐCĐ ngày 29/6/2023, Công ty đã thành lập Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị thay thế hoạt động cho Ban kiểm soát được bãi nhiệm ngày 29/6/2023.

7. **Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

Họ và tên	*Chức vụ*	*Ngày bổ nhiệm*	*Ngày miễn nhiệm*
Ông Huỳnh Thanh Tùng	Tổng Giám đốc	04/3/2022	-
Ông Võ Thanh Bào	Tổng Giám đốc	20/9/2021	04/3/2022
Ông Bùi Việt Dũng	Phó Tổng Giám đốc	22/3/2021	-
Bà Nguyễn Thị Thu Hoa	Phó Tổng Giám đốc	17/3/2023	-
Bà Nguyễn Thị Minh Hồng	Phó Tổng Giám đốc	31/10/2022	17/3/2023
Ông Trần Vũ Đình Thi	Phó Tổng Giám đốc	23/6/2021	03/7/2023
Ông Quách Tất Liệt	Phó Tổng Giám đốc	01/01/2022	03/7/2023
Bà Trần Thị Cẩm Châm	Giám đốc tài chính	13/01/2022	17/3/2023
Bà Trần Thị Cẩm Châm	Kế toán trưởng	22/6/2017	-

Người đại diện theo pháp luật:

Người đại diện theo pháp luật của Công ty đương nhiệm trong năm và đến thời điểm lập Báo cáo này như sau:

Họ và tên	*Chức vụ*
Ông Huỳnh Thanh Tùng	Tổng Giám đốc

8. Kiểm toán viên

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Công ty và các Công ty con (gọi chung là "Nhóm Công ty").

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

M.S.D.N: 1600230737 - C.T.C.P * CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG * T.P LONG XUYÊN - T. AN GIANG

HUỲNH THANH TÙNG
Tổng Giám đốc
An Giang, ngày 24 tháng 8 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG
Số 1 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu An Giang ("Công ty") trình bày bản Báo cáo này cùng với các Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty và các Công ty con (gọi chung là "Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu An Giang ("Công ty") chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (gọi chung là "Nhóm Công ty") thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính kế toán một cách hợp lý và thận trọng;
- Trình bày các nguyên tắc kế toán đang được áp dụng, tùy thuộc vào sự khác biệt trọng yếu cần được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất.
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Nhóm Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Nhóm Công ty, vì vậy Nhóm Công ty đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt các Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào cùng ngày, được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

M.S.D.N: 1600230737 - C.T.C.P - CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG - T.P LONG XUYÊN - T. AN GIANG

Huỳnh Thanh Tùng
Tổng Giám đốc
An Giang, ngày 24 tháng 8 năm 2023

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN SAO VIỆT
Sao Viet Auditing Company Limited
386/51 Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Tel : (84-028) 3526 1357 - 3526 1358 * Fax : (84-028) 3526 1359 * Email : svc-hcm@vnn.vn

Số: 08.23.22/2023/BCKTHN/SV – CN1

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang ("Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Nhóm Công ty") được lập ngày 24 tháng 8 năm 2023 từ trang 7 đến trang 56 kèm theo, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán chuyên môn của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hay nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các vấn đề cần nhấn mạnh

Mặc dù không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh VIII.7 của Báo cáo tài chính hợp nhất cho thấy Nhóm Công ty đã phát sinh khoản lỗ lũy kế tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 70.736.709.418 VND, và cũng tại ngày này nợ phải trả ngắn hạn của Nhóm Công ty lớn hơn tài sản ngắn hạn là 244.912.488.818 VND, trong đó một phần do bao gồm khoản huy động trái phiếu chuyển từ khoản mục vay dài hạn sang khoản mục vay ngắn hạn là 350.000.000.000 VND (Tại ngày 01 tháng 01 năm 2022, Nhóm Công ty có nợ phải trả ngắn hạn thấp hơn tài sản ngắn hạn là 271.909.762.031 VND), và thanh khoản trái phiếu ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty. Giả định về hoạt động liên tục của Nhóm Công ty phụ thuộc vào khả năng Nhóm Công ty có thể thanh toán hoặc tái cấu trúc lại các khoản nợ vay và trái phiếu sắp đáo hạn, cũng như thực hiện các giải pháp khác để tạo ra dòng tiền để tài trợ cho hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty như đã được trình bày tại Thuyết minh VIII.8. Những điều kiện này cùng những vấn đề khác được nêu trong thuyết minh VIII.7 cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Nhóm Công ty.

Ngoài ra, chúng tôi cũng lưu ý người đọc đến Thuyết minh V.5 của Báo cáo tài chính cho thấy Nhóm Công ty đã nộp hồ sơ khởi kiện đối với khoản tiền trả trước cho Bà Từ Thị Hồng Thanh đến thời điểm này không thu hồi được số tiền 24.500.000.000 VND. Đồng thời, Nhóm Công ty cũng chuẩn bị hồ sơ để khởi kiện đối với khoản tiền trả trước cho Ông Lê Quang Nhuận đến thời điểm này không thu hồi được số tiền 20.000.000.000 VND. Các vấn đề này sẽ tùy thuộc vào sự hợp tác của các bên bị khởi kiện cũng như phán quyết của Tòa án có thẩm quyền.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được một công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính hợp nhất đó vào ngày 18 tháng 2 năm 2022.

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN SAO VIỆT

Đặng Thị Thiên Nga
Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán 0462 -2023-107-1
Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt
Cần Thơ, ngày 24 tháng 8 năm 2023

Trần Phương Yến
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán 3601-2021-107-1

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Mẫu số : B 01 - DN/HN

Địa chỉ: Số 01 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**783.979.014.858**	**1.301.463.528.118**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	***110***	*V.1*	***11.226.300.334***	***231.677.264.187***
1. Tiền	*111*		11.226.300.334	186.677.264.187
2. Các khoản tương đương tiền	*112*		-	45.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	***120***	*V.2*	***77.840.000.000***	***58.500.000.000***
1. Chứng khoán kinh doanh	*121*		62.505.203.375	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	*122*		(38.565.203.375)	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	*123*	*V.3*	53.900.000.000	58.500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	***130***		***531.975.090.526***	***778.176.036.528***
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	*131*	*V.4*	147.898.321.286	398.634.990.492
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	*132*	*V.5*	348.695.532.949	216.246.397.664
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	*135*	*V.6*	5.700.000.000	12.800.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	*136*	*V.7*	140.886.863.030	156.516.547.438
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	*137*	*V.8*	(111.205.626.740)	(6.021.899.066)
IV. Hàng tồn kho	***140***	*V.9*	***128.677.894.457***	***211.952.992.951***
1. Hàng tồn kho	*141*		130.505.545.400	217.817.421.431
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	*149*		(1.827.650.943)	(5.864.428.480)
V. Tài sản ngắn hạn khác	***150***		***34.259.729.541***	***21.157.234.452***
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	*151*	*V.10*	1.949.087.124	490.246.862
2. Thuế GTGT được khấu trừ	*152*		32.310.642.417	20.520.523.737
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà Nước	*153*	*V.21*	-	146.463.853
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	***200***		**796.820.195.887**	**554.952.515.705**
I. Các khoản phải thu dài hạn	***210***		***2.830.747.406***	***3.834.247.406***
4. Phải thu dài hạn khác	*216*		2.830.747.406	3.834.247.406
II. Tài sản cố định	***220***		***646.279.963.550***	***283.748.400.472***
1. Tài sản cố định hữu hình	*221*	*V.11*	247.201.941.787	203.526.064.689
- Nguyên giá	*222*		458.745.646.445	411.664.087.904
- Giá trị hao mòn lũy kế	*223*		(211.543.704.658)	(208.138.023.215)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	*224*	*V.12*	88.405.663.692	-
- Nguyên giá	*225*		90.792.387.627	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	*226*		(2.386.723.935)	-
3. Tài sản cố định vô hình	*227*	*V.13*	310.672.358.071	80.222.335.783
- Nguyên giá	*228*		317.943.464.538	84.078.185.581
- Giá trị hao mòn lũy kế	*229*		(7.271.106.467)	(3.855.849.798)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	***240***		***10.070.413.840***	***1.094.964.143***
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	*242*		10.070.413.840	1.094.964.143
V. Đầu tư tài chính dài hạn	***250***		***90.370.106.269***	***257.845.682.703***
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	*252*	*V.14*	90.370.106.269	131.556.532.703
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	*253*	*V.15*	19.950.000	126.289.150.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	*254*	*V.16*	(19.950.000)	-
VI. Tài sản dài hạn khác	***260***		***47.268.964.822***	***8.429.220.981***
1. Chi phí trả trước dài hạn	*261*	*V.10*	9.126.869.183	7.511.776.126
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	*262*	*V.17*	-	917.444.855
5. Lợi thế thương mại	*269*	*V.18*	38.142.095.639	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	***270***		**1.580.799.210.745**	**1.856.416.043.823**

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Mẫu số : B 01 - DN/HN

Địa chỉ: Số 01 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**1.288.785.900.554**	**1.373.757.471.254**
I. Nợ ngắn hạn	***310***		***1.028.891.503.676***	***1.029.553.766.087***
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.19	20.898.600.214	26.712.241.058
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.20	10.870.252.889	32.486.808.793
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.21	2.047.676.716	10.698.780.064
4. Phải trả người lao động	314		5.088.281.780	3.525.466.372
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.22	26.620.114.839	9.252.890.420
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.23	5.667.390.867	4.770.212.915
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.24	952.978.943.102	937.654.243.196
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.25	4.720.243.269	4.453.123.269
II. Nợ dài hạn	***330***		***259.894.396.878***	***344.203.705.167***
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.23	668.200.000	976.381.818
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.24	257.236.498.862	340.799.833.333
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.26	1.989.698.016	2.427.490.016
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**292.013.310.190**	**482.658.572.569**
I. Vốn chủ sở hữu	***410***	V.27	***292.013.310.190***	***482.658.572.569***
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		182.000.000.000	182.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		182.000.000.000	182.000.000.000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		120.464.000.000	120.464.000.000
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		5.021.000.000	5.021.000.000
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(70.736.709.418)	175.173.572.569
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		174.173.572.569	130.461.105.148
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(244.910.281.987)	44.712.467.421
13. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		55.265.019.608	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**		**1.580.799.210.745**	**1.856.416.043.823**

M.S.D.N: 1600230737 - C.T.C.P * CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG * T.P LONG XUYÊN - T. AN GIANG

Cao Phước Qui	**Trần Thị Cẩm Châm**	**Huỳnh Thanh Tùng**
Người lập	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
		An Giang, ngày 24 tháng 8 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

Mẫu số : B 02 - DN/HN

Địa chỉ: Số 01 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	*01*	*VI.1*	**3.432.577.474.767**	**3.931.417.745.703**
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	*02*	*VI.1*	2.728.329.936	6.577.168.921
3. Doanh thu thuần về BH và cung cấp dịch vụ	*10*	*VI.1*	**3.429.849.144.831**	**3.924.840.576.782**
4. Giá vốn hàng bán	*11*	*VI.2*	3.250.300.784.906	3.690.587.174.472
5. Lợi nhuận gộp về BH và cung cấp dịch vụ	*20*		**179.548.359.925**	**234.253.402.310**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	*21*	*VI.3*	75.359.196.332	47.157.961.799
7. Chi phí tài chính	*22*	*VI.4*	163.179.622.119	27.304.487.510
- Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		94.122.569.414	20.999.725.548
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		5.126.200.443	551.334.972
9. Chi phí bán hàng	*25*	*VI.5*	200.410.712.380	176.170.896.878
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	*26*	*VI.6*	141.827.661.457	36.235.694.251
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	*30*		**(245.384.239.256)**	**42.251.620.442**
12. Thu nhập khác	*31*	*VI.7*	16.215.860.361	15.935.249.471
13. Chi phí khác	*32*	*VI.8*	1.291.073.925	598.189.736
14. Lợi nhuận khác	*40*		**14.924.786.436**	**15.337.059.735**
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	*50*		**(230.459.452.820)**	**57.588.680.177**
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	*51*	*VI.21*	1.605.861.295	12.767.200.262
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	*52*		917.444.855	109.012.494
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	**60**		**(232.982.758.970)**	**44.712.467.421**
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty Mẹ	**61**		**(234.162.606.334)**	**44.712.467.421**
20. Lợi nhuận sau thuế của CĐ không kiểm soát	**62**		**1.179.847.364**	**-**
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**70**	*VI.9*	**(12.866)**	**2.402**
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	**71**	*VI.9*	**(12.866)**	**2.402**

M.S.D.N: 1600230727 - C.T.C.P * CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG * T.P LONG XUYÊN - T. AN GIANG

Cao Phước Qui	**Trần Thị Cẩm Châm**	**Huỳnh Thanh Tùng**
Người lập	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
		An Giang, ngày 24 tháng 8 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG
Địa chỉ: Số 01 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

Mẫu số : B 03 - DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

(Theo phương pháp gián tiếp)

Đơn vị tính :VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2022	Năm 2021
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	*01*	*(230.459.452.820)*	*57.588.680.177*
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	28.270.336.021	16.251.752.683
- Các khoản dự phòng	03	115.716.953.077	376.062.548
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(3.207.665.690)	2.458.473.983
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(39.797.043.394)	(49.433.930.911)
- Chi phí lãi vay	06	95.005.100.872	20.999.725.548
3. Lợi nhuận từ hoạt động KD trước thay đổi vốn lưu động	*08*	*(34.471.771.934)*	*48.240.764.028*
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	68.467.916.434	(736.406.682.708)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	87.311.876.031	2.482.917.854
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay, thuế TNDN)	11	(29.002.099.565)	57.170.199.650
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(3.073.933.319)	(533.244.914)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	(62.505.203.375)	
- Tiền lãi vay đã trả	14	(74.410.791.190)	(19.011.517.004)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(9.614.748.650)	(7.557.980.268)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	(731.550.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	**(57.298.755.568)**	**(656.347.102.371)**
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(37.858.944.061)	(200.029.861.450)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	62.198.896.260	13.773.312.814
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(158.280.000.000)	(115.410.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	139.580.000.000	208.940.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(9.800.000.000)	(76.980.050.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	18.231.913.748
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	3.178.574.652	6.511.565.039
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	**(981.473.149)**	**(144.963.119.849)**
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
3. Tiền thu từ đi vay	33	2.931.086.801.802	3.355.776.453.586
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(3.059.587.532.523)	(2.430.846.860.390)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	(33.669.773.533)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	**(162.170.504.254)**	**924.929.593.196**
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	**(220.450.732.971)**	**123.619.370.977**
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	**231.677.264.187**	**108.240.348.675**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(230.882)	(182.455.465)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	**11.226.300.334**	**231.677.264.187**

Cao Phước Qui	**Trần Thị Cẩm Châm**	**Huỳnh Thanh Tùng**
Người lập	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
		An Giang, ngày 24 tháng 8 năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang ("Công ty") là Công ty cổ phần được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5203000083 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 27 tháng 12 năm 2007 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 27 ngày 04 tháng 3 năm 2022.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) với mã giao dịch là "**AGM**" theo Quyết định số 143/2012/SGD-HCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 9 năm 2012.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, vốn điều lệ của Công ty là 182.000.000.000 VND bao gồm 18.200.000 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 VND.

2. Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") bao gồm:

- Xây xát thóc lúa;
- Đánh bóng và xuất khẩu gạo;
- Mua bán lương thực và thực phẩm;
- Mua bán xe gắn máy và phụ tùng;
- Sản xuất phân bón và mua bán hóa chất nông nghiệp.

3. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Nhóm Công ty không quá 12 tháng.

4. Cấu trúc Nhóm Công ty

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 01 Ngô Gia Tự, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, Việt Nam.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có các công ty con sau:

TT	Công ty con	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Hoạt động chính	Trụ sở chính
1.	Công ty TNHH Lương thực Angimex	100,00	100,00	Kinh doanh lương thực	Long Xuyên, An Giang
2.	Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông thôn Đồng Tháp	100,00	100,00	Sản xuất phân bón	Cao lãnh, Đồng Tháp
3.	Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Angimex	100,00	100,00	Kinh doanh lương thực	Tri Tôn, An Giang

4.	Công ty TNHH Angimex Furious	70,00	70,00	Mua bán xe gắn máy và phụ tùng; và dịch vụ sửa chữa	Long Xuyên, An Giang
5.	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Nông nghiệp Công nghệ cao Angimex	100,00	100,00	Hoạt động dịch vụ nông nghiệp	Thoại Sơn, An Giang
6.	Công ty TNHH thu mua lương thực Angimex (*)	100,00	100,00	Mua bán lương thực	Thoại Sơn, An Giang
7.	Công ty TNHH MTV Kỳ Nguyên Xanh (*)	100,00	100,000	Sản xuất các sản phẩm từ trấu	Cao Lãnh, Đồng Tháp
8.	Công ty TNHH MTV Angimex Định Thành (Công ty con của Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Angimex)	100,00	100,00	Kinh doanh lương thực	Thoại Sơn, An Giang

(*) Thực tế, tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty Mẹ chưa góp vốn vào các Công ty con này. Riêng Công ty TNHH thu mua lương thực Angimex, Công ty đã làm thủ tục giải thể, đóng mã số thuế vào ngày 29 tháng 03 năm 2023.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có các công ty liên doanh, liên kết sau:

TT	Công ty liên doanh, liên kết	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Hoạt động chính	Trụ sở chính
1.	Công ty TNHH Angimex - Kitoku	32,96	32,96	Xuất nhập khẩu gạo	Long Xuyên, An Giang
2.	Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn - An Giang	25,00	25,00	Kinh doanh siêu thị	Long Xuyên, An Giang
3.	Công ty CP Golden Paddy	29,55	29,55	Sản xuất và kinh doanh lương thực	Châu Thành, An Giang
4.	Công ty TNHH Thương mại Louis - Angimex	49,00	49,00	Kinh doanh lương thực	TP.Hồ Chí Minh

Chi nhánh trực thuộc Công ty

- Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh đặt tại tầng 4, số 353 – 355 An Dương Vương, Phường 3, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Hoạt động của Chi nhánh: kinh doanh lương thực.

5. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, tổng số nhân viên của Nhóm Công ty là 377 nhân viên.
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, tổng số nhân viên của Nhóm Công ty là 207 nhân viên.

6. Thông tin so sánh

Các số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất kết thúc vào ngày 31/12/2022 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Nhóm Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Nhóm Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán Việt Nam của Bộ Tài Chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và Thông tư số 202/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Theo đó, Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kết thúc cùng ngày được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2. Tuyên bố về tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán Việt Nam của Bộ Tài Chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và Thông tư số 202/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Các thay đổi quan trọng trong chính sách kế toán áp dụng: không có.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Công ty con

Công ty con là những doanh nghiệp mà Nhóm Công ty có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Nhóm Công ty có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Nhóm Công ty. Việc hợp nhất chấm dứt kể từ lúc quyền kiểm soát không còn.

Phương pháp kế toán mua được Nhóm Công ty sử dụng để hạch toán việc mua công ty con. Chi phí mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các tài sản đem trao đổi, công cụ vốn được phát hành và các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận tại ngày diễn ra việc trao đổi, cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua. Các tài sản xác định được, nợ phải trả và những khoản nợ tiềm tàng đã được thừa nhận khi hợp nhất kinh doanh được xác định trước hết theo giá trị hợp lý tại ngày mua không kể đến lợi ích của cổ đông không kiểm soát. Khoản vượt trội giữa chi phí mua so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị tài sản thuần được xem là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu bên mua trong giá trị hợp lý tài sản thuần lớn hơn chi phí mua, phần chênh lệch được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Trong giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, khi xác định lợi thế thương mại hoặc lãi từ giao dịch mua giá rẻ, giá phí khoản đầu tư vào công ty con được tính là tổng của giá phí tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày công ty mẹ kiểm soát công ty con.

Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh giữa các công ty trong cùng Nhóm Công ty được loại trừ khi hợp nhất.

Chính sách kế toán của công ty con cũng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán đang được Nhóm Công ty áp dụng.

Chính sách kế toán của công ty con cũng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán đang được Nhóm Công ty áp dụng. Báo cáo tài chính của các công ty trong Nhóm Công ty sử dụng để hợp nhất phải được lập cho cùng một kỳ kế toán. Nếu ngày kết thúc kỳ kế toán khác nhau, thời gian chênh lệch không vượt quá 3 tháng. Báo cáo tài chính sử dụng để hợp nhất phải được điều chỉnh cho ảnh hưởng của những giao dịch và sự kiện quan trọng xảy ra giữa ngày kết thúc kỳ kế toán của các công ty và ngày kết thúc kỳ kế toán của Nhóm Công ty. Độ dài của năm báo cáo và sự khác nhau về thời điểm lập báo cáo tài chính phải được thống nhất qua các năm.

Nghiệp vụ và lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Nhóm Công ty áp dụng chính sách cho các nghiệp vụ đối với cổ đông không kiểm soát giống như nghiệp vụ với các bên không thuộc Nhóm Công ty.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.
Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Nhóm Công ty trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Nhóm Công ty trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Nhóm Công ty trong công ty con dẫn đến việc mất quyền kiểm soát đối với công ty con, thì chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Nhóm Công ty trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Phần sở hữu còn lại trong công ty này sẽ được hạch toán như một khoản đầu tư tài chính thông thường hoặc kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ khi công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát công ty con.

Liên doanh và công ty liên kết

Liên doanh là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế, mà hoạt động này được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn liên doanh. Công ty liên kết là tất cả các công ty trong đó Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó. Các khoản đầu tư vào liên doanh và các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Khoản đầu tư của Nhóm Công ty vào liên doanh và công ty liên kết bao gồm lợi thế thương mại phát sinh khi đầu tư, trừ đi những khoản giảm giá tài sản lũy kế.

Lợi nhuận của Nhóm Công ty được chia sau khi đầu tư vào các liên doanh và các công ty liên kết sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Các khoản thay đổi lũy kế sau khi đầu tư vào liên doanh và các công ty liên kết được điều chỉnh vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Khi phần lỗ trong liên kết bằng hoặc vượt quá lợi ích của Nhóm Công ty trong liên doanh và các công ty liên kết, Nhóm Công ty sẽ không ghi nhận khoản lỗ vượt đó trừ khi đã phát sinh nghĩa vụ hoặc đã thanh toán hộ cho liên doanh và các công ty liên kết.

Các chính sách kế toán của các bên liên doanh, liên kết được thay đổi khi cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán mà Nhóm Công ty áp dụng.

Các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ giữa Nhóm Công ty với các bên liên doanh, liên kết sẽ được loại trừ tới mức tương ứng với phần lợi ích của Nhóm Công ty trong các bên liên doanh, liên kết theo quy định kế toán hiện hành.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ bằng ngoại tệ được chuyển đổi thành VND theo tỷ giá giao dịch thực tế của nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Chênh lệch tỷ giá phát sinh do việc chuyển đổi nêu trên được ghi nhận vào chi phí tài chính, hoặc doanh thu hoạt động tài chính trên kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán.

Cuối kỳ kế toán, số dư của các khoản tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, nợ phải thu và nợ phải trả có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản công bố tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Các khoản chênh lệch tỷ giá do việc đánh giá lại nêu trên sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng mà Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng mà Công ty thường xuyên có giao dịch.
- Đối với khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng mà Công ty thường xuyên có giao dịch.

3. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ đầy đủ các quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam do Bộ Tài Chính ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu Báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu Báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng bao gồm:

- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi;
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho;
- Thời gian hữu dụng ước tính của TSCĐ;
- Dự phòng phải trả dài hạn

Đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý

Luật kế toán số 88/2015/QH13 được Quốc Hội ban hành ngày 20/11/2015 đã có hiệu lực từ ngày 01/01/2017, trong đó bao gồm các quy định về đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý. Tuy nhiên, đến nay chưa có hướng dẫn cụ thể cho vấn đề này nên Ban Tổng Giám đốc đang xem xét và áp dụng đối với tài sản và nợ phải trả theo nguyên tắc giá gốc.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Nhóm Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác.

Công nợ tài chính: tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Nhóm Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác và các khoản vay.

Đánh giá lại sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là chứng khoán do Nhóm Công ty nắm giữ cho mục đích kinh doanh và được nắm giữ chủ yếu cho mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua chứng khoán kinh doanh. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán kinh doanh được lập khi giá trị ghi sổ cao hơn giá trị thị trường của các chứng khoán kinh doanh này. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong kỳ. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Thời điểm ghi nhận chứng khoán kinh doanh là thời điểm Nhóm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh;
- Chứng khoán chưa niêm yết được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Lãi hoặc lỗ từ việc thanh lý, nhượng bán chứng khoán kinh doanh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ kế toán. Giá vốn được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Nhóm Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở

dự thu. Lãi được hưởng trước khi Nhóm Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ kế toán và giảm trực tiếp giá trị đầu tư.

Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Liên doanh là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế, mà hoạt động này được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn liên doanh. Công ty liên kết là công ty trong đó Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó.

Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá trị góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Sau đó, Ban Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối kỳ kế toán.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối kỳ kế toán.

Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết, đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết, đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được lập vào cuối kỳ kế toán khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con; công ty liên doanh, liên kết được tính dựa trên khoản lỗ của bên được đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên giá trị thị trường nếu giá trị thị trường được xác định một cách tin cậy. Nếu giá trị thị trường không thể được xác định một cách tin cậy, dự phòng giảm giá đầu tư đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính tương tự như dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con; công ty liên doanh, liên kết.

Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Cho vay

Cho vay là các khoản cho vay với mục đích thu lãi hàng kỳ theo khế ước giữa các bên nhưng không được giao dịch mua, bán trên thị trường như chứng khoán.

Cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản còn chưa thu để ghi nhận dự phòng các khoản cho vay khó đòi vào cuối kỳ kế toán. Dự phòng các khoản cho vay khó đòi được lập cho từng khoản cho vay căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc

căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Cho vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản cho vay tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thu hồi.

6. Nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị, cá nhân độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra hoặc tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ phải thu, cụ thể như sau:

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

Tỷ lệ trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi nêu trên phù hợp với tỷ lệ quy định tại Thông tư số 48/2019/TT – BTC ngày 08/8/2019 của Bộ Tài Chính.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào mức tổn thất dự kiến để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các khoản chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp đến quá trình sản xuất sản phẩm.

- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Phương pháp tính giá xuất kho: bình quân gia quyền.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của từng mặt hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được trình bày trên báo cáo tài chính theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua hoặc giá thành thực tế và các khoản chi phí liên quan trực tiếp phải chi ra tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng các tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được phân bổ dần hoặc ghi nhận hết vào chi phí kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng ước tính cho một số nhóm tài sản cố định hữu hình như sau:

Nhóm TSCĐ	*Thời gian khấu hao ước tính*
- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 20 năm
- Máy móc, thiết bị	03 - 08 năm
- Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	06 - 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10 năm

9. Thuê tài sản

Việc thuê tài sản mà bên cho thuê chuyển giao quyền sở hữu vào cuối thời hạn thuê và chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn với quyền sở hữu tài sản cho bên thuê thì được hạch toán là thuê tài chính. Thuê tài chính được ghi nhận là tài sản tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản với giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản cho thuê và giá trị hiện tại thuần của các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu.

Khoản thanh toán tiền thuê tài chính được chia ra thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc để duy trì một tỉ lệ lãi suất cố định trên số dư nợ thuê tài chính. Khoản phải trả nợ gốc không bao gồm chi phí tài chính, được hạch toán là nợ dài hạn.

Chi phí tài chính được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê. TSCĐ thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian ngắn hơn giữa thời gian sử dụng ước tính của tài sản và thời gian thuê. Tuy nhiên, nếu có sự chắc chắn hợp lý rằng bên thuê sẽ có quyền sở hữu ở cuối thời hạn thuê thì khấu hao sẽ được dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản.

Thuê hoạt động là loại hình thuê TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được trình bày trên báo cáo tài chính theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua hoặc giá thành thực tế và các khoản chi phí liên quan trực tiếp phải chi ra tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu được phân bổ dần hoặc ghi nhận hết vào chi phí kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản vô hình của Nhóm Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan đến đất sử dụng, bao gồm tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ, ...

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất do Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất, quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp và tiền sử dụng đất đã trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước ngày hiệu lực của Luật đất đai 2003 (tức là ngày 01 tháng 7 năm 2004) và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất có thời hạn được được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn sử dụng của quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất không có thời hạn được ghi nhận theo nguyên giá và không khấu hao.

Chương trình phần mềm kế toán

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm kế toán không phải là một bộ phận gắn liền với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm kế toán là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm kế toán được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 3 đến 8 năm.

Tài sản cố định vô hình khác

Tài sản cố định vô hình khác là thương hiệu Logo của Nhóm Công ty. Nguyên giá tài sản cố định vô hình khác là toàn bộ các chi phí mà Nhóm Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa tài sản vô hình khác vào sử dụng. Tài sản cố định vô hình khác được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kì mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

12. Chi phí trả trước

Các khoản chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhiều kỳ kế toán thì được hạch toán vào chi phí trả trước và phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh của các kỳ kế toán sau. Chi phí trả trước của Nhóm Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ dụng cụ

Các công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ tối đa không quá 3 năm.

Các chi phí trả trước khác

Các chi phí trả trước khác căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

13. Nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

14. Vay và nợ thuê tài chính

Vay và nợ thuê tài chính bao gồm các khoản tiền vay và nợ thuê tài chính từ các ngân hàng, tổ chức tài chính và các đối tượng khác.

Các khoản vay và nợ thuê tài chính được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay và nợ thuê tài chính tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đối với hoạt động xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa trong thời gian mà các tài sản này được hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng. Đối với các khoản vay chung trong đó có sử dụng vốn cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn thì Nhóm Công ty xác định chi phí đi vay được vốn hóa theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đủ tiêu chuẩn đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, trừ các khoản vay hợp nhất biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể. Chi phí đi vay khác được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

15. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm báo cáo.

16. Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Nhóm Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập chưa sử dụng ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

17. Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Luật Lao động Việt Nam, người lao động của Công ty đã làm việc thường xuyên đủ 12 tháng trở lên được hưởng khoản trợ cấp thôi việc. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho Công ty trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc.

Trợ cấp thôi việc của người lao động được trích trước cuối mỗi năm báo cáo theo tỷ lệ bằng một nữa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc dựa trên mức lương bình quân theo hợp đồng lao động của sáu tháng gần nhất tính đến trước ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất này.

Khoản trích trước này được sử dụng để trả một lần khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định hiện hành.

18. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế TNDN của Nhóm Công ty tại thời điểm báo cáo.

19. Phân chia lợi nhuận

Cổ tức của Công ty được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ kế toán mà cổ tức được thông qua.

Lợi nhuận sau thuế TNDN có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Nhóm Công ty trích lập các quỹ sau:

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế TNDN của Nhóm Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông. Quỹ được sử dụng để đầu tư chiều sâu và mở rộng sản xuất kinh doanh để phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhóm Công ty.

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu được trích lập từ lợi nhuận sau thuế TNDN của Nhóm Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông. Quỹ được sử dụng để dự trữ bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ lợi nhuận sau thuế TNDN của Nhóm Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông. Quỹ được sử dụng để khen thưởng, khuyến khích, nâng cao phúc lợi cho nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

20. Doanh thu

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Nhóm Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa cho người mua;
- Nhóm Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Nhóm Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc về khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn hình thức và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng sản phẩm hoặc hàng hóa. Trường hợp Nhóm Công ty dùng sản phẩm, hàng hóa để khuyến mãi cho khách hàng kèm theo điều kiện mua hàng của Nhóm Công ty thì Nhóm Công ty phân bổ số tiền thu được để tính doanh thu cho cả hàng khuyến mãi và giá trị hàng khuyến mãi được tính vào giá vốn hàng bán trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Nhóm Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Thu nhập lãi

Tiền lãi ngân hàng được ghi nhận theo nguyên tắc dự thu dựa trên thời gian và lãi suất thực tế từng thời kỳ.

Thu nhập lãi khác được ghi nhận khi được hưởng.

Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi Nhóm Công ty xác lập quyền nhận cổ tức từ các đơn vị đầu tư.

21. Khoản giảm trừ doanh thu

Khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại và hàng bán bị trả lại. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu năm phát sinh.

Khoản giảm trừ doanh thu đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong năm, phát sinh sau ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất nhưng trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của năm lập báo cáo.

22. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn bán hàng và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

23. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm chủ yếu bao gồm chi phí lãi vay, lỗ tỷ giá hối đoái, lỗ mua bán chứng khoán kinh doanh và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính.

24. Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa và cung cấp dịch vụ.

25. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Nhóm Công ty.

26. Chi phí thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Các báo cáo thuế của Nhóm Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên sơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

27. Bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Nhóm Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Nhóm Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Nhóm Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên doanh, liên kết là các bên liên quan. Các bên liên doanh, liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Nhóm Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Nhóm Công ty, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Nhóm Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên doanh, liên kết này hoặc những công ty liên doanh, liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

28. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền mặt và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	*Số đầu năm*
Tiền mặt	1.363.919.930	1.058.542.120
Tiền gửi ngân hàng	9.862.380.404	185.618.722.067
Các khoản tương đương tiền – *Tiền gửi Ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng*	-	45.000.000.000
Cộng	**11.226.300.334**	**231.677.264.187**

2. Chứng khoán kinh doanh

	31/12/2022			01/01/2022		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Công ty CP Tư vấn thương mại Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân	62.505.203.375	23.940.000.000	(38.565.203.375)	-	-	-
Cộng	**62.505.203.375**	**23.940.000.000**	**(38.565.203.375)**	-	-	-

3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
	VND	VND	VND	VND
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	53.900.000.000	53.900.000.000	58.500.000.000	58.500.000.000
Cộng	**53.900.000.000**	**53.900.000.000**	**58.500.000.000**	**58.500.000.000**

(*) Số dư thể hiện các khoản tiền gửi tại các ngân hàng có kỳ hạn từ 6 đến 12 tháng với lãi suất từ 5,1%/năm đến 7,4%/năm.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, số dư khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn đã được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng (Thuyết minh V.24)

4. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số cuối năm	*Dự phòng*	*Số đầu năm*	*Dự phòng*
Bên liên quan	**8.084.922.850**	**(5.659.445.995)**	**9.087.849.371**	**-**
- Công Ty Cổ Phần Golden Paddy	8.084.922.850	(5.659.445.995)	-	-
Bên thứ ba	**139.813.398.436**	**(28.202.136.766)**	**389.547.141.121**	**(5.547.315.541)**
- Moi International	-	-	52.658.239.028	-
- Cty TNHH Lương thực Khánh Hân	-	-	31.573.350.400	-
- Công ty TNHH XNK Lương thực C&N	-	-	29.916.504.000	-
- Công ty TNHH Thương mại và đầu tư Helen	-	-	31.008.782.000	-
- Công ty Cổ Phần Golden Paddy SG	30.966.407.000	(21.676.484.900)	-	-
- Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Đông Nam Bộ	21.174.500.000	-	-	-
- Công ty TNHH Thương mại Dũng Kỳ	19.924.000.000	-	-	-
- Khách hàng khác	67.748.491.436	(6.525.651.866)	244.390.265.693	(5.547.315.541)
Cộng	**147.898.321.286**	**(33.861.582.761)**	**398.634.990.492**	**(5.547.315.541)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, số dư các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng đã quá hạn thanh toán lần lượt là 49.418.671.323 VND và 6.104.170.838 VND như đã trình bày tại Thuyết minh V.8.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, một phần khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng của Nhóm Công ty đã được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng (Thuyết minh V.24)

5. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số cuối năm	*Dự phòng*	*Số đầu năm*	*Dự phòng*
Bên liên quan	**-**	**-**	**1.049.190.000**	**-**
Bên thứ ba	**348.695.532.949**	**(72.178.273.000)**	**215.197.207.664**	**(184.844.000)**
Huỳnh Thị Thúy Vy (5.1)	179.240.016.890	-	105.700.000.000	-
Công ty TNHH MTV Louis Rice Kiên Giang	-	-	40.400.000.000	-
Công ty TNHH Tân Kỳ	19.195.000.000	-	22.570.000.000	-
Công ty TNHH MTV Louis Rice Long An	50.040.390.000	(35.028.273.000)	-	-
Từ Thị Hồng Thanh (5.2)	24.500.000.000	(17.150.000.000)	-	-
Lê Quang Nhuận (5.3)	20.000.000.000	(20.000.000.000)	-	-
Lư Minh Sĩ	20.000.000.000	-	-	-
Các nhà cung cấp khác	35.720.126.059	-	46.527.207.664	(184.844.000)
Cộng	**348.695.532.949**	**(72.178.273.000)**	**216.246.397.664**	**(184.844.000)**

5.1. Nhóm Công ty đã ký Hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng Quyền sử dụng đất, công trình xây dựng khác với Bà Huỳnh Thị Thúy Vy đối với 6 quyền sử dụng đất theo Hợp đồng số 01/2021/HĐĐC ký ngày 28 tháng 12 năm 2021 và Phụ lục hợp đồng số 01/2021/HĐĐC/PL01 ký ngày 21 tháng 7 năm 2022.

Nhà máy Hoàng Long tại Đồng Tháp đặt tại Ấp An Ninh, xã Định An, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp đều liên quan đến 6 quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất nêu trên và đang được Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Angimex sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Angimex. Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu An Giang đang trong quá trình hoàn thiện các thủ tục pháp lý để sang tên cho Nhóm Công ty theo Công văn số 531/STNMT-QLĐĐ ngày 14/02/2023 của Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Đồng Tháp.

5.2. Nhóm Công ty đã ký Hợp đồng hợp tác số 01/2021/CBLT-CN ngày 20 tháng 12 năm 2021 với bà Từ Thị Hồng Thanh để thực hiện thu mua lúa gạo. Theo hợp đồng nêu trên, Nhóm Công ty đã tạm ứng cho Bà Từ Thị Hồng Thanh số tiền 62.000.000.000 VND. Trong năm, Bà Từ Thị Hồng Thanh đã thực hiện hoàn ứng được 37.500.000.000 VND, số còn ứng tại 31/12/2022 là 24.500.000.000 VND hiện đã quá hạn thanh toán. Theo Hợp đồng nêu trên, Bà Từ Thị Hồng Thanh cam kết thế chấp quyền sử dụng đất và nhà kho theo Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá theo số công chứng ngày 17/8/2021 với giá trị trúng đấu giá là 11.512.000.000 VND. Tuy nhiên, đến nay Nhóm Công ty chưa nắm giữ được tài sản đảm bảo này. Hiện Nhóm Công ty đang nộp hồ sơ khởi kiện Bà Từ Thị Hồng Thanh.

5.3. Tại ngày 24 tháng 3 năm 2022, Nhóm Công ty đã chuyển tiền cho Ông Lê Quang Nhuận, căn cước công dân số 089085000196 cấp ngày 27/3/2018 tại Cục Cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và quản lý về dân cư, thường trú tại 678 Kinh Dương Vương, An Lạc, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh số tiền 20.000.000.000 VND thông qua tài khoản của bên thụ hưởng số 1018103503 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) – Chi nhánh Phú Nhuận. Đây là khoản tạm ứng để chuyển nhượng quyền sử dụng đất có diện tích là 11.300 m2 tại xã Hòa An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Tuy nhiên, đến nay Ông Lê Quang Nhuận đã không tiến hành ký kết hợp đồng chuyển nhượng Quyền sử dụng đất nêu trên cho Nhóm Công ty cũng không hoàn trả lại cho Nhóm Công ty số tiền đã nhận ứng trước. Nhóm Công ty đang tiến hành hồ sơ khởi kiện Ông Lê Quanh Nhuận.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, số dư các khoản trả trước cho người bán ngắn hạn đã quá hạn thanh toán lần lượt là 94.540.390.000 VND và 184.844.000 VND như đã trình bày tại Thuyết minh V.8.

6. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số cuối năm	*Dự phòng*	*Số đầu năm*	*Dự phòng*
Bên liên quan	-	-	**12.800.000.000**	-
Bên thứ ba	**5.700.000.000**	**(4.000.000.000)**	-	-
Công ty CP VKC Holding	4.000.000.000	(4.000.000.000)		
Công ty TNHH SXTM Lê Phúc Khang	1.700.000.000	-	-	-
Cộng	**5.700.000.000**	**(4.000.000.000)**	**12.800.000.000**	-

Số dư thể hiện các khoản cho vay có thời hạn dưới 12 tháng, với lãi suất 7% đến 8%/năm và không có tài sản đảm bảo.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, số dư khoản cho vay ngắn hạn đã quá hạn thanh toán là 4.000.000.000 VND như đã trình bày tại Thuyết minh V.8.

7. Phải thu khác

7.1. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số cuối năm	*Dự phòng*	*Số đầu năm*	*Dự phòng*
Bên liên quan	-	-	**84.090.161.644**	-
Bên thứ ba	**140.886.863.030**	-	**72.426.385.794**	
- Tạm ứng hợp đồng đi thuê tài chính	1.500.000.000	-	14.282.333.675	
- Thuế GTGT được khấu trừ của tài sản thuê tài chính chờ ghi nhận	1.427.293.879	-	-	
- Phải thu từ chuyển nhượng vốn góp	-	-	2.720.000.000	-
- Lãi tiền gửi	719.852.054	-	1.038.017.808	-
- Tạm ứng	34.953.077.186	-	53.964.437.236	-
- Lâm Tú Ngọc (7.1.1)	100.000.000.000	-	-	-
- Phải thu ngắn hạn khác	2.286.639.911	(1.165.770.979)	421.597.075	(289.739.525)
Cộng	**140.886.863.030**	**(1.165.770.979)**	**156.516.547.438**	**289.739.525**

7.1.1. Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 177/NQ-HĐQT ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang (Công ty Mẹ sở hữu 100% vốn của Công ty), quyết định mua lại Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Đồng Tháp với giá mua là 100.000.000.000 VND. Bà Lâm Tú Ngọc hiện đang đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV Chế biến lương thực Đồng Tháp đã nhận tiền ứng chuyển nhượng 100% vốn sang cho Nhóm Công ty. Hiện nay, Nhóm Công ty đang hoàn tất các thủ tục để tiếp nhận Công ty TNHH MTV Chế biến Lương Thực Đồng Tháp trở thành Công ty thành viên của Nhóm Công ty.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, số dư các khoản phải thu ngắn hạn khác đã quá hạn thanh toán lần lượt là 1.251.477.379 VND và 289.739.525 VND như đã trình bày tại Thuyết minh V.8.

7.2. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số cuối năm	*Dự phòng*	*Số đầu năm*	*Dự phòng*
Bên liên quan	-	-	-	-
Bên thứ ba	**2.830.747.406**	-	**3.834.247.406**	-
- Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược	2.830.747.406	-	3.834.247.406	-
Cộng	**2.830.747.406**	-	**3.834.247.406**	-

8. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Chi tiết số dư nợ phải thu khó đòi tại ngày 31/12/2022 như sau:

Khoản mục	*Thời gian quá hạn*	*Nợ khó đòi*	*Đã lập dự phòng*	*Chưa lập dự phòng*
Phải thu ngắn hạn khách hàng	Từ 1 đến 3 năm	49.418.671.323	(33.861.582.761)	15.557.088.562
Trả trước cho người bán ngắn	Dưới 1 năm	94.540.390.000	(72.178.273.000)	22.362.117.000
Phải thu về cho vay ngắn hạn	Từ 1 đến 3 năm	4.000.000.000	(4.000.000.000)	-
Phải thu ngắn hạn khác	Từ 1 đến 3 năm	1.251.477.379	(1.165.770.979)	85.706.400
Cộng		**149.210.538.702**	**(111.205.626.740)**	**38.004.911.962**

Chi tiết số dư nợ phải thu khó đòi tại ngày 31/12/2021 như sau:

Khoản mục	*Thời gian quá hạn*	*Nợ khó đòi*	*Đã lập dự phòng*	*Chưa lập dự phòng*
Giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán	Từ 1 đến 3 năm	6.289.014.838	(6.021.899.066)	267.115.772
Cộng		**6.289.014.838**	**(6.021.899.066)**	**267.115.772**

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	*Năm trước*
Số đầu năm	(6.021.899.066)	(5.783.775.844)
Trích lập dự phòng bổ sung	(105.183.727.674)	(238.123.222)
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Số cuối năm	**(111.205.626.740)**	**(6.021.899.066)**

9. Hàng tồn kho

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá gốc	**Dự phòng**	**Giá gốc**	**Dự phòng**
Nguyên liệu, vật liệu	4.258.492.454	-	22.778.936.313	(1.721.600.365)
Công cụ dụng cụ	10.046.733.238	-	7.409.700.968	-
Sản phẩm dở dang	-	-	2.039.371.119	-
Thành phẩm	12.800.428.441	(49.484.931)	70.613.876.043	(3.029.693.566)
Hàng hóa	103.399.891.267	(1.778.166.012)	114.975.536.988	(1.113.134.549)
Cộng	**130.505.545.400**	**(1.827.650.943)**	**217.817.421.431**	**(5.864.428.480)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, một phần hàng tồn kho của Nhóm Công ty đã được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng (Thuyết minh V.24)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	*Năm trước*
Số đầu năm	(5.864.428.480)	(4.918.709.662)
Trích lập dự phòng bổ sung	-	(945.718.818)
Hoàn nhập dự phòng	4.036.777.537	-
Số cuối năm	**(1.827.650.943)**	**(5.864.428.480)**

10. Chi phí trả trước

10.1. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	1.286.495.422	273.889.712
Khác	662.591.702	216.357.150
Cộng	**1.949.087.124**	**490.246.862**

10.2. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí san lấp mặt bằng	3.309.164.272	3.655.258.850
Công cụ và dụng cụ	1.508.373.682	973.057.284
Khác	4.309.331.229	2.883.459.992
Cộng	**9.126.869.183**	**7.511.776.126**

11. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	147.458.940.644	241.760.171.829	16.045.268.110	6.399.707.321	411.664.087.904
Mua trong kỳ	35.949.048.932	157.102.694.866	1.054.318.182	10.632.219.566	204.738.281.546
Đầu tư XDCB hoàn Thành	699.350.995	-	-	-	699.350.995
Tăng khác	35.772.795.198	12.142.442.222	850.023.115	386.014.272	49.151.274.807
Góp vốn	(32.048.745.988)	(99.041.356.150)	-	(3.835.118.478)	(134.925.220.616)
Thanh lý, nhượng bán	(3.805.760.601)	(64.888.276.681)	(3.571.590.909)	(316.500.000)	(72.582.128.191)
Phân loại lại	-	(3.807.527.977)	(42.088.728)	3.849.616.705	-
Số cuối năm	**184.025.629.180**	**243.268.148.109**	**14.335.929.770**	**17.115.939.386**	**458.745.646.445**
Hao mòn lũy kế					
Số đầu năm	(79.577.717.100)	(110.847.870.792)	(12.002.992.110)	(5.709.443.213)	(208.138.023.215)
Khấu hao trong kỳ	(6.771.276.629)	(14.193.828.955)	(1.022.770.325)	(1.218.978.227)	(23.206.854.136)
Tăng khác	(4.143.812.371)	(2.220.096.252)	(111.892.571)	(110.488.876)	(6.586.290.070)
Góp vốn	84.448.975	919.751.729	-	37.114.050	1.041.314.754
Thanh lý, nhượng bán	13.688.716.521	9.922.061.552	1.418.869.936	316.500.000	25.346.148.009
Phân loại lại	-	-	(37.468.796)	37.468.796	-
Số cuối năm	**(76.719.640.604)**	**(116.419.982.718)**	**(11.756.253.866)**	**(6.647.827.470)**	**(211.543.704.658)**
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	67.881.223.544	130.912.301.037	4.042.276.000	690.264.108	203.526.064.689
Số cuối năm	**107.305.988.576**	**126.848.165.391**	**2.579.675.904**	**10.468.111.916**	**247.201.941.787**

Nguyên giá TSCĐ hữu hình của Nhóm Công ty đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 132.083.656.776 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 125.623.954.278 VND).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, một phần máy móc thiết bị của Nhóm Công ty đã được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng (Thuyết minh V.24)

ANGIMEX | 167

12. Tài sản cố định thuê tài chính

	Máy móc thiết bị	*Tổng cộng*
Nguyên giá		
Số đầu năm	-	-
Thuê tài chính trong năm	90.792.387.627	90.792.387.627
Số cuối năm	**90.792.387.627**	**90.792.387.627**
Hao mòn lũy kế		
Số đầu năm	-	-
Khấu hao trong năm	2.386.723.935	2.386.723.935
Số cuối năm	**2.386.723.935**	**2.386.723.935**
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	-	-
Số cuối năm	**88.405.663.692**	**88.405.663.692**

Số dư thể hiện máy móc thiết bị thuê tài chính được thuê từ Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam. Hợp đồng cho thuê có thời hạn là 60 tháng với lãi suất thay đổi theo từng giai đoạn. Nhóm Công ty được quyền mua lại tài sản thuê tài chính này sau khi hợp đồng cho thuê kết thúc với giá bán lại được thỏa thuận trong hợp đồng cho thuê.

13. Tình hình tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Chỉ tiêu	*Quyền sử dụng đất*	*Bảng quyền thương hiệu*	*Phần mềm quản lý*	*Tài sản cố định vô hình khác*	*Tổng cộng*
Nguyên giá					
Số đầu năm	81.969.798.581	612.300.000	1.496.087.000	-	84.078.185.581
Mua trong năm	130.451.357.000	-	231.103.000	62.640.000	130.745.100.000
Tăng khác	130.050.145.982	-	591.711.000	-	130.641.856.982
Góp vốn	309.140.280	-	-	-	309.140.280
Thanh lý, nhượng bán	(131.502.240)	-	-	-	(131.502.240)
Giảm khác	(27.699.316.065)	-	-	-	(27.699.316.065)
Số cuối năm	**314.949.623.538**	**612.300.000**	**2.318.901.000**	**62.640.000**	**317.943.464.538**
Hao mòn lũy kế					
Số đầu năm	(2.874.149.154)	(342.288.169)	(639.412.475)	-	(3.855.849.798)
Khấu hao trong năm	(1.522.801.691)	(112.614.479)	(376.537.696)	(14.416.732)	(2.026.370.598)
Tăng khác	(2.433.673.398)	-	(133.304.602)	-	(2.566.978.000)
Góp vốn	3.573.720	-	-	-	3.573.720
Thanh lý, nhượng bán	-		-		-
Giảm khác	1.174.518.209	-	-	-	1.174.518.209
Số cuối năm	**(5.652.532.314)**	**(454.902.648)**	**(1.149.254.773)**	**(14.416.732)**	**(7.271.106.467)**
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	79.095.649.427	270.011.831	856.674.525	-	80.222.335.783
Số cuối năm	**309.297.091.224**	**157.397.352**	**1.169.646.227**	**48.223.268**	**310.672.358.071**

Nguyên giá TSCĐ vô hình của Nhóm Công ty đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 356.584.000 VND và 434.284.000 VND.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, một phần quyền sử dụng đất của Nhóm Công ty đã được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng và trái phiếu (Thuyết minh V.24).

ANGIMEX | 169

14. Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Cty TNHH Angimex - Kitoku	31.433.942.097	-	27.877.157.629	-
Cty TNHH TM Sài Gòn - An Giang	21.415.970.300	-	19.041.037.161	-
Cty CP Golden Paddy	27.790.748.163	-	32.717.618.898	-
Cty TNHH Angimex Furious	-	-	51.920.719.015	-
Cty TNHH Thương Mại Louis Angimex	9.729.445.709	-	-	-
Cộng	**90.370.106.269**	-	**131.556.532.703**	-

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, Nhóm Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất vì các khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Tỷ lệ sở hữu/Quyền biểu quyết của Công ty tại các Công ty liên doanh, liên kết:

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá gốc	Tỷ lệ (%)	Giá gốc	Tỷ lệ (%)
Cty TNHH Angimex - Kitoku	31.433.942.097	32,96%	27.877.157.629	32,96%
Cty TNHH TM Sài Gòn - An Giang	21.415.970.300	25,00%	19.041.037.161	25,00%
Cty CP Golden Paddy	27.790.748.163	29,55%	32.717.618.898	29,55%
Cty TNHH Angimex Furious	-	-	51.920.719.015	49,00%
Cty TNHH Thương Mại Louis Angimex	9.729.445.709	49,00%	-	-
Cộng	**90.370.106.269**	-	**131.556.532.703**	-

Biến động về đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	131.556.532.703	48.818.555.148
Góp vốn Công ty Cổ Phần Golden Paddy	-	32.500.000.000
Góp vốn Cty TNHH Thương mại Louis - Angimex	9.800.000.000	-
Chuyển từ công ty con sang công ty liên kết	-	51.920.719.015
Chuyển từ công ty liên kết sang công ty con	(51.920.719.015)	-
Lãi từ công ty liên doanh liên kết	2.022.319.184	551.334.972
Lợi nhuận được chia	(1.088.026.603)	(2.234.076.432)
Số cuối năm	**90.370.106.269**	**131.556.532.703**

15. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty CP DAP Vinachem	-	-	126.289.150.000	-
Đơn vị khác	19.950.000	(19.950.000)	-	-
Cộng	**19.950.000**	**(19.950.000)**	**126.289.150.000**	-

Trong năm 2022. Nhóm Công ty đã nhượng bán toàn bộ cổ phiếu của Công ty DAP Vinachem và ghi nhận khoản lãi từ hoạt động đầu tư này vào doanh thu tài chính số tiền 22.062.617.375 VND.

16. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(19.950.000)	-
Cộng	**(19.950.000)**	-

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	-	-
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
Điều chỉnh cho năm trước	(19.950.000)	-
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Số cuối năm	**(19.950.000)**	

17. Tài sản thuế TNDN hoãn lại

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả được bù trừ khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế TNDN hiện hành với thuế TNDN hiện hành phải trả và khi thuế TNDN hoãn lại có liên quan đến cùng một cơ quan thuế. Chi tiết như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản thuế TNDN hoãn lại	-	-
Tài sản thuế TNDN hoãn lại được thu hồi sau 12 tháng	-	485.498.003
Tài sản thuế TNDN hoãn lại được thu hồi trong vòng 12 tháng	-	431.946.852
Cộng	-	**917.444.855**

Biến động về thuế TNDN hoãn lại được bù trừ các số dư liên quan đến cùng một cơ quan thuế trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	917.444.855	1.026.457.349
Ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	(917.444.855)	(109.012.494)
Số dư cuối năm	-	**917.444.855**

Chi tiết tài sản thuế TNDN hoãn lại:

	Năm nay	Năm trước
Dự phòng trợ cấp thôi việc	-	485.498.003
Khác	-	431.946.852
Cộng	-	**917.444.855**

Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế TNDN hoãn lại năm 2021 là 15% và 20% .

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận dựa trên khả năng thu được thu nhập chịu thuế trong tương lai để cấn trừ các khoản chênh lệch tạm thời đã phát sinh này.

Tại thời điểm 31/12/2022, tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản chênh lệch tạm thời như lãi vay trong giao dịch liên kết không được trừ trong năm nay, dự phòng giảm giá đầu tư tài chính theo kế toán ... vì Nhóm Công ty ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

18. Lợi thế thương mại

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	-	-
Tăng do Hợp nhất kinh doanh Công ty con	**38.142.095.639**	-
- Giá mua Công ty TNHH MTV Angimex Định Thành	150.000.000.000	-
- Giá trị hợp lý của tài sản thuần tại ngày mua	111.857.904.361	-
Chênh lệch	**38.142.095.639**	-

Nhóm Công ty sẽ phân bổ lợi thế thương mại kể từ năm 2023 vì Công ty Mẹ nắm quyền kiểm soát Công ty con kể từ ngày 19 tháng 12 năm 2022. Thời gian phân bổ không quá 10 năm.

19. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bên liên quan	-	-
Bên thứ ba	**20.898.600.214**	**26.712.241.058**
- Cty TNHH MTV Kho Vận Wings Global	782.832.255	6.802.212.229
- Cty TNHH Phạm Trí Nguyễn	-	3.274.166.519
- Cty TNHH vận chuyển Thuận Phong	186.604.920	2.099.409.255
- Cty CP Tiếp vận Phước Tạo	117.080.856	1.919.509.998
- Cty TNHH MTV Tân Cảng Sài Gòn	1.041.336.000	2.154.118.182
- Cty TNHH TM Hiền Phan	1.952.580.000	-
- Khác	16.818.166.183	10.462.824.875
Cộng	**20.898.600.214**	**26.712.241.058**

20. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bên liên quan	-	-
Bên thứ ba	**10.870.252.889**	**32.486.808.793**
- Isaj Sea Transport Corporation	6.878.690.854	-
- Carolina Marketing	1.177.415.750	-
- Commerce Moderna Sal	-	15.336.519.812
- Golden Lucky Sun Ent	-	7.064.818.751
- Khác	2.814.146.285	10.085.470.230
Cộng	**10.870.252.889**	**32.486.808.793**

21. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải thu	Phải nộp	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải thu	Phải nộp
- Thuế GTGT		1.293.814.827	11.474.089.848	(12.061.831.651)		706.073.024
- Thuế TNDN	-	9.048.476.089	1.605.861.295	(9.614.748.650)	-	1.039.588.734
- Thuế TNCN	-	356.489.148	1.616.552.990	(1.671.027.180)	-	302.014.958
- Thuế khác	146.463.853	-	2.384.241.233	(2.237.777.380)	-	-
Cộng	**146.463.853**	**10.698.780.064**	**17.080.745.366**	**(25.585.384.861)**	**-**	**2.047.676.716**

Các báo cáo thuế của Nhóm Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế. Do vậy, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất kết thúc ngày 31/12/2022 có thể sẽ thay đổi khi có quyết toán của Cơ quan thuế.

Thuế giá trị gia tăng

Nhóm Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho các hoạt động áp dụng mức thuế suất theo quy định hiện hành.

Chi phí thuế Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**(230.459.452.820)**	**57.588.680.177**
- Các khoản điều chỉnh tăng	*102.897.491.033*	*1.821.631.058*
- Các khoản điều chỉnh giảm	*(1.594.002.231)*	*(3.021.905.932)*
Thu nhập chịu thuế	**(129.155.964.018)**	**33.869.128.196**
Lỗ được chuyển lỗ	**(129.155.964.018)**	**(1.173.141.612)**
Trong đó,		
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp		
Hoạt động kinh doanh lương thực	15%	15%
Hoạt động khác (kể cả bất động sản)	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	***1.605.861.295***	***12.767.200.262***
Tổng thuế TNDN phải nộp	**1.605.861.295**	**12.767.200.262**

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

22. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	22.361.132.481	2.649.354.257
Thù lao Hội đồng quản trị	1.696.000.000	420.278.000
Phí quản lý tài sản	-	2.000.000.000
Chi phí hỗ trợ bán hàng	773.402.164	1.046.912.147
Khác	1.789.580.194	3.136.346.016
Cộng	**26.620.114.839**	**9.252.890.420**

23. Phải trả khác

23.1. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Kinh phí công đoàn	1.829.714.816	1.376.156.893
- Phải trả về cổ phần hóa	2.417.578.793	2.417.578.793
- Các khoản phải trả khác	1.420.097.258	976.477.229
Cộng	**5.667.390.867**	**4.770.212.915**

23.2. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bên thứ ba		
- Nhận tiền ký quỹ	668.200.000	976.381.818
Cộng	**668.200.000**	**976.381.818**

24. Các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	952.978.943.102	937.654.243.196
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	257.236.498.862	340.799.833.333
Cộng	**1.210.215.441.964**	**1.278.454.076.529**

24.1. Các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bên liên quan	-	-
Bên thứ ba	**596.895.158.474**	**937.654.243.196**
Ngân hàng TMCP Đầu tư phát triển Việt Nam - CN An Giang (VND) (24.1.1)	2.863.547.692	33.123.484.500
Ngân hàng TMCP Đầu tư phát triển Việt Nam - CN An Giang (VND) (24.1.2)	73.579.970.889	99.838.196.000
Ngân hàng Đầu tư phát triển Việt Nam - CN Bắc An Giang (VND) (24.1.3)	23.530.000.000	72.513.803.496
Ngân hàng Đầu tư phát triển Việt Nam - CN Bắc An Giang (USD) (24.1.3)	290.046.510.000	578.372.035.440
Ngân hàng Đầu tư phát triển Việt Nam - CN Bắc An Giang (VND) (24.1.4)	82.162.346.809	-
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN An Giang (VND) (24.1.5)	6.976.300.000	-
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN An Giang (USD)	-	16.367.813.760
Ngân hàng TMCP Phát triển TP Hồ Chí Minh - CN An Giang (VND) (24.1.6)	390.000.000	
Ngân hàng TMCP Phát triển TP Hồ Chí Minh - CN An Giang (USD) (24.1.6)	27.440.967.300	55.649.760.000
Ngân hàng TMCP An Bình - CN TP Hồ Chí Minh (USD) (24.1.7)	78.207.870.000	
Vay cá nhân – Trần Thị Thùy Dương (VND) (24.1.8)	2.079.319.000	-
Công ty CP chứng khoán Trí Việt (VND)	-	81.789.150.000
Vay cán bộ công nhân viên (VND) (24.1.9)	7.518.326.784	-
Vay cá nhân khác (24.1.10)	2.100.000.000	-
Vay và nợ thuê tài chính đến hạn trả	**356.083.784.628**	-
Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng Công thương Việt Nam – CN TP Hồ Chí Minh (VND)	7.062.951.293	-
Trái phiếu AGMH2123001 – Nợ gốc (24.1.11)	350.000.000.000	-
Trái phiếu AGMH2123001 – Phí	(979.166.665)	
Cộng	**952.978.943.102**	**937.654.243.196**

24.1.1. Khoản vay ngắn hạn theo hình thức thẻ tín dụng nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động, không có tài sản thế chấp.

24.1.2. Khoản vay ngắn hạn theo Hợp đồng tín dụng số 01/2021/14503037/HĐTD và văn bản sửa đổi bổ sung số 02/2022/14503037/HĐTD, có kỳ hạn 12 tháng với lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ. Khoản vay nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động, có tài sản thế chấp là hàng tồn kho, các khoản phải thu và máy móc thiết bị với giá trị tối thiểu tương đương với dư nợ gốc và lãi vay của Nhóm Công ty cùng với (Thuyết minh V.2, Thuyết minh V.5 và Thuyết minh V.7).

24.1.3. Khoản vay ngắn hạn theo Hợp đồng tín dụng số 01/2021/548402/HDTD, có kỳ hạn từ 105 ngày đến 4 tháng với lãi suất từ 3,6%/năm đến 9,5%/năm: Khoản vay nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động, có tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng của Nhóm Công ty (Thuyết minh V.3, Thuyết minh V.11 và Thuyết minh V.13)

24.1.4. Khoản vay ngắn hạn theo Hợp đồng tín dụng số 01.08/2021/14563416/HĐTD, có kỳ hạn 4 tháng với lãi suất 9,5%/năm: Khoản vay nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động, có tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, và các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng của Nhóm Công ty (Thuyết minh V.3, và Thuyết minh V.13)

24.1.5. Khoản vay ngắn hạn theo Hợp đồng tín dụng số 469/2021 /HĐTD/AGG/01, có kỳ hạn 8 tháng với lãi suất 8,75%/năm. Khoản vay nhằm bổ sung nhu cầu vốn lưu động, có tài sản thế chấp là quyền đòi nợ hình thành trong tương lai và hàng tồn kho luân chuyển của Nhóm Công ty (Thuyết minh V.4 và Thuyết minh V.9).

24.1.6. Khoản vay ngắn hạn theo Hợp đồng tín dụng số 4245/22MN/HĐTD, có kỳ hạn 4 tháng với lãi suất từ 5,55%/năm đến 12%/năm. Khoản vay nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động, có tài sản thế chấp là các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng của Công ty, quyền đòi nợ hình thành trong tương lai và hàng tồn kho luân chuyển của Nhóm Công ty (Thuyết minh V.3, Thuyết minh V.4 và Thuyết minh V.9).

24.1.7. Khoản vay ngắn hạn theo Hợp đồng tín dụng số 3126/22/TD/I, có kỳ hạn 4 tháng với lãi suất 5% năm. Khoản vay nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động, có tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất của Nhóm Công ty (Thuyết minh V.13).

24.1.8. Khoản vay ngắn hạn với cá nhân theo Hợp đồng tín dụng số 01/HĐTD/2022 đến số 07/HĐTD/2022 có kỳ hạn dưới 12 tháng, lãi suất 9%/năm. Đây là khoản vay tín chấp và nhằm bổ sung nhu cầu vốn lưu động của Nhóm Công ty.

24.1.9. Khoản vay ngắn hạn với các cán bộ công nhân viên Công ty theo Thông báo số 489//TB-XNK có kỳ hạn dưới 12 tháng, lãi suất từ 2%/năm đến 12%/năm. Đây là khoản vay tín chấp và nhằm bổ sung nhu cầu vốn lưu động của Công ty.

24.1.10. Khoản vay ngắn hạn với các cá nhân khác có kỳ hạn dưới 12 tháng, lãi suất từ 6%/năm đến 11,25%/năm. Đây là khoản vay tín chấp và nhằm bổ sung nhu cầu vốn lưu động của Nhóm Công ty.

24.1.11. Trái phiếu được phát hành trên cơ sở Nghị quyết số 69/NQ-HĐQT ngày 08 tháng 11 năm 2021, Nghị quyết số 101/NQ-HĐQT ngày 22 tháng 12 năm 2021 và Nghị quyết số 102/NQ-HĐQT ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang. Số tiền thu được từ phát hành trái phiếu AGMH2123001 sẽ được sử dụng để mua nhà máy gạo tại Đồng Tháp để mở rộng hoạt động sản xuất chế biến gạo. Ngày đáo hạn là ngày 09 tháng 11 năm 2023. Theo Biên bản Hội nghị sở hữu trái phiếu AGMH2123001 tổ chức ngày 03/02/2023, trái chủ đồng ý phát mãi tài sản đảm bảo để thanh toán cả gốc và lãi cho trái chủ.

Chi tiết số phát sinh khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	937.654.243.196	273.889.500.000
Số tiền vay phát sinh	2.609.232.525.995	3.094.611.603.586
Ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá	3.139.482.062	-
Vay dài hạn đến hạn trả chuyển sang	356.083.784.628	-
Số tiền vay đã trả	(2.953.131.092.779)	(2.430.846.860.390)
Số cuối năm	**952.978.943.102**	**937.654.243.196**

24.2. Các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nợ thuê tài chính	**47.707.998.860**	-
Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng Công Thương Việt Nam - CN TP.HCM	47.707.998.860	-
Vay trái phiếu	**209.528.500.002**	**340.799.833.333**
Trái phiếu AGMH2223001 – Nợ gốc (24.2.1)	210.001.000.000	342.954.000.000
Trái phiếu AGMH2223001 – Phí	(472.499.998)	(2.154.166.667)
Cộng	**257.236.498.862**	**340.799.833.333**

24.2.1. Trái phiếu được phát hành trên cơ sở Nghị quyết số 132/NQ-HĐQT ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng quản trị. Số tiền thu được từ phát hành trái phiếu AGMH2223001 sẽ được sử dụng để đầu tư, góp vốn vào Công ty TNHH MTV Chế Biến Lương Thực Angimex (Công ty con, tổ chức phát hành sở hữu 100% vốn) nhằm bổ sung vốn lưu động, mở rộng quy mô hoạt động và nâng cao năng lực sản xuất, chế biến lúa gạo. Theo nghị quyết người sở hữu trái phiếu số 01/NQ-NSHTP ngày 04/7/2023, đã thông qua việc gia hạn trái phiếu AGMH2223001 đến ngày 14/9/2024.

Chi tiết số phát sinh khoản vay dài hạn trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	340.799.833.333	-
Số tiền vay phát sinh	412.646.663.434	342.954.000.000
Số tiền vay đã trả	(140.126.213.277)	-
Vay dài hạn đến hạn trả chuyển sang ngắn hạn	(356.083.784.628)	-
Giảm khác	-	(2.154.166.667)
Số cuối năm	**257.236.498.862**	**340.799.833.333**

25. Quỹ khen thưởng phúc lợi

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	4.453.016.602	4.184.566.602
Trích quỹ trong năm	1.000.000.000	1.000.000.000
Thu quỹ phòng chống thiên tai	9.963.374	-
Sử dụng quỹ	(742.736.707)	(731.550.000)
Cộng	**4.720.243.269**	**4.453.016.602**

26. Dự phòng phải trả dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự phòng trợ cấp thôi việc	1.989.698.016	2.427.490.016
Cộng	**1.989.698.016**	**2.427.490.016**

27. Vốn chủ sở hữu

(a) *Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu*

	Vốn góp của chủ sở hữu	*Quỹ đầu tư phát triển*	*Quỹ khác của chủ sở hữu*	*Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối*	*Lợi ích cổ đông không kiểm soát*	*Tổng cộng*
Số dư đầu năm trước	182.000.000.000	120.464.000.000	5.021.000.000	131.461.105.148	-	438.946.105.148
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	44.712.467.421	-	44.712.467.421
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(1.000.000.000)	-	(1.000.000.000)
Số dư cuối năm trước	**182.000.000.000**	**120.464.000.000**	**5.021.000.000**	**175.173.572.569**	-	**482.658.572.569**

	Vốn góp của chủ sở hữu	*Quỹ đầu tư phát triển*	*Quỹ khác của chủ sở hữu*	*Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối*	*Lợi ích cổ đông không kiểm soát*	*Tổng cộng*
Số dư đầu năm nay	182.000.000.000	120.464.000.000	5.021.000.000	175.173.572.569	-	482.658.572.569
Lợi nhuận trong năm nay (*)	-	-	-	(234.162.606.334)	1.179.847.364	-232.982.758.970
Thay đổi tỷ lệ sở hữu tại công ty con				(10.747.675.653)	54.085.172.244	43.337.496.591
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (**)	-	-	-	(1.000.000.000)		-1.000.000.000
Số dư cuối năm nay	**182.000.000.000**	**120.464.000.000**	**5.021.000.000**	**(70.736.709.418)**	**55.265.019.608**	**292.013.310.190**

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 254/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023, Đại hội đồng cổ đông của Nhóm Công ty đã thống nhất không thực hiện phân phối lợi nhuận cho năm 2022 do kinh doanh của Nhóm Công ty không có lợi nhuận; đồng thời không thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2020, 2021 mà Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 và 2022 đã thông qua.

(**) Trích lập quỹ phúc lợi năm 2022 theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 135/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/3/2022: 1.000.000.000 VND.

Vốn góp của các cổ đông như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Tỷ lệ (%)	*VND*	*Tỷ lệ (%)*	*VND*
Công ty cổ phần Louis Holdings	-	-	23%	41.859.500.000
Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	-	-	28%	51.265.500.000
Các cổ đông khác	100%	182.000.000.000	49%	88.875.000.000
Cộng	**100%**	**182.000.000.000**	**100%**	**182.000.000.000**

Giá trị trái phiếu đã chuyển thành cổ phiếu trong năm: không có
Số lượng cổ phiếu quỹ: không có

(b) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
▪ Vốn góp đầu năm	182.000.000.000	182.000.000.000
▪ Vốn góp tăng trong năm	-	-
▪ Vốn góp giảm trong năm	-	-
▪ Vốn góp cuối năm	182.000.000.000	182.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

(c) Cổ tức

- Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán: không có
  + *Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu thường: không có*
  + *Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi: không có*
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận: không có

(d) Cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
- Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	18.200.000	18.200.000
- Số lượng CP đã được phát hành và góp vốn đầy đủ	18.200.000	18.200.000
▪ *Cổ phiếu thường*	*18.200.000*	*18.200.000*
▪ *Cổ phiếu ưu đãi*	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
▪ *Cổ phiếu thường*	-	-
▪ *Cổ phiếu ưu đãi*	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	18.200.000	18.200.000
▪ *Cổ phiếu thường*	*18.200.000*	*18.200.000*
▪ *Cổ phiếu ưu đãi*	-	-

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 VND/Cổ phiếu

28. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán

28.1. Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	8.768,92	2.325.080,00

28.2. Cam kết thuê hoạt động

Tổng số tiền thuê tối thiểu phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang được trình bày tại Thuyết minh VIII.4

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

Doanh thu	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng nông sản	2.721.940.114.010	3.297.975.021.714
Doanh thu bán xe gắn máy và phụ tùng	613.603.499.099	455.892.449.141
Doanh thu dịch vụ nông nghiệp	1.038.834.378	-
Doanh thu khác	95.995.027.280	177.982.150.672
Cộng	**3.432.577.474.767**	**3.931.849.621.527**
Các khoản giảm trừ		
Chiết khấu thương mại	(607.520.923)	(6.577.168.921)
Hàng bán bị trả lại	(2.120.809.013)	-
Cộng	**(2.728.329.936)**	**(6.577.168.921)**
Doanh thu thuần		
Doanh thu thuần bán hàng nông sản	2.719.211.784.074	3.291.397.852.793
Doanh thu thuần bán xe gắn máy và phụ tùng	613.603.499.099	455.460.573.317
Doanh thu dịch vụ nông nghiệp	1.038.834.378	
Doanh thu thuần khác	95.995.027.280	177.982.150.672
Cộng	**3.429.849.144.831**	**3.924.840.576.782**

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng nông sản	2.623.524.040.130	3.129.952.579.379
Giá vốn hàng xe gắn máy và phụ tùng	545.934.979.744	412.059.725.447
Doanh thu dịch vụ nông nghiệp	402.115.036	
Giá vốn khác	80.439.649.996	148.574.869.646
Cộng	**3.250.300.784.906**	**3.690.587.174.472**

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.926.593.939	3.803.399.839
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	21.796.867.815	9.652.182.864
Lãi thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	3.207.665.690	-
Lãi thuần từ việc chuyển nhượng, hợp nhất công ty con	19.311.511.058	32.660.067.965
Lãi đầu tư hoạt động tài chính khác	28.116.557.830	1.042.311.131
Cộng	**75.359.196.332**	**47.157.961.799**

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi tiền vay	94.122.569.414	20.999.725.548
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	28.407.461.597	3.846.287.979
Lỗ thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	-	2.458.473.983
Chi phí đầu tư tài chính	38.961.667.337	-
Chi phí do các hoạt động tài chính khác	1.687.923.771	-
Cộng	**163.179.622.119**	**27.304.487.510**

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	15.624.609.270	25.043.091.057
Chi phí vật liệu, bao bì	50.870.781.661	35.398.471.813
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	591.133.287	-
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.787.641.892	256.434.348
Chi phí dịch vụ mua ngoài	119.815.673.741	109.952.508.121
Chi phí bằng tiền khác	11.720.872.529	5.520.391.539
Cộng	**200.410.712.380**	**176.170.896.878**

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	19.022.603.496	16.728.506.065
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.862.522.039	2.816.747.575
Chi phí khấu hao TSCĐ	3.356.950.491	1.669.311.461
Thuế, phí và lệ phí	2.559.207.514	-
Chi phí dự phòng	105.362.560.474	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	491.064.386	3.611.712.326
Chi phí bằng tiền khác	9.172.753.057	11.409.416.824
Cộng	**141.827.661.457**	**36.235.694.251**

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập nhượng bán, thanh lý TSCĐ	13.965.406.583	12.419.128.135
Thu nhập khác	2.250.453.778	3.516.121.336
Cộng	**16.215.860.361**	**15.935.249.471**

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Chi phí khác	1.291.073.925	598.189.736
Cộng	**1.291.073.925**	**598.189.736**

9. *Lãi trên cổ phiếu*

9.1. *Lãi cơ bản/lãi suy giảm trên cổ phiếu*

	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông	(234.162.606.334)	44.712.467.421
- Trừ Quỹ khen thưởng – phúc lợi	-	(1.000.000.000)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	**(234.162.606.334)**	**43.712.467.421**
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân	18.200.000	18.200.000
Lãi cơ bản/lãi suy giảm trên cổ phiếu	**(12.866)**	**2.402**

9.2. *Thông tin khác*

Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng có tác động suy giảm trong năm và đến ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất này. Do đó lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng với lãi cơ bản trên cổ phiếu.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố thể hiện các chi phí phát sinh trong năm từ hoạt động kinh doanh của Công ty, không bao gồm giá mua hàng hóa phát sinh trong hoạt động thương mại. Chi tiết được trình bày như sau:

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nguyên vật liệu	1.097.123.203.599	1.584.126.283.444
- Chi phí nhân công	59.652.566.332	54.832.974.483
- Chi phí khấu hao TSCĐ	15.023.720.826	16.251.752.683
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	119.534.298.568	143.439.699.671
- Chi phí khác bằng tiền	61.297.903.453	43.900.900.757
Cộng	**1.352.631.692.778**	**1.842.551.611.038**

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

	Năm nay	Năm trước
Góp vốn bằng khoản vay ngắn hạn	-	81.789.150.000

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác: Công nợ tiềm tàng

Chi phí hoàn nguyên liên quan đến đất thuê

Nhóm Công ty có các hợp đồng thuê đất và đã thực hiện đầy đủ việc xây dựng công trình và hạ tầng trên các lô đất thuê này. Đa số các hợp đồng không có quy định rõ ràng về nghĩa vụ cần hoàn nguyên khu đất thuê. Ban Tổng Giám đốc đánh giá là Nhóm Công ty có thể có các nghĩa vụ trong tương lai liên quan đến việc tháo dỡ, di dời các tài sản của Nhóm Công ty ra khỏi khu đất và phục hồi khu đất về tình trạng ban đầu tại cuối thời hạn thuê đất, và nghĩa vụ này chỉ có thể xác định được rõ ràng khi có thêm các sự kiện trong tương lai, ví dụ như các trao đổi bổ sung với bên cho thuê đất hay khi cơ quan chức năng ban hành bổ sung các văn bản pháp luật làm rõ nghĩa vụ của bên đi thuê khi hợp đồng thuê đất không nêu rõ điều khoản hoàn nguyên. Do đó, Nhóm Công ty không ghi nhận khoản dự phòng chi phí hoàn nguyên vào Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2.1 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: Thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Nhóm Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt cũng như không phát sinh các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Ông Quách Tất Liệt (*)	-	18.760.000.000
Cộng	-	**18.760.000.000**

(*) Số dư thể hiện khoản tạm ứng để thực hiện công việc kinh doanh của Nhóm Công ty và đã được hoàn ứng trong tháng 01 năm 2022. Tại thời điểm nhận tạm ứng, cá nhân này chưa phải là bên liên quan của Nhóm Công ty.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thù lao thành viên Hội đồng quản trị	Chức danh	Năm nay	Năm trước
Nguyễn Văn Tiến	Chủ tịch	-	350.000.000
Lê Huỳnh Gia Hoàng	Chủ tịch	-	119.000.000
Đỗ Thành Nhân	Chủ tịch	335.000.000	335.000.000
Trịnh Văn Bảo	Chủ tịch	211.000.000	
Nguyễn Minh Tân	Chủ tịch	-	40.000.000
Cao Thị Phi Hoàng	Chủ tịch	-	40.000.000
Nguyễn Thị Thu Thảo	Thành viên	-	40.000.000
Lê Văn Huy	Thành viên	60.000.000	90.000.000
Trịnh Văn Bảo	Thành viên	54.000.000	50.000.000
Đặng Doãn Kiên	Thành viên	50.000.000	50.000.000
Nguyễn Lê Văn	Thành viên	50.000.000	50.000.000
Tổng thu nhập		**760.000.000**	**1.164.000.000**

Thu nhập của Ban Tổng giám đốc và nhân sự quản lý khác	Chức danh	Năm nay	Năm trước
Huỳnh Thanh Tùng	Tổng Giám đốc	1.538.422.300	854.589.001
Võ Thanh Bào	Tổng Giám đốc	253.226.800	258.628.572
Vũ Tiến Hùng	Tổng Giám đốc	-	318.609.570
Trần Hoàng An	Tổng Giám đốc	-	566.700.000
Trần Vũ Đình Thi	Phó Tổng Giám đốc	909.521.255	351.746.001
Quách Tất Liệt	Phó Tổng Giám đốc	787.936.944	-
Nguyễn Thị Minh Hồng	Phó Tổng Giám đốc	280.500.000	-
Vũ Ngọc Long	Phó Tổng Giám đốc	233.241.486	-
Ngọ Văn Trị	Phó Tổng Giám đốc	58.350.900	697.640.250
Trần Thị Cẩm Châm	Kế toán trưởng	706.104.823	514.618.784
Tổng thu nhập		**4.767.304.508**	**3.562.532.178**

Thù lao của Ban kiểm soát	Chức danh	Năm nay	Năm trước
Hồ Đăng Dân	Trưởng ban	40.000.000	40.000.000
Hồ Lê Hoàng Anh	Thành viên	25.000.000	25.000.000
Nguyễn Bá Ngọc	Thành viên	25.000.000	25.000.000
Tổng thu nhập		**90.000.000**	**90.000.000**

2.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm:

Bên liên quan khác	Quan hệ
- Công ty TNHH Angimex - Kitoku	Công ty liên doanh
- Công ty TNHH TM Sài Gòn - An Giang	Công ty liên kết
- Công ty CP Golden Paddy	Công ty liên kết
- Công ty TNHH Thương Mại Louis Angimex	Công ty liên kết
- Công ty CP Louis Capital (*)	Công ty thành viên thuộc tập đoàn

(*) Không còn là các bên liên quan tại thời điểm 31/12/2022 do Louis Holding đã thoái vốn trong khoảng thời gian từ ngày 29/7/2022 đến ngày 26/8/2022.

Giao dịch với các bên liên quan khác

Bán hàng và cung cấp dịch vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty liên doanh, liên kết	22.445.360.350	121.051.868.800
Cộng	**22.445.360.350**	**121.051.868.800**

Mua hàng hóa và dịch vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty liên doanh, liên kết	74.857.562.147	11.460.996.200
Cộng	**74.857.562.147**	**11.460.996.200**

Góp vốn	Năm nay	Năm trước
Công ty liên doanh, liên kết	9.800.000.000	32.500.000.000
Cộng	**9.800.000.000**	**32.500.000.000**

Chuyển nhượng vốn góp	Năm nay	Năm trước
Công ty liên doanh, liên kết	32.300.000.000	83.300.000.000
Cộng	**32.300.000.000**	**83.300.000.000**

Lợi nhuận được chia	Năm nay	Năm trước
Công ty liên doanh, liên kết	1.088.026.603	2.234.076.432
Cộng	**1.088.026.603**	**2.234.076.432**

Cho vay	Năm nay	Năm trước
Công ty liên doanh, liên kết	-	114.060.000.000
Cộng	**-**	**114.060.000.000**

Thu hồi cho vay	Năm nay	Năm trước
Công ty liên doanh, liên kết	-	110.460.000.000
Cộng	**-**	**110.460.000.000**

Số dư với các bên liên quan khác

Phải thu ngắn hạn khách hàng	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty liên doanh, liên kết	8.084.922.850	9.087.849.371
Cộng	**8.084.922.850**	**9.087.849.371**

Trả trước cho người bán ngắn hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty liên doanh, liên kết	-	1.049.190.000
Cộng	**-**	**1.049.190.000**

Phải thu về cho vay ngắn hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty liên doanh, liên kết	-	12.800.000.000
Cộng	**-**	**12.800.000.000**

Phải thu ngắn hạn khác	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty liên doanh, liên kết	-	530.161.644
Bên lên quan khác	-	64.800.000.000
Cộng	**-**	**65.330.161.644**

3. Thông tin về bộ phận

Ban Giám đốc của Nhóm Công ty xác định rằng, việc ra các quyết định quản lý của Nhóm Công ty chủ yếu dựa trên các loại sản phẩm, dịch vụ mà Nhóm Công ty cung cấp và khu vực địa lý mà Nhóm Công ty cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Do vậy báo cáo bộ phận chính yếu của Nhóm Công ty là theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

Năm 2022

	Doanh thu bán hàng nông sản	Doanh thu bán xe gắn máy và phụ tùng	Doanh thu khác	Tổng cộng
Doanh thu thuần	2.719.211.784.074	613.603.499.099	97.033.861.658	3.429.849.144.831
Giá vốn hàng bán	2.623.524.040.130)	(545.934.979.744)	(80.841.765.032)	(3.250.300.784.906)
Lợi nhuận gộp	**95.687.743.944**	**67.668.519.355**	**16.192.096.626**	**179.548.359.925**

Năm 2021

	Doanh thu bán hàng nông sản	Doanh thu bán xe gắn máy và phụ tùng	Doanh thu khác	Tổng cộng
Doanh thu thuần	3.291.397.852.793	455.460.573.317	177.982.150.672	3.924.840.576.782
Giá vốn hàng bán	(3.129.952.579.379)	(412.059.725.447)	(148.574.869.646)	(3.690.587.174.472)
Lợi nhuận gộp	**161.445.273.414**	**43.400.847.870**	**29.407.281.026**	**234.253.402.310**

Khu vực địa lý

Năm 2022

	Trong nước	Ngoài nước	Tổng cộng
Doanh thu thuần	1.662.556.725.154	1.767.292.419.677	3.429.849.144.831
Giá vốn hàng bán	(1.543.815.027.929)	(1.706.485.756.977)	(3.250.300.784.906)
Lợi nhuận gộp	**118.741.697.225**	**60.806.662.700**	**179.548.359.925**

Năm 2021

	Trong nước	Ngoài nước	Tổng cộng
Doanh thu thuần	2.801.744.941.976	1.123.095.634.806	3.924.840.576.782
Giá vốn hàng bán	(2.590.160.734.676)	(1.100.426.439.796)	(3.690.587.174.472)
Lợi nhuận gộp	**211.584.207.300**	**22.669.195.010**	**234.253.402.310**

4. Cam kết thuê hoạt động

Nhóm Công ty phải trả mức tiền thuê tối thiểu cho các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang trong tương lai như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	2.148.605.425	2.957.848.428
Từ 1 đến 5 năm	7.307.921.700	6.978.243.712
Trên 5 năm	26.436.735.150	18.604.873.508
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	**35.893.262.275**	**28.540.965.648**

5. Cam kết vốn

Các cam kết về chi tiêu tạo lập tài sản cố định đã ký hợp đồng tại ngày lập bảng cân đối kế toán nhưng chưa được hạch toán vào báo cáo tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	-	54.034.835.805
Từ 1 đến 5 năm	-	34.939.343.220
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	**-**	**88.974.179.025**

6. Cam kết góp vốn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Chế biến Lương thực Angimex	-	350.000.000.000
Công ty TNHH Thương mại Louis - Angimex	-	9.800.000.000
Cty TNHH MTV Dịch vụ nông nghiệp công nghệ cao Angimex	24.600.000.000	-
Công ty TNHH MTV Kỷ Nguyên Xanh Angimex	20.000.000.000	-
Tổng cộng các khoản góp vốn tối thiểu	**44.600.000.000**	**359.800.000.000**

7. Thông tin về hoạt động liên tục

Đến thời điểm 31/12/2022, Nhóm Công ty đã có số lỗ lũy kế trên Báo cáo tài chính hợp nhất là 70.736.709.418 VND. Khoản lỗ này đã làm cho vốn góp của chủ sở hữu (vốn điều lệ) tại ngày 31/12/2022 của Nhóm Công ty bị giảm xuống còn 111.263.290.582 VND, tương đương 61,13% vốn góp của chủ sở hữu.

Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn

Tại ngày 31/12/2022, Nhóm Công ty có nợ phải trả ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn là 244.912.488.818 VND (Tại ngày 01/01/2022, Công ty có nợ phải trả ngắn hạn thấp hơn tài sản ngắn hạn là 271.909.762.031 VND), điều này ảnh hưởng đến khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của Nhóm Công ty và có thể sẽ ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Nhóm Công ty trong tương lai.

8. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Vào ngày 18 tháng 1 năm 2023, Hội đồng Quản trị của Nhóm Công ty đã ban hành Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 207/NQ-HĐQT thông qua việc chuyển nhượng 100% vốn góp của Nhóm Công ty tại Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp (Công ty con). Vào ngày 10 tháng 3 năm 2023, Nhóm Công ty đã ký Hợp đồng chuyển nhượng 98% vốn góp nêu trên cho Công ty TNHH Khánh Tây Đô theo Hợp đồng chuyển nhượng số 94/HĐCNPVG-CTY DASCO.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 được thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2023, Nhóm Công ty có kế hoạch thanh lý một số tài sản cũng như thoái vốn đầu tư vào các Công ty liên doanh, liên kết để tái cấu trúc hoạt động của Nhóm Công ty, giảm khó khăn về nguồn vốn, chi phí lãi vay, giảm lỗ trong thời gian tới.

Cao Phước Qui	**Trần Thị Cẩm Châm**	**Huỳnh Thanh Tùng**
Người lập	**Kế toán trưởng**	**Tổng Giám đốc**
		An Giang, ngày 24 tháng 8 năm 2023